



BÁO CÁO | 2016
THƯỜNG NIÊN



TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT



25 NĂM

**HÒA HỢP
& PHÁT TRIỂN**

DANH MỤC VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT

DIỄN GIẢI

BGD:	Ban Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CSH:	Chủ sở hữu
EBIT:	Thu nhập trước lãi vay và thuế
EPS:	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
EBITDA:	Thu nhập trước lãi vay, thuế và khấu hao
HDQT:	Hội đồng quản trị

CHỮ VIẾT TẮT

DIỄN GIẢI

HPG:	Tập đoàn Hòa Phát
KCN:	Khu công nghiệp
KLH:	Khu liên hợp
KTT:	Kế toán trưởng
DT:	Doanh thu
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
VCSH:	Vốn chủ sở hữu
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp

MỤC LỤC

I	THÔNG TIN CHUNG	6
	Thông tin cơ bản	7
	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	8
	Tổng quan	12
	Tình hình tài chính	19
	Các công ty con	20
	Quản trị rủi ro	22
II	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	24
	Nhân sự Ban Giám đốc	25
	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2016	27
	Tình hình tài chính	29
	Cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý	32
	Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017	33
III	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	34
	Hoạt động của các Công ty con	35
	Bảng kê lao động Tập đoàn	48
	Chính sách dành cho người lao động	49
	Tình hình đầu tư các dự án	51
	Cơ cấu cổ đông	54
	Quan hệ cổ đông	58
IV	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT	60
	Thành viên và cơ cấu HĐQT	61
	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động	65
	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc	66
	Kế hoạch và định hướng	66
V	BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	68
	Nhân sự Ban Kiểm soát	69
	Báo cáo Ban Kiểm soát	70
	Báo cáo Ban Kiểm soát nội bộ	71
VI	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	72
	Giải pháp tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường	73
	Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới	77
	Hoạt động trách nhiệm xã hội	80
VII	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN 2016	84



(I) THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CƠ BẢN

Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Giấy CN ĐKKD số:	0900189284
Vốn điều lệ:	8.428.749.560.000 đồng
Địa chỉ trụ sở:	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Văn phòng Hà Nội:	39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại:	(84) 4 62848666
Fax:	(84) 4 62833456
Chi nhánh Đà Nẵng:	171 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Điện thoại:	(84) 511 3721232
Fax:	(84) 511 3722833
Chi nhánh TP HCM:	643 - 645 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại:	(84) 8 62985599
Fax:	(84) 8 62987799
Website:	www.hoaphat.com.vn

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán:	HPG
Sàn niêm yết:	HOSE
Ngày bắt đầu niêm yết:	15/11/2007
Số lượng cổ phiếu đang niêm yết:	842.874.956 cổ phiếu

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

1. Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
2. Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp, tôn mạ kẽm, tôn mạ lạnh, tôn mạ màu;
3. Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống Inox;
4. Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
5. Luyện gang, thép; Đúc gang, sắt, thép;
6. Sản xuất và bán buôn than cốc;
7. Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
8. Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
9. Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
10. Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
11. Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
12. Kinh doanh bất động sản;
13. Sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi gia súc, gia cầm,...

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

“Hòa Phát sẽ luôn vững bước thành công
trong chặng đường sắp tới”



Thưa Quý cổ đông,

Năm 2017, Tập đoàn Hòa Phát sẽ kỷ niệm 25 năm thành lập và phát triển – chặng đường ¼ thế kỷ tạo dựng vị thế và giá trị thương hiệu của mình như ngày hôm nay. Trong thời điểm dấu mốc quan trọng này, chúng tôi lạc quan nghĩ về tương lai phát triển bền vững của Tập đoàn Hòa Phát 25 năm tới, 50 năm tới và thậm chí là 100 năm tới.

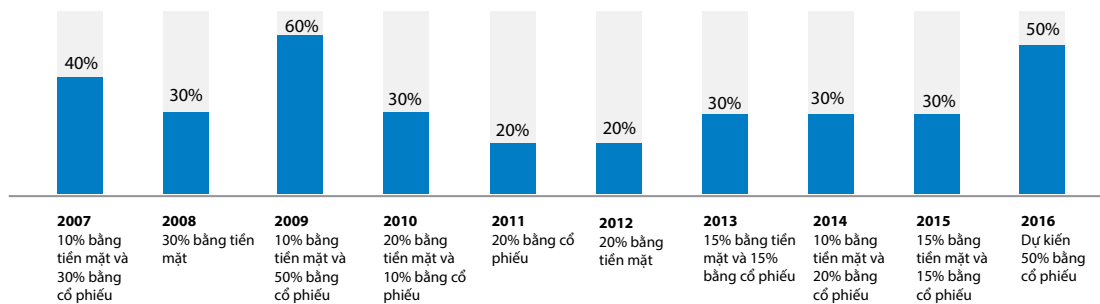
25 năm – đà tăng trưởng thẳng tiến

Tập đoàn Hòa Phát là một trong những công ty tư nhân đầu tiên được thành lập sau khi Luật Doanh nghiệp mới được ban hành năm 1992. Chuyển mình cùng thời kỳ lịch sử quan trọng của đất nước, Hòa Phát tự hào luôn tìm tòi sáng tạo, không ngừng mở rộng đa dạng lĩnh vực kinh doanh mà còn phát triển thành công theo chiều sâu, giữ vị trí số 1 trong nhiều ngành như sản xuất kinh doanh thép, ống thép, nội thất văn phòng...

Từ một công ty nhỏ kinh doanh thiết bị phụ tùng xây dựng, Hòa Phát cứ “lấn sân” dần sang sản xuất nội thất, điện lạnh, thép, ống thép, bất động sản, nông nghiệp. Dù tham gia ngành nào, Hòa Phát đều ghi dấu ấn trong khách hàng, đối tác là một Tập đoàn minh bạch, nghiêm túc, cẩn trọng và chính vì thế luôn thành công rực rỡ, doanh thu lợi nhuận tăng trưởng bền vững qua từng năm.

Tính đến ngày 31/12/2016, vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ của Tập đoàn Hòa Phát lần lượt là 19.850 và 8.429 tỷ đồng, lợi nhuận chưa phân phối xấp xỉ 9.500 tỷ đồng. Chúng tôi cũng luôn cam kết trách nhiệm đảm bảo sinh lời cho từng đồng vốn của cổ đông, Tập đoàn Hòa Phát chi trả mức cổ tức cao, đều đặn từ khi niêm yết trên HOSE từ năm 2007 đến nay.

Bảng theo dõi tỷ lệ trả cổ tức của HPG qua các năm



2016 – Thành công nối tiếp thành công

Năm 2016, Hòa Phát đạt được mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay về doanh thu và lợi nhuận với 33.885 tỷ đồng doanh thu và 6.606 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng tương ứng 34% và 89% so với năm 2015. Trong đó, nhóm ngành thép vẫn là mảng kinh doanh cốt lõi, thép và ống thép tiếp tục duy trì vị trí số 1 trên thị trường Việt Nam về thị phần, doanh thu.

Các nhóm sản xuất công nghiệp khác và bất động sản tăng trưởng ổn định ở mức 10%, Nội thất Hòa Phát là thương hiệu uy tín và giữ vị trí số 1 trong dòng hàng văn phòng. Nhóm hàng nông nghiệp đã bắt đầu có lãi, đặc biệt lượng tiêu thụ Thức ăn chăn nuôi gia tăng hàng tháng và sản lượng tiêu thụ năm đã vượt kế hoạch đề ra.

Hòa Phát coi trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng là hoạt động không thể thiếu. Riêng năm 2016, Tập đoàn Hòa Phát đã dành trên 20 tỷ đồng thực hiện các chương trình mang ý nghĩa nhân đạo, thiết thực dành cho nhiều đối tượng khác nhau như tài trợ mổ tim cho trẻ em nghèo, tài trợ học bổng cho sinh viên, cung cấp cơm từ thiện cho bệnh nhân nghèo, xây dựng trường học vùng sâu, tặng quà cho hộ nghèo nhân dịp Tết hay thiên tai bão lũ...

Chúng tôi nhận định năm 2017, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô ổn định, dòng vốn đầu tư tiếp tục chảy mạnh sau một loạt chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Do vậy, Hội đồng Quản trị xác định mục tiêu năm 2017 Hòa Phát vẫn tiếp tục dẫn đầu thị phần thép xây dựng và ống thép trong cả nước, tăng trưởng ổn định trong tất cả các lĩnh vực, quản trị tài chính an toàn, lành mạnh.

Vững bước tương lai

Năm 2017 là cột mốc quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của Hòa Phát – Tập đoàn Hòa Phát bước sang tuổi 25. Đầu năm 2017, Hòa Phát đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương cho triển khai dự án Khu Liên hợp Gang thép Hòa Phát tại Dung Quất, Quảng Ngãi. Đây là dự án lớn, trọng điểm sau khi hoàn thành sẽ củng cố vững chắc vị thế số 1 của Hòa Phát trong lĩnh vực kinh doanh cốt lõi tại Việt Nam và là nhà sản xuất thép lớn trong khu vực.

Cơ hội và tương lai đang vô cùng rộng mở trước mắt, nhưng chúng tôi nhận định đi kèm với đó là muôn vàn thách thức trong thế giới đang biến đổi không ngừng. Tuy nhiên tôi tin tưởng với kinh nghiệm áp dụng quy trình sản xuất khép kín quy mô lớn, đội ngũ cán bộ công nhân viên thạo nghề và tinh thần nỗ lực “khó khăn nào cũng vượt qua, trở ngại nào vẫn tiến bước”, Hòa Phát sẽ luôn vững bước thành công trong chặng đường sắp tới.

Hòa Phát cũng luôn giữ vững triết lý kinh doanh của mình – “Hòa hợp và Phát triển”. Hòa hợp với sự phát triển của xã hội, hợp tác bền vững tin cậy với từng đối tác, từng khách hàng và cổ đông. Bên cạnh đó không ngừng phát huy tài năng, trí tuệ, mang đến cuộc sống tốt đẹp cho toàn thể cán bộ công nhân viên, góp phần vào sự hưng thịnh của đất nước.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác. Đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CBCNV tập đoàn Hòa Phát, những người đã cùng tôi chung sức chung lòng cho đến ngày hôm nay.

Chủ tịch HĐQT



Trần Đình Long



TỔNG QUAN

Tập đoàn Hòa Phát là một trong những Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam. Khởi đầu từ một Công ty chuyên buôn bán các loại máy xây dựng từ tháng 8/1992, Hòa Phát lần lượt mở rộng sang các lĩnh vực Nội thất (1995), Ống thép (1996), Thép (2000), Điện lạnh (2001), Bất động sản (2001). Năm 2007, Hòa Phát tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, trong đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát giữ vai trò là Công ty mẹ cùng các Công ty thành viên. Ngày 15/11/2007, Hòa Phát chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán HPG.

Tập đoàn Hòa Phát hoạt động chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: Sắt thép; Các ngành nghề điện lạnh, nội thất, máy móc thiết bị; Bất động sản, gồm Bất động sản Khu công nghiệp, Bất động sản nhà ở; Lĩnh vực nông nghiệp gồm sản xuất thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi. Đến thời điểm hiện tại, sản xuất sắt thép xây dựng là lĩnh vực sản xuất cốt lõi chiếm tỷ trọng trên 80% doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn.

Đối với lĩnh vực sản xuất thép xây dựng, Tập đoàn Hòa Phát là chủ đầu tư Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép tại Hải Dương. Với công suất 1,7 triệu tấn/năm, Khu liên hợp đã hoạt động đồng bộ cả 3 giai đoạn từ quý I/2016, nâng tổng công suất thép xây dựng của Hòa Phát lên 2 triệu tấn/năm. Hiện nay, Hòa Phát là doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng và ống thép lớn nhất Việt Nam với thị phần lần lượt là 22% và 26%. Nội thất Hòa Phát dẫn đầu thị phần đối với nội thất văn phòng.

Từ 2016, Tập đoàn Hòa Phát sắp xếp lại mô hình hoạt động các công ty thành viên, nhất là mảng nông nghiệp theo hướng tinh gọn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí quản lý. Tính đến tháng 3/2017, Hòa Phát có 12 Công ty thành viên. Các Công ty trong mảng Nông nghiệp sẽ được quản lý bởi Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát, bao gồm các lĩnh vực: sản xuất Thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi heo, bò và gia cầm. Mục tiêu của Hòa Phát trong 5 năm tới sẽ đạt sản lượng 1 triệu tấn thức ăn chăn nuôi/năm với 3 nhà máy tại Hưng Yên, Phú Thọ, Đồng Nai; 650.000 đầu lợn thương phẩm/năm; 75.000 bò thịt và 300 triệu quả trứng gà sạch mỗi năm.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn



Trở thành Tập đoàn sản xuất kinh doanh đa ngành hàng đầu Việt Nam, sẵn sàng tham gia hội nhập toàn cầu với lĩnh vực cốt lõi là Thép.

Sứ mệnh

HÒA

Hòa cùng sự phát triển của xã hội, sản phẩm luôn hướng tới lợi ích khách hàng

HỢP

Hợp tác bền vững, đối tác tin cậy, mang lại giá trị lâu dài cho các cổ đông

PHÁT

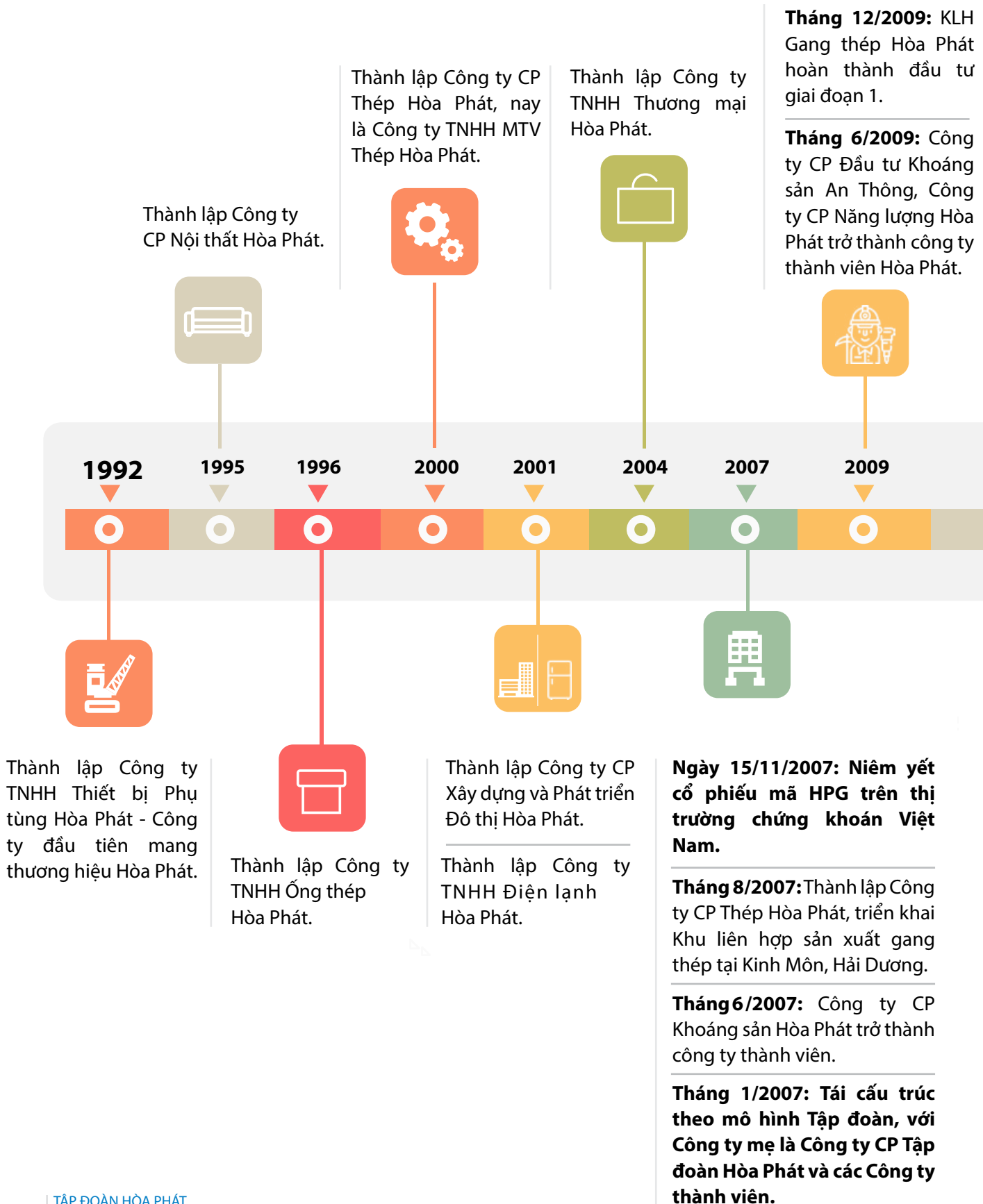
Phát huy tài năng, trí tuệ và đem đến cuộc sống tốt đẹp cho các thành viên công ty

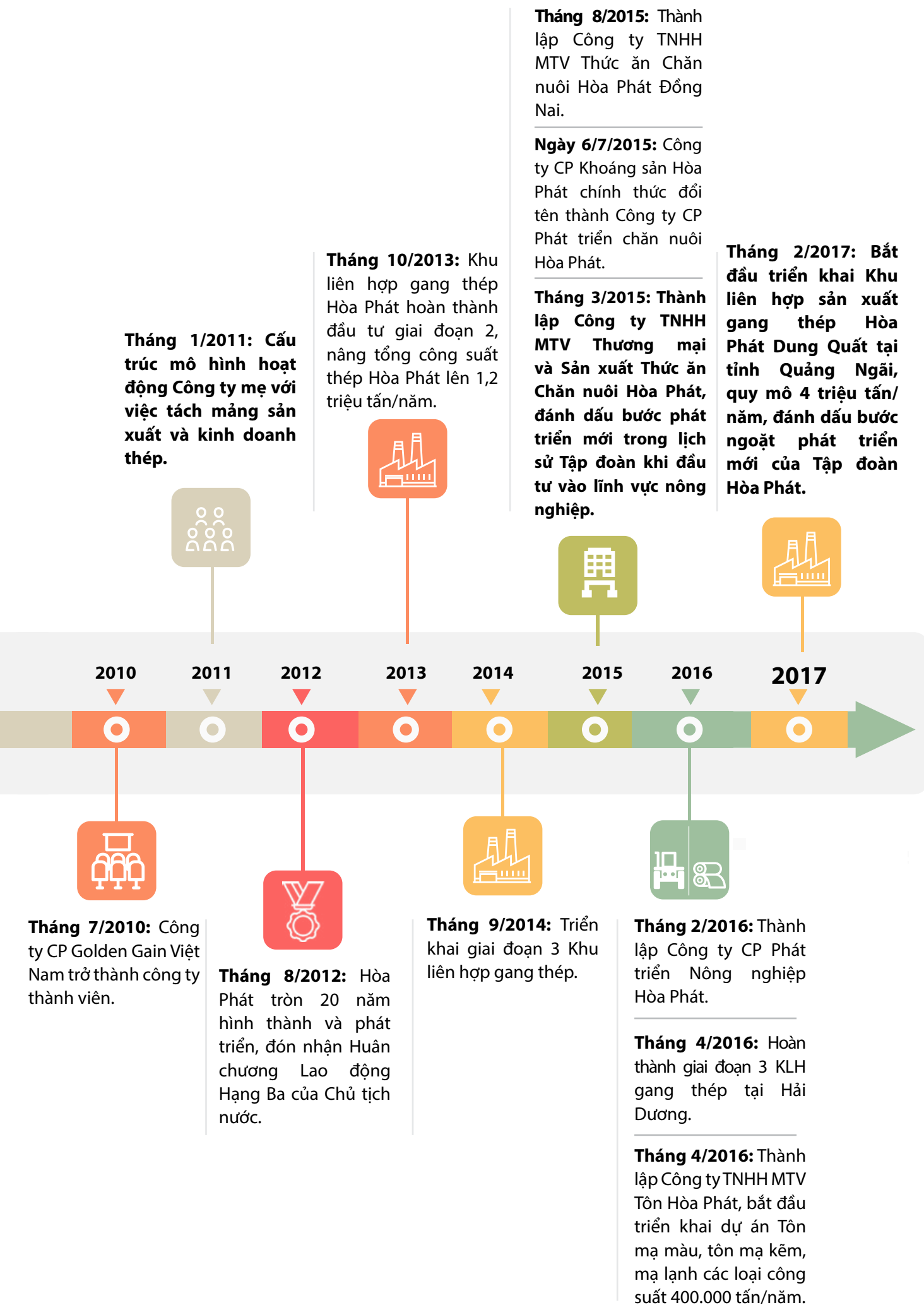
TRIỂN

Triển vọng mở rộng đầu tư để góp phần to lớn vào sự hưng thịnh của Việt Nam



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN







SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



**BAN
KIỂM SOÁT**

VĂN PHÒNG TẬP ĐOÀN

**BAN
QUAN HỆ
CÔNG
CHỨNG**

**BAN
TÀI CHÍNH**

**BAN
CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN**

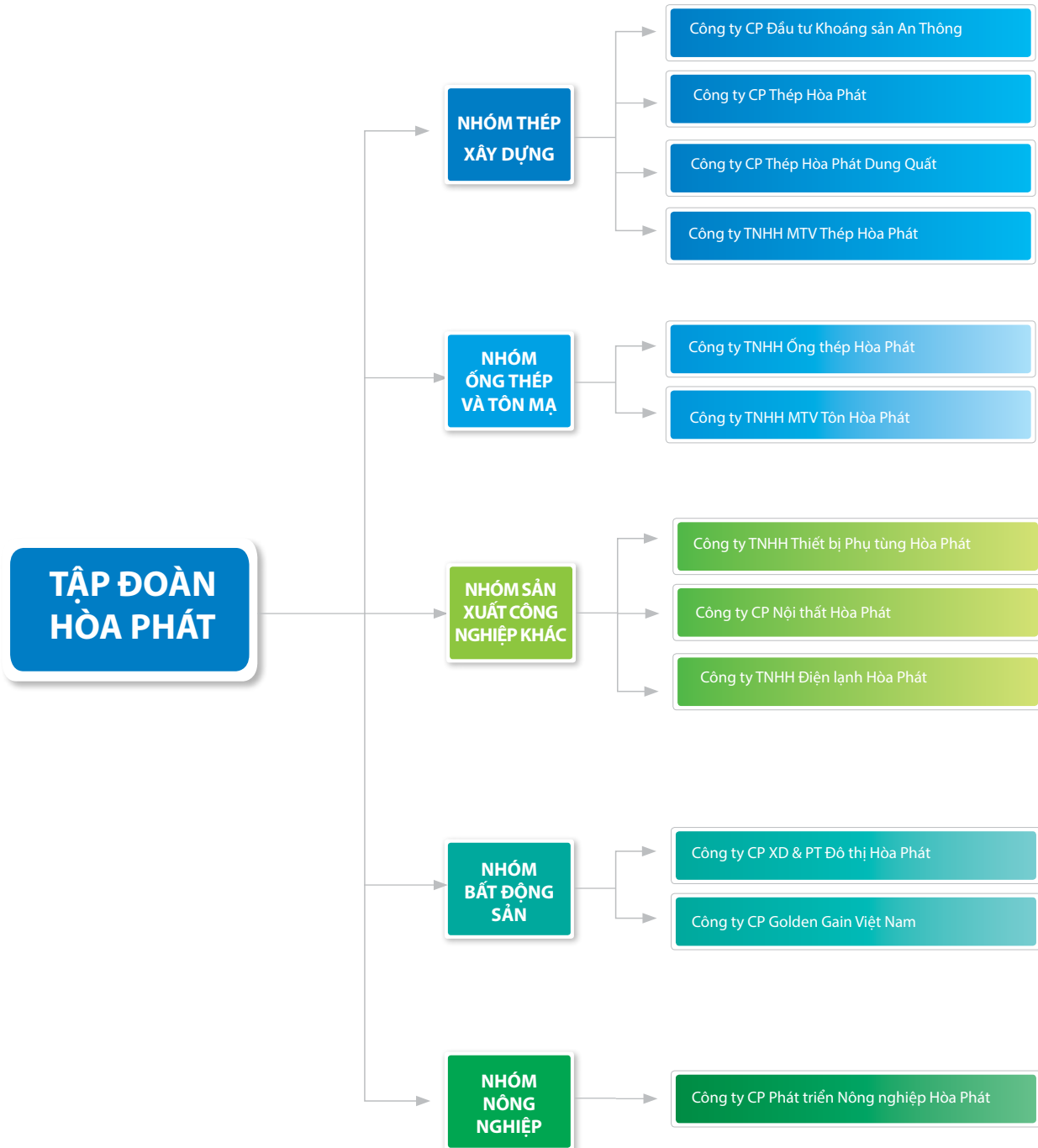
**BAN
PHÁP CHẾ**

**BAN
KIỂM SOÁT
NỘI BỘ**

**PHÒNG
TỔ CHỨC**



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tóm tắt các chỉ số tài chính

Chỉ tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)	2014	2015	2016
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	25.852	27.865	33.885
Doanh thu thuần	25.525	27.453	33.283
Giá vốn hàng bán	20.338	21.859	24.533
Lợi nhuận gộp	5.187	5.594	8.751
Chi phí bán hàng	366	424	490
Chi phí quản lý	607	761	405
Lợi nhuận khác	(40)	(101)	17
EBIT	4.173	4.308	7.873
Chi phí khấu hao	1.106	1.281	1.674
EBITDA	5.279	5.589	9.547
Chi phí tài chính ròng	(404)	(318)	(171)
Lợi nhuận trước thuế	3.770	3.990	7.702
Thuế TNDN	519	485	1.096
Lợi nhuận sau thuế	3.250	3.504	6.606
Tài sản ngắn hạn	11.746	11.915	18.183
Tài sản dài hạn	10.343	13.592	15.044
Tổng tài sản	22.089	25.507	33.227
Tổng vay ngắn hạn và dài hạn	6.748	6.856	6.460
Vốn chủ sở hữu	11.796	14.467	19.850
Chỉ số tài chính			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	20,3%	20,4%	26,3%
Tỷ suất EBITDA	20,7%	20,3%	28,6%
Tỷ suất EBIT	16,3%	15,7%	23,7%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	12,7%	12,8%	19,8%
Tăng trưởng doanh thu thuần	34,8%	7,6%	21,2%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	61,7%	7,8%	88,5%
Chỉ số thanh toán nhanh (lần)	0,47	0,47	0,64
Nợ vay trên vốn CSH	57,2%	47,4%	32,5%
Thu nhập trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	27,6%	24,2%	33,3%
Thu nhập trên Tổng tài sản (ROA)	14,7%	13,7%	19,9%
EPS (đồng/cổ phiếu)	6.435	4.517	7.162



CÁC CÔNG TY CON

Tính đến hết ngày 02/03/2017 Tập đoàn Hòa Phát có 12 công ty con:

STT	Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG
1	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Số 415, đường Trần Phú, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang, Việt Nam.	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	500	99,96%
2	Công ty CP Thép Hòa Phát	Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	3.500	99,99%
3	Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	Sản xuất sắt, thép, gang; sản xuất truyền tải và phân phối điện; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa...	3.003,2	98%
4	Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	600	100%
5	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam.	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	800	99,94%
6	Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát	Đường E1 khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm mạ kẽm, phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất sắt, thép, gang.	1.000	100%

STT	Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG
7	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam.	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	180	99,72%
8	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Đường B4, khu B, Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	400	99,60%
9	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	150	99,67%
10	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam.	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản; đầu tư và xây đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.	300	99,67%
11	Công ty CP Golden Gain Việt Nam	Khu N03, khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, đường Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.	Kinh doanh bất động sản.	433,1	99,99%
12	Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ. Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, và hoạt động dịch vụ chăn nuôi. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	2.189,4	99,99%



QUẢN TRỊ RỦI RO

Là một Tập đoàn sản xuất công nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực, nhiều rủi ro tiềm tàng gắn liền với đặc điểm của từng ngành và từng điều kiện kinh tế ở các địa bàn hoạt động. Hòa Phát luôn coi quản trị rủi ro là một bộ phận không thể tách rời với chiến lược phát triển. Tùy theo diễn biến của môi trường kinh doanh qua mỗi năm mà công tác quản trị rủi ro của Tập đoàn tập trung vào các vấn đề trọng điểm khác nhau. Trong năm 2016, hoạt động quản trị chi phí đầu tư xây dựng, quản lý sản xuất nhằm mục tiêu giảm giá thành đặc biệt được chú trọng.



Rủi ro thị trường: _____

Về biến động giá: Thép là mặt hàng cốt lõi của Hòa Phát. Nhóm ngành này luôn đóng góp hơn 80% vào doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Giá nguyên nhiên liệu làm thép như quặng sắt, than các loại và giá bán thép đều liên thông biến động rất nhạy với thị trường thế giới. Trong năm qua, giá bán thép có tính ổn định nhưng giá các mặt hàng nguyên nhiên liệu biến động mạnh.

Biện pháp: Luôn cập nhật thông tin và sử dụng công nghệ hiện đại, các sản phẩm phái sinh hàng hóa để kiểm soát giá thành ở mức thấp. Ngoài ra, Tập đoàn thành lập Ban chuyên môn hoạt động theo ngành dọc từng lĩnh vực. Ban chuyên môn này hoạt động tổng hợp, so sánh và sau đó lựa chọn được nhà cung ứng hàng hóa cạnh tranh nhất trên thị trường. Thực tế, hoạt động của các ban chuyên môn này đóng góp rất hiệu quả cho sự phát triển chung của Tập đoàn.

Về biến động tỷ giá: Ngay từ đầu năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đã niêm yết tỷ giá trung tâm hàng ngày để làm cơ sở tham khảo cho tỷ giá mua bán của các Ngân hàng thương mại tại Quyết định số 2730/QĐ-NHNN về việc công bố tỷ giá trung tâm của VND và USD, tỷ giá tính chéo của VND và các ngoại tệ khác. Tỷ giá trung tâm nói trên dựa trên 3 chỉ số chính là sự biến động của rổ đồng tiền các nước đối tác kinh tế chủ chốt của Việt Nam, chỉ số phản ánh cung cầu ngoại tệ, các cân đối

vĩ mô. Biên độ giao dịch vẫn nhất quán duy trì ở tỷ lệ 3%.

Biện pháp: Mặc dù năm qua tỷ giá khá ổn định với biên độ biến động 1.2% so với đầu năm nhưng với cơ chế điều hành tỷ giá trung tâm, biến động khó đoán định, Tập đoàn luôn tính toán kỹ lưỡng thời gian thực hiện và thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu để có biện pháp cân đối ngoại tệ cho phù hợp. Sử dụng tất cả các biện pháp như nguồn thu xuất khẩu, xây dựng các hạn mức tín dụng onshore hoặc offshore, các sản phẩm phái sinh hàng hóa để cân đối ngoại tệ, hạn chế thấp nhất rủi ro tỷ giá.

Về biến động lãi suất: Tập đoàn đang trong quá trình chuyển mình nâng tầm nên đang trong giai đoạn triển khai đầu tư nhiều dự án lớn ở nhiều nhóm ngành, vì vậy luôn có nhu cầu vốn lớn. Lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Biện pháp: Luôn chủ động định hướng cơ cấu nợ và vốn chủ phù hợp với từng thời điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh gắn chắc với thời điểm của thị trường tín dụng. Với 25 năm kinh nghiệm và được xếp hạng tín dụng cao trên thị trường tín dụng, Hòa Phát có thể đạt được những thỏa thuận vay vốn với chi phí hợp lý.



RỦI RO QUẢN TRỊ



Rủi ro về chính sách: _____

Tập đoàn Hòa Phát với 12 công ty thành viên hoạt động trên nhiều lĩnh vực như sản xuất công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, hàng tiêu dùng, khai thác khoáng sản, bất động sản, các sản phẩm nông nghiệp. Các văn bản luật và hướng dẫn luật đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về pháp luật và chính sách có thể xảy ra. Mỗi sự thay đổi của chính sách đều có những tác động ít nhiều đến mọi hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Biện pháp: Phối hợp cùng các phòng ban chuyên môn tại tất cả đơn vị thành viên, Tập đoàn xây dựng các ban như Ban pháp chế, Ban kiểm soát nội bộ và Ban tài chính trực thuộc văn phòng Tập đoàn. Các ban này có chức năng nhiệm vụ tổng hợp thông tin, thường xuyên cập nhật và hướng dẫn cho những công ty trong Tập đoàn về sự thay đổi của pháp luật và các ảnh hưởng của pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, đồng thời tư vấn kịp thời cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành để ra quyết định hợp lý nhất tại thời điểm cần. Ngoài ra, các ban còn trực tiếp tham gia rà soát văn bản, hợp đồng trong những giao dịch hàng ngày của Tập đoàn để hạn chế rủi ro chính sách có liên quan.

Rủi ro nhân sự _____

Với gần 13.000 CBCNV đến từ các vùng miền trên cả nước, tuổi đời lao động trẻ, biến động về nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết. Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển, Tập đoàn Hòa Phát phải liên tục nâng cao trình độ nhân sự.

Biện pháp: Coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, Tập đoàn Hòa Phát luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động. Các chính sách phát triển nhân sự cả về mặt chất và lượng luôn được triển khai đồng đều. Tập đoàn Hòa Phát đã triển khai hệ thống đánh giá cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa hệ thống nhân sự trên quy mô toàn Tập đoàn, từng bước áp dụng trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động.

Rủi ro đầu tư ngành _____

Hòa Phát bắt đầu đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp từ năm 2015. Mục tiêu trong trung hạn, Hòa Phát tập trung vào công đoạn 2F trong chu trình 3F của ngành đó là sản xuất thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đây là ngành sản xuất kinh doanh trên cơ sở sống, luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro khách quan như thiên tai, dịch bệnh, thời tiết, quy hoạch ngành, ... Ngoài ra đây cũng là ngành mới, Hòa Phát chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

Biện pháp: Tập đoàn luôn có chính sách thận trọng khi đầu tư vào ngành. Để hạn chế những rủi ro, Hòa Phát xác định đầu tư với chuỗi khép kín kiểm soát ngay từ nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, đến thức ăn cung cấp vào các trang trại của Hòa Phát và quy trình nuôi tại các trang trại. Các điểm trại của Hòa Phát phân bố xung quanh khu vực Hà Nội, Hồ Chí Minh. Quy mô mỗi trại ở mức tối ưu có khoảng cách vùng để hạn chế tổn thất nếu có xảy ra rủi ro dịch bệnh, từ đó Hòa Phát sẽ phân phối các sản phẩm sạch có nguồn gốc rõ ràng tới hệ thống các điểm giết mổ có tiêu chuẩn, các siêu thị, nhà hàng, bếp ăn và người tiêu dùng.





**(II) BÁO CÁO
BAN GIÁM ĐỐC**



③

①

②

④

Nhân sự Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 22/02/2017 (%)
1	Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2,675
2	Nguyễn Việt Thắng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	0,382
3	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	0,019
4	Phạm Thị Kim Oanh	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	0,002



ÔNG TRẦN TUẤN DƯƠNG

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ĐH Kinh tế Quốc dân, Cử nhân báo chí ĐH Tổng hợp

Ngày vào Công ty: Năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 01/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng, Công ty CP Nội thất, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát.



ÔNG NGUYỄN VIỆT THẮNG

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Ngày vào Công ty: Năm 2003

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã có nhiều kinh nghiệm làm việc ở vị trí lãnh đạo với chức vụ là Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Tháng 3/2015, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại & Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát.



BÀ NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội

Ngày vào Công ty: Năm 1998

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ 01/09/2010), bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên đã giữ các chức vụ như Kế toán trưởng Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát; Trưởng ban Kiểm soát và Pháp chế Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát.



BÀ PHẠM THỊ KIM OANH

Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Ngày vào Công ty: Tháng 10/2008

Bà Phạm Thị Kim Oanh giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát kể từ ngày 28/04/2016.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016



TỶ ĐỒNG
33.885

DOANH THU BÁN HÀNG

TỶ ĐỒNG
6.606

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Năm 2016, kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng GDP 6,21%, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015, không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước còn gặp nhiều khó khăn thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công.

Với ngành thép, việc tăng đầu tư cơ sở hạ tầng và sự ấm lên của thị trường bất động sản làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực, sản lượng thép sản xuất và tiêu thụ toàn thị trường tăng trưởng lần lượt 19,6% và 27,9% so với cùng kỳ năm 2015. Các doanh nghiệp trong ngành cũng có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhờ giá thép phục hồi và chính sách bảo vệ sản xuất trong nước của cơ quan quản lý Nhà nước.

Đối với Tập đoàn Hòa Phát, năm vừa qua đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận kể từ khi thành lập Tập đoàn. Bằng sự nỗ lực của toàn bộ đội ngũ CBCNV, kết thúc năm, Tập đoàn Hòa Phát đạt 33.885 tỷ đồng doanh thu và 6.606 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng tương ứng 34% và 89% so với năm 2015, vượt tương ứng 21% và 106% kế hoạch năm 2016.

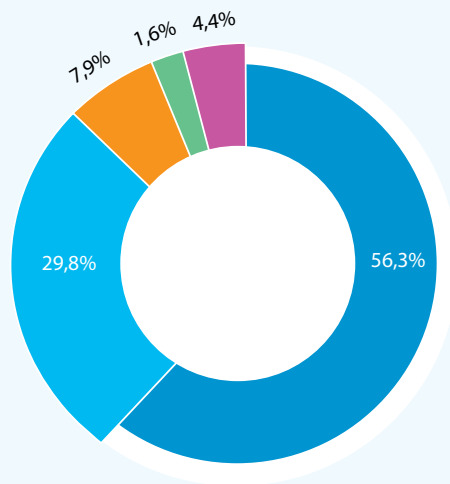
Nhóm ngành thép tiếp tục khẳng định là mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn với tỷ lệ vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tương ứng là 19% và 120%. Kết thúc năm 2016, sản lượng thép xây dựng tiêu thụ là 1.804.000 tấn, chiếm 22,2% thị phần thép cả nước. Sản lượng tiêu thụ Ống thép chiếm ¼ tổng lượng tiêu thụ toàn quốc, tương đương 26% thị phần, tiếp tục củng cố vị trí số 1 trên thị trường Ống thép Việt Nam.

Các nhóm ngành sản xuất công nghiệp khác và bất động sản tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng ổn định, tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận trung bình ở mức 10%.

Riêng với nhóm ngành nông nghiệp, là một ngành nghề mới với nhiều khó khăn, song kết thúc năm nhóm ngành này đã bắt đầu có lãi, mặc dù chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu doanh thu lợi nhuận nhưng kết quả đạt được của nhóm rất đáng khích lệ, đặc biệt, sản lượng tiêu thụ Thức ăn chăn nuôi gia tăng hàng tháng và vượt kế hoạch đề ra.

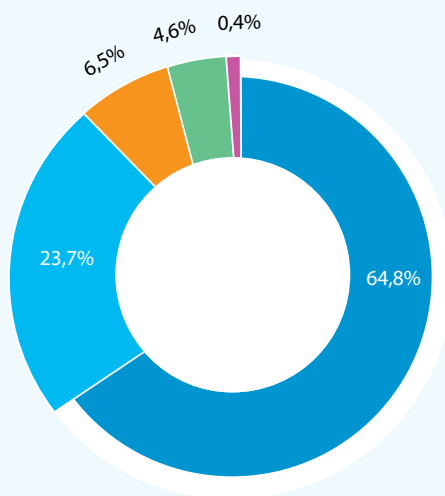
Với kết quả kinh doanh nhiều khởi sắc, Hòa Phát đã đóng góp vào ngân sách Nhà nước 3.435 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2015 và nằm trong Top 30 DN nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam.

Chỉ tiêu	Năm 2015 (tỷ đồng)	Năm 2016 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2016 (tỷ đồng)	% Tăng trưởng	% Thực hiện so với Kế hoạch
Tổng doanh thu	27.864	33.885	28.000	22%	121%
Lợi nhuận sau thuế	3.504	6.606	3.200	89%	206%



Tỷ trọng doanh thu 2016

- Thép xây dựng
- Ống thép và tôn mạ
- Sản xuất công nghiệp khác
- BĐS
- Nông nghiệp



Tỷ trọng lợi nhuận 2016

- Thép xây dựng
- Ống thép và tôn mạ
- Sản xuất công nghiệp khác
- BĐS
- Nông nghiệp



Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm (2016/2015)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	22.089	25.506	33.227	30%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	25.852	27.864	33.885	22%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	25.525	27.453	33.283	21%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	3.810	4.091	7.685	88%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.770	3.990	7.702	93%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.250	3.504	6.606	89%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	30%	30%	50%	67%

Ghi chú: Tỷ lệ trả cổ tức năm 2016 là số dự kiến

Một số chỉ tiêu về năng lực tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
I	Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,29	1,19	1,52
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,47	0,47	0,64
II	Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,46	0,43	0,40
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,86	0,76	0,67
3	Nợ vay ngân hàng/VCSH	Lần	0,57	0,47	0,33
III	Chỉ tiêu về Năng lực hoạt động				
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Lần	2,75	3,15	2,39
2	Vòng quay Tổng tài sản	Lần	1,16	1,08	1,00
IV	Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất LNST/DT thuần	%	12,73	12,76	19,85
2	Tỷ suất LNST/VCSH	%	27,55	24,22	33,28
3	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	14,71	13,74	19,88
4	Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/DT thuần	%	16,51	14,90	23,09

Tình hình tài sản

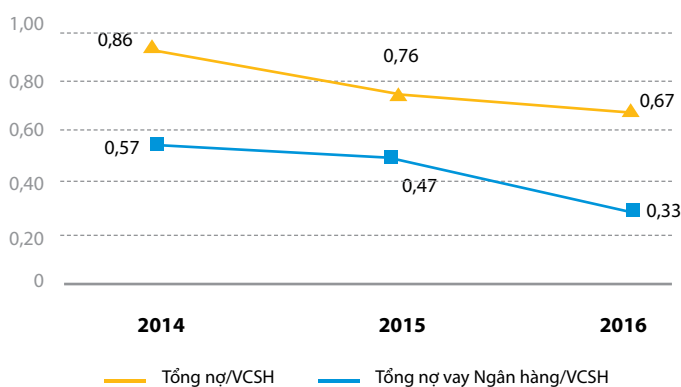
Tổng tài sản toàn Tập đoàn tại 31/12/2016 là 33.227 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 18.182 tỷ đồng, tài sản dài hạn 15.044 tỷ đồng, lần lượt chiếm 55% và 45% Tổng tài sản. So với năm 2015, tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng cao hơn tài sản dài hạn song chủ yếu tăng khoản mục tiền và tương đương tiền trong tài sản ngắn hạn. Đối với một doanh nghiệp, lợi nhuận làm ra dồi dào, có tích trữ thì chỉ tiêu tiền sẽ tăng, chứng tỏ doanh nghiệp làm ăn hiệu quả. Với Hòa Phát, điều này càng rõ ràng hơn qua bức tranh tài chính năm 2016, tại 31/12/2016, các khoản tiền và tương đương tiền là 4.002 tỷ đồng, các khoản tiền gửi có kỳ hạn là 693 tỷ đồng, tổng tiền toàn Tập đoàn đạt trên 5.000 tỷ đồng.

Tình hình nợ phải trả và vốn sở hữu

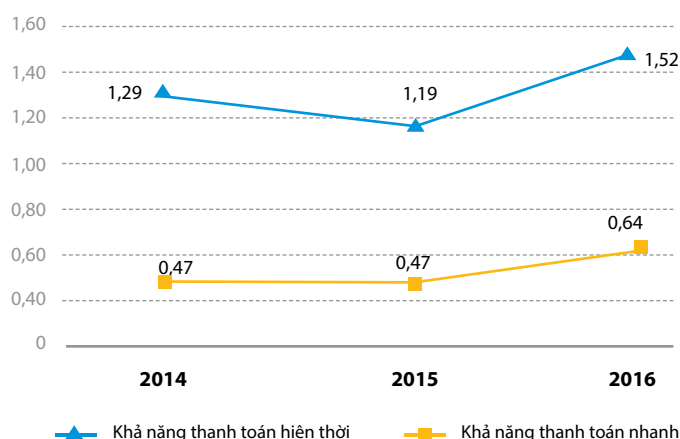
Trong cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả chiếm 40%, tương đương 13.376 tỷ đồng, tỷ trọng nợ phải trả thấp hơn vốn chủ cho thấy Công ty sử dụng vốn chủ sở hữu vào đầu tư tài sản nhiều hơn dùng đòn bẩy là công cụ nợ, như vậy Công ty cũng tạo độ an toàn tài chính cao và có hiệu quả kinh doanh tốt hơn. Đây là năm thứ 2 liên tiếp, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tiếp tục giảm, thậm chí hệ số nợ vay ngân hàng/vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm chỉ còn 0,33 lần.

Nhờ dòng tiền tốt, khả năng thanh khoản cao hơn làm cho Hệ số khả năng thanh toán cải thiện nhiều theo chiều hướng tốt. Hệ số khả năng thanh toán hiện thời đạt 1,52 lần, hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 0,64 lần tại 31/12/2016.

Hệ số nợ



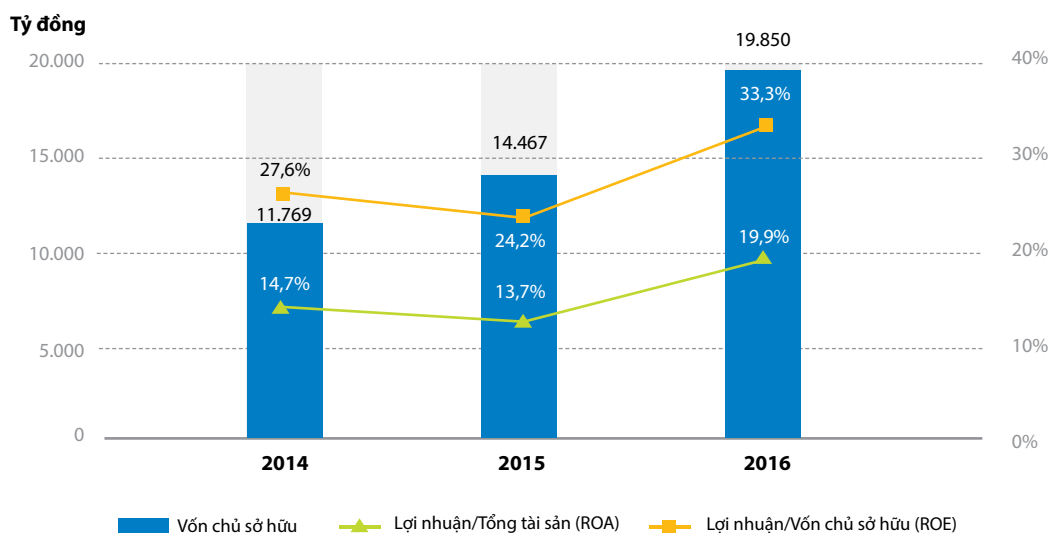
Khả năng thanh toán nhanh và hiện thời



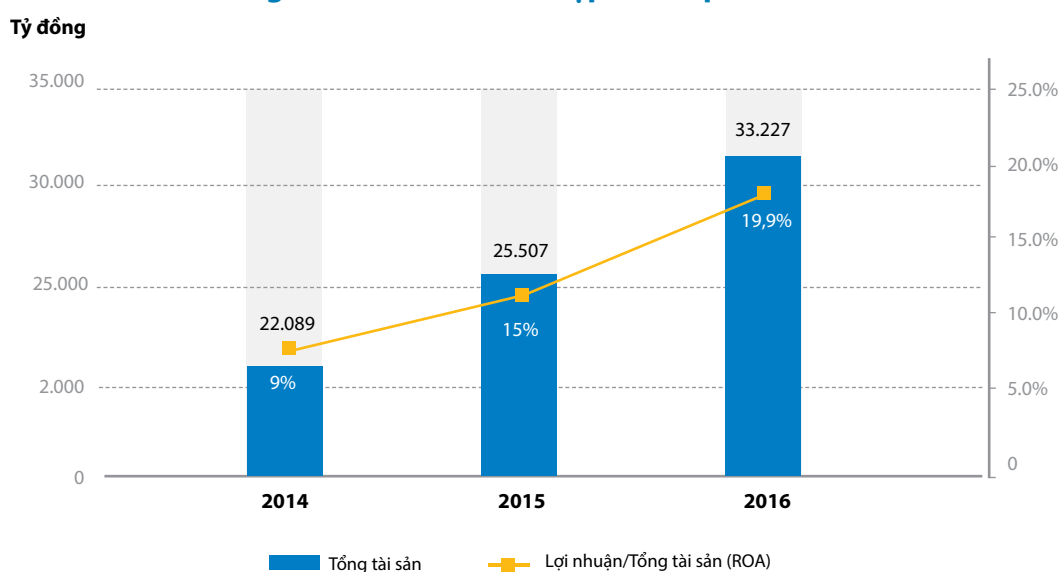
Tại 31/12/2016, Vốn chủ sở hữu của Hòa Phát là 19.850 tỷ đồng, trong đó Vốn điều lệ là 8.429 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 9.486 tỷ đồng. Năm 2016, có thể coi là năm Hòa Phát thu được “trái ngọt” từ hoạt động đầu tư của mình, khối tài sản đầu tư đã sinh lời rất

tốt mang lại hiệu quả kinh tế cao, hệ số ROA và ROE lần lượt là 19,9% và 33,3%. Đây là những chỉ số tài chính rất khó để các công ty trong cùng ngành sản xuất công nghiệp nặng có thể đạt được.

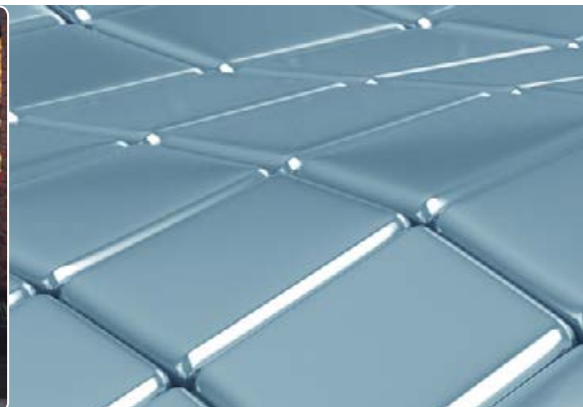
Vốn chủ sở hữu, ROA và ROE của toàn Tập đoàn qua các năm



Tổng tài sản và ROA của Tập đoàn qua các năm



CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ



Trong công tác quản trị sản xuất kinh doanh, con người luôn là yếu tố trung tâm đối với Tập đoàn Hòa Phát. Để phát huy tốt nhất năng lực của từng cán bộ công nhân viên, Hòa Phát đã đưa ra và cải tiến một số chính sách quản lý, đảm bảo bộ máy tinh gọn nhưng hiệu quả.

Hệ thống cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa các vị trí nhân sự trên quy mô toàn Tập đoàn đã từng bước đi vào nề nếp và từng bước áp dụng trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động. Tập đoàn đã chuẩn hóa, áp dụng thống nhất trong thực tế Quy chế tiền lương và các phụ lục quy định về hệ thống cấp bậc nhân sự; Quy chế Quản lý Tài sản. Ngoài ra, Công ty cũng đang nghiên cứu giải pháp phần mềm quản trị nhân sự để áp dụng thời gian tới.

Đối với nhóm ngành Nông nghiệp, Hòa Phát đã cải tiến quản lý theo mô hình tập trung để đảm bảo bộ máy không chồng chéo, dễ dàng huy động nguồn lực thực hiện dự án từ các đơn vị trong nhóm cũng như thành viên khác trong Tập đoàn. Thay vì nhiều Công ty con mảng Nông nghiệp như trước, Hòa Phát đã quy hoạch lại làm một, dưới sự quản lý của Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát.

Nhóm Thép xây dựng được cơ cấu theo khu vực địa lý, Tập đoàn chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty CP Năng lượng Hòa Phát sang cho Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát trực tiếp quản lý và đầu mối tập trung sản xuất toàn bộ các khâu trong Khu liên hợp gang thép tại Hải Dương.

Ngành hàng Ống thép và Tôn mạ màu được tách khỏi nhóm thép, cơ cấu lại thành nhóm Ống thép và Tôn mạ màu với sự điều hành của ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT.

Đội ngũ cán bộ quản lý thế hệ 2, 3 được hình thành, phát triển theo hướng ưu tiên cán bộ công tác lâu năm tại Tập đoàn, có năng lực, trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, và thường xuyên được đào tạo, luân chuyển trong nội bộ, học hỏi kinh nghiệm quản lý trong và ngoài nước. Đồng thời, Hòa Phát luôn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành theo hướng chuyên nghiệp và phát triển bền vững.



TỶ ĐỒNG
40.000
DOANH THU BÁN HÀNG

Năm 2017 là cột mốc quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của Hòa Phát – Tập đoàn Hòa Phát bước sang tuổi 25. Bước vào tuổi mới với nhiều sự kiện quan trọng, Ban lãnh đạo Tập đoàn nhận định:

- Quản trị tốt hàng tồn kho, linh hoạt với các biến động giá nguyên vật liệu, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và bảo toàn vốn.

Dựa trên kế hoạch của các Công ty thành viên, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát dự kiến Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2017 như sau:

TỶ ĐỒNG
6.000
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

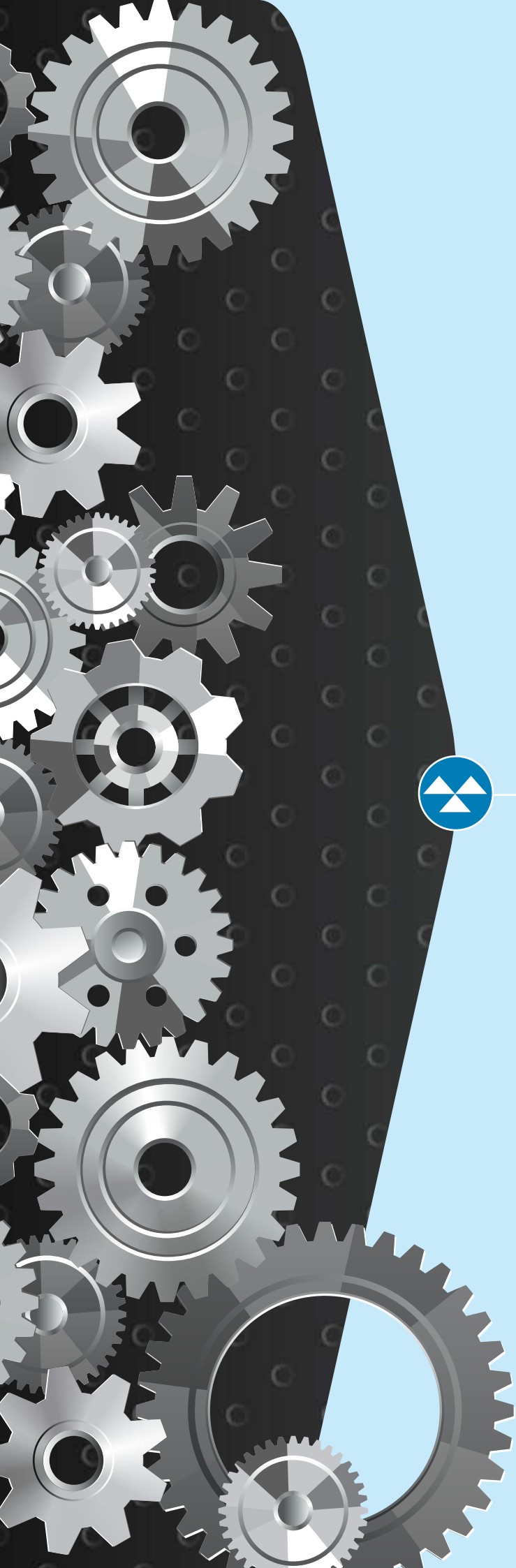
Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục được ổn định, việc giải ngân vốn đầu tư sẽ được thúc đẩy, doanh nghiệp được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi phát triển, nhất là khu vực kinh tế tư nhân. Với Tập đoàn Hòa Phát, nhóm ngành thép tiếp tục giữ vai trò là lĩnh vực sản xuất cốt lõi trong nhiều năm tới. Do vậy, Ban lãnh đạo xác định:

- Doanh thu bán hàng: 40.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6.000 tỷ đồng

- Năm 2017 đạt mục tiêu tiếp tục dẫn đầu thị phần toàn quốc về thép xây dựng và ống thép.

- Tập trung cho các dự án đang triển khai thực hiện đúng tiến độ, dồn toàn lực cho các dự án lớn, đặc biệt là dự án trọng điểm mang tầm cỡ quy mô khu vực là Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất tại tỉnh Quảng Ngãi.





(III) TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM





NHÓM THÉP

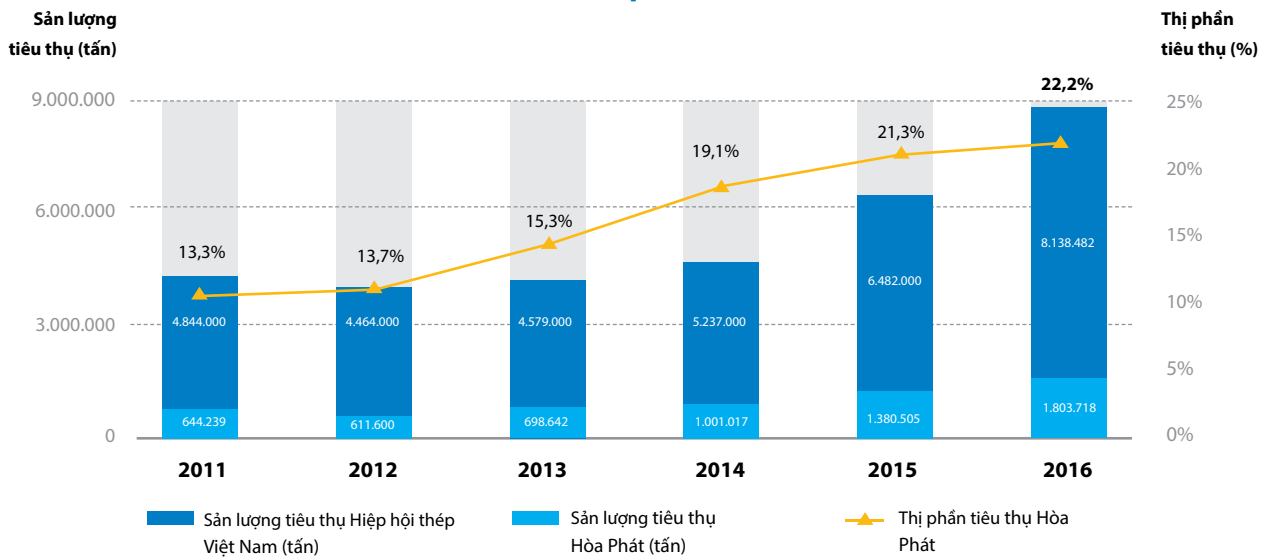


2016 là năm nhóm ngành thép lập được nhiều dấu ấn kỉ lục trong sản xuất kinh doanh. Mọi chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều vượt xa so với kế hoạch đề ra, góp phần quyết định vào sự thành công vượt trội của Hòa Phát. Cụ thể, các công ty thành viên trong mảng thép đóng góp tới 86,1% doanh thu và 88,4% lợi nhuận toàn Tập đoàn.

Thép xây dựng Hòa Phát – Nhiều cột mốc mới

Tháng 12/2016, sản lượng bán hàng thép xây dựng Hòa Phát ghi một kỉ lục bán hàng mới khi đạt trên 223.000 tấn, cao gấp gần 2 lần so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2016, Hòa Phát đạt trên 1,8 triệu tấn, tăng 30% so với 2015 và vượt mức kế hoạch năm 10%. Thép Hòa Phát cũng ghi nhận mức tăng trưởng gần 50% ở thị trường xuất khẩu với sản lượng cả năm trên 52.000 tấn.

Sản lượng và thị phần tiêu thụ Thép xây dựng của Hòa Phát qua các năm



Từ quý I/2016, giai đoạn 3 Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Hải Dương (KLH) chính thức được đưa vào sản xuất, góp phần lớn nhất vào sản lượng chung của toàn Tập đoàn trong

năm qua. Ngoài ra, nhà máy phôi thép và nhà máy cán thép tại Hưng Yên do Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát vận hành cũng đạt mức sản lượng cao, lần lượt đạt 306.000 tấn và 346.800 tấn.

Sản lượng, thị phần 5 DN Thép xây dựng đứng đầu thị trường

STT	Tên công ty	Công suất thiết kế (nghìn tấn)	Năm 2015			Năm 2016		
			Sản lượng sản xuất (nghìn tấn)	Sản lượng tiêu thụ (nghìn tấn)	Thị phần (%)	Sản lượng sản xuất (nghìn tấn)	Sản lượng tiêu thụ (nghìn tấn)	Thị phần (%)
1	Hòa Phát	2.000	1.390	1.381	21,3%	1.814	1.804	22,2%
2	Pomina	1.100	809	817	12,6%	953	969	11,9%
3	Tisco	1.000*	720	670	10,3%	824	815	10,0%
4	Vinakyoei	950	603	552	12,1%	728	724	8,9%
5	PoscoSS	1.000*	209	141	2,2%	581	561	6,9%

Nguồn: VSA

* Công suất thiết kế của: Tisco gồm lượng thép gia công tại Công ty Thép Thái Trung, PoscoSS gồm 500.000 tấn thép hình/năm

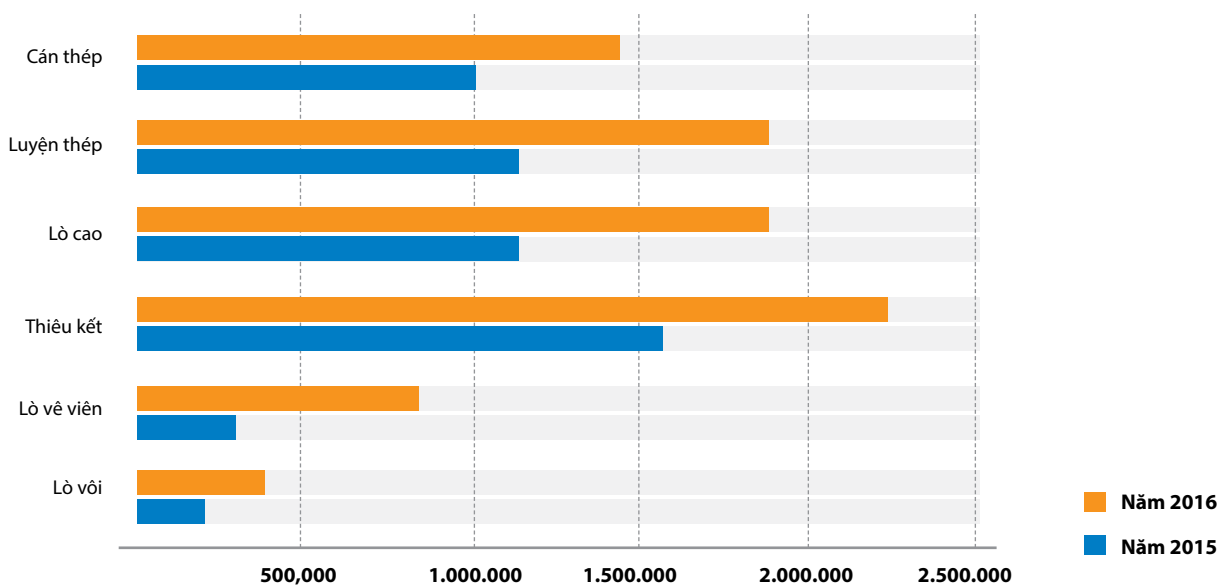
Ngoài việc chủ động hoàn toàn nguồn phôi thép, Hòa Phát đã cung cấp cho các nhà máy cán thép khác của Việt Nam với sản lượng xuất bán trên 222.000 tấn phôi cho VPS Posco, thép Việt Đức, Vinakyoei (Vũng Tàu), KFCC (Vinakyoei Ninh Bình), Việt Úc, ... Điều này cho thấy, Hòa Phát đã phát huy tốt công suất nhà máy để cung ứng kịp thời cho thị trường trong nước với giá thành hợp lý, tránh phụ thuộc vào nguồn phôi nhập khẩu.

Hòa Phát đã đẩy mạnh sản xuất, cung cấp thép rút dây Φ6 SAE1008 theo tiêu chuẩn ASTM A510/A510M-13 cho thị trường trong nước. Hơn 48.000 tấn sản xuất thép rút dây các loại đã được xuất bán trong năm 2016. Đặc biệt, từ tháng 11/2016, Hòa Phát bắt đầu xuất khẩu những lô thép xây dựng đầu tiên sang thị trường Mỹ, Canada thông qua các công ty đa quốc gia lớn với sản lượng khoảng trên 10.000 tấn/tháng. Đây có thể coi là mốc quan trọng đánh dấu việc thép Hòa Phát chinh phục thành công các thị trường khó tính nhất.



KLH gang thép Hòa Phát tăng trưởng vượt bậc

Khu liên hợp gang thép Hòa Phát (KLH) do Công ty CP Thép Hòa Phát vận hành đã ghi nhận mức tăng trưởng sản lượng vượt bậc trong năm qua. Tất cả các nhà máy đều đạt mức tăng từ 40-65% về sản lượng so với năm 2015, trong đó, riêng lò vôi viên quặng sắt đã tăng tới 205%.



Việc bổ sung công suất 750.000 tấn/năm từ giai đoạn 3 đã giúp thép xây dựng Hòa Phát cán nhiều mốc kỉ lục. Về sản lượng sản xuất của KLH, khi chưa có giai đoạn 3, sản lượng lò cao, lò luyện thép, cán thép chỉ đạt mức trên dưới 1 triệu tấn (giai đoạn 2013-2015). Nhưng từ cuối năm 2015, lò thổi, lò cao, lò luyện thép của giai đoạn 3 lần lượt hoàn thành đã giúp tăng mạnh sản lượng thép trong năm 2016. Cụ thể, lò luyện thép, lò cao có mức tăng 62% với hơn 1,8 triệu tấn. Với gần 1,5 triệu tấn, sản lượng thép cán tăng 46% so với 2015. Các dây chuyền phụ trợ, chế biến nguyên liệu, lò vôi, vôi viên, thiêu kết cũng tăng trưởng mạnh để đáp ứng nhu cầu nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất.

Với chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, Hòa Phát đã đẩy mạnh sản xuất một số loại thép chất lượng cao (thép rút dây, thép que hàn) phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu với các sản phẩm mác thép H08A, SAE1006 -1012, C12D, ... Những sản phẩm này trước đây thường phải nhập khẩu từ các nước, chủ yếu là Trung Quốc. Hòa Phát là một trong số rất ít các doanh nghiệp thép chế tạo được. Năm 2016, KLH chế tạo trên 53.000 tấn thép chất lượng cao, hơn một nửa số này phục vụ nhu cầu trong nước và phần còn lại xuất khẩu sang các nước như Úc, Malaysia, Singapore.

Tăng mạnh sản xuất thép chất lượng cao trong năm 2017

Trong năm 2017, thép Hòa Phát đặt mục tiêu sản lượng 2 triệu tấn (chưa kể phối xuất bán cho các nhà máy cán khác). Trong đó, sản phẩm thép rút dây, thép chất lượng cao sẽ được đẩy mạnh, dự kiến cung cấp 30.000 tấn thép rút dây/tháng cho thị trường trong nước và xuất khẩu 15.000-20.000 tấn thép mỗi tháng thép các loại sang thị trường các nước Mỹ,

Canada, Úc, ASEAN. Để đạt được mục tiêu này, KLH gang thép tại Hải Dương đóng vai trò then chốt.

Ban lãnh đạo Thép Hòa Phát đặt mục tiêu phát huy công suất cao độ, nâng cao hơn nữa hiệu suất thiết bị nhằm hoàn thành tốt kế hoạch chung của Tập đoàn trong lĩnh vực thép xây dựng. Điểm đáng lưu ý là trong năm nay, Công ty sẽ nâng cao sản lượng sản xuất cán thép cuộn rút dây lên gấp 8 lần so với 2016 để cung ứng cho thị trường.



NĂNG LƯỢNG HÒA PHÁT

Năng lượng Hòa Phát: Sản lượng than coke tăng hơn 24%

Trong mảng thép xây dựng, Công ty CP Năng lượng Hòa Phát là thành viên đóng vai trò cung cấp than coke và khoảng 40% nguồn điện sản xuất cho KLH gang thép Hòa Phát. Nhờ không ngừng cải tiến, nâng cấp dây chuyền, Công ty đã ghi nhận mức tăng trưởng trên 24% sản lượng tiêu thụ với 786.000 tấn, trong đó 99% lượng than coke phục vụ sản xuất của KLH, phần còn lại được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.

Năng lượng Hòa Phát đã nghiên cứu và thực hiện dự án cải tiến công nghệ, nâng công suất sản xuất than coke từ 700.000 tấn coke/năm lên 800.000 tấn coke/năm. Đồng thời đầu tư giai đoạn 3 nhà máy điện nhằm tăng công suất phát điện từ 37MW lên 52MW, tận dụng hết lượng nhiệt dư từ việc tăng năng suất nhà máy coke, giúp chủ động hơn về nguồn điện cung ứng phục vụ sản xuất của cả khu liên hợp, tiết kiệm chi phí sản xuất thường xuyên và đảm bảo môi trường sản xuất. Sản lượng phát điện đã tăng 32% so với trước khi đầu tư giai đoạn 3 nhà máy phát điện.

Căn cứ nhu cầu thực tế, năm 2016, Công ty đã tiến hành đầu tư xây dựng thêm 3 silo và hệ thống băng tải – cân băng định lượng phối trộn than, tăng hệ thống từ 5 silo lên 8 silo phối trộn than. Nhờ vậy, Công ty có thể phối trộn nhiều loại than khác nhau trong sản xuất, mở rộng nguồn cung cấp than mỡ, đặc biệt, tăng khả năng sử dụng đa dạng các loại than

hơn, giúp giảm giá thành sản xuất mà vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động nghiên cứu sâu và kỹ hơn về công nghệ luyện coke, bao gồm thử nghiệm sử dụng các nguồn than mới, tăng chiều cao bánh than, rút ngắn thời gian nấu luyện, coi đó là việc làm trọng tâm hàng năm để thúc đẩy sản xuất hiệu quả.

Vào đúng dịp kỉ niệm 9 năm thành lập công ty (31/08/2007 – 31/08/2016), Nhà máy sản xuất than coke và nhiệt điện Hòa Phát đã đạt cột mốc 1 tỷ KWh điện thương phẩm kể từ ngày phát điện đầu tiên. Cũng từ thời điểm này, nhà máy phát điện nhiệt dư giai đoạn 3 đã chính thức hoàn thành, nâng tổng công suất phát điện lên 52MW, góp phần ổn định nguồn điện sản xuất toàn KLH, đồng thời triệt tiêu toàn bộ khí thải, chất thải, bảo vệ môi trường.

Trong năm 2016, sản lượng phát điện nhiệt dư của Công ty đạt khoảng 331 triệu KWh, tăng 18,6% so với năm 2015, cung cấp toàn bộ cho sản xuất tại KLH. Khi phát huy tối đa công suất, sản lượng coke đạt 800.000 tấn/năm và xấp xỉ 400 triệu KWh điện thương phẩm/năm.

Trong tháng 3/2017, Tập đoàn sẽ chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Năng lượng sang cho Công ty cổ phần Thép Hòa Phát trực tiếp quản lý để thống nhất một chuỗi sản xuất khép kín tại Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Hải Dương.

SẢN LƯỢNG ĐIỆN TĂNG

18,6%

SO VỚI NĂM 2015



HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Duy trì hoạt động khai thác và chế biến quặng sắt _____

Trong năm qua, Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông đã đạt mức sản lượng cao nhất từ trước đến nay với trên 512.000 tấn quặng các loại, trong đó có hơn 97.000 tấn quặng sắt vè viên, đóng góp khoảng 20% lượng quặng sắt phục vụ cho các lò cao sản xuất thép. Nhờ liên tục cải tạo thiết bị dây chuyền sản xuất, tinh giảm bộ máy hoạt động, giá thành sản xuất tinh quặng sắt đã giảm khoảng 200.000 đồng/tấn so với năm 2015.

Bên cạnh khai thác chế biến quặng sắt, Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông đã mở rộng ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực thi công xây dựng cơ bản, hỗ trợ các công ty thành viên mảng nông nghiệp trong Tập đoàn thi công các dự án chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi tại tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Bắc Giang và Hòa Bình. Đây vẫn là những nhiệm vụ được tiếp tục triển khai trong năm 2017.



ỐNG THÉP HÒA PHÁT

Ống thép Hòa Phát lần đầu đạt mốc 10.000 tỷ doanh thu

Năm 2016, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát đã tròn 20 năm thành lập và phát triển với những thành tựu đáng nhớ. Tất cả các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, kế hoạch mở rộng sản xuất trên cả ba miền đều vượt cao mức kế hoạch. Sản lượng bán hàng và doanh thu đều tăng tới hơn 40% so với năm trước. Đặc biệt, lần đầu tiên doanh thu của Ống thép Hòa Phát cán mốc 10.000 tỷ đồng, thị phần tăng lên tới 26% - mức cao nhất từ trước tới nay.



Trên cơ sở đánh giá đúng tiềm năng tăng trưởng của thị trường, Công ty đã nâng cao năng lực sản xuất tại tất cả các nhà máy, đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng tốt hơn. Với tổng vốn đầu tư hơn 300 tỷ đồng, Ống thép Hòa Phát đã nâng công suất tôn mạ dải của Nhà máy ống thép Hòa Phát Hưng Yên lên 500.000 tấn/năm, nâng công suất sản xuất ống thép tại Đà Nẵng từ 60.000 tấn lên 100.000 tấn sản phẩm/năm. Tại nhà máy ống thép Hòa Phát Bình Dương và Long An, Công ty đã hoàn thành dự án sản xuất tôn mạ dải, lắp đặt thêm 5 dây chuyền máy uốn ống, nhằm chủ động sản xuất và cung ứng cho thị trường phía Nam.

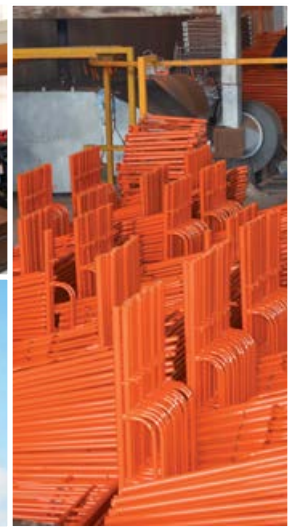
Song song việc củng cố giữ vững thị trường trọng điểm, Công ty không ngừng mở rộng, phát triển thị trường mới. Sự chuyển dịch nhu cầu tiêu dùng từ các sản phẩm truyền thống trước đó sang dòng sản phẩm ống thép tôn mạ kẽm, giúp cho dòng hàng này tăng trưởng trên 50% so với cùng kỳ.

Mục tiêu của Tập đoàn với mảng kinh doanh ống thép từ nay đến năm 2020 là tăng trưởng 20-30%/năm và đạt con số sản lượng 1 triệu tấn, thị phần khoảng 30% vào năm 2020. Đây là con số rất lớn trong lĩnh vực sản xuất ống thép, nhưng theo lãnh đạo Công ty, đây là chỉ tiêu hoàn toàn khả thi, thậm chí có thể về đích sớm hơn kế hoạch.

TỶ
10.000
ĐẠT MỐC DOANH THU



NHÓM CÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG KHÁC



Nhóm ngành sản xuất truyền thống khác như thiết bị xây dựng, nội thất, điện lạnh của Hòa Phát tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, giữ vững thị phần và tích cực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Trong năm 2016, nhóm này đã đóng góp khoảng 7,9% doanh thu và 6,5% lợi nhuận sau thuế.

THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT

Thiết bị phụ tùng Hòa Phát tăng cường phát triển sản phẩm mới

Giữ vững và tăng thị phần sản phẩm truyền thống gồm máy móc, thiết bị xây dựng, đồng thời nghiên cứu đầu tư phát triển sản phẩm mới là các nhiệm vụ chính của Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát trong năm 2016. Thực tế, hoạt động kinh doanh của Công ty đã có nhiều khởi sắc so với năm trước.

Về kết quả kinh doanh, dù doanh thu tăng không đáng kể so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 16%. Nhiều hoạt động cải tiến đã được thực hiện trong năm như đổi mới dây chuyền sản xuất giàn giáo bằng Robot nhập khẩu từ Nhật Bản, đầu tư dây chuyền sơn tự động giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ổn định, không phụ thuộc vào thợ hàn, có thể chủ động trong quá trình sản xuất, đáp ứng nhanh hơn nhu cầu tiến độ cung cấp cho khách hàng.

Về sản phẩm, Công ty đã nghiên cứu thiết kế, cải tiến vận thăng lồng trong công trình xây dựng nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, thay đổi kích thước cho phù hợp với nhu cầu mới của thị trường. Đồng thời, Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tích cực hỗ trợ các công ty chăn nuôi trong Tập đoàn qua việc nghiên cứu, sản xuất sản phẩm chuồng trại phục vụ chăn nuôi công nghiệp quy mô lớn (heo, bò, gà), cung

cấp, lắp đặt hệ thống chuồng nuôi heo tại Bắc Giang, Bình Phước.

Không chỉ vậy, sau khi nghiên cứu và khảo sát kỹ nhu cầu thị trường, Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát đã bắt đầu triển khai dự án đầu tư dây chuyền sản xuất giáo nôm hàn tự động trên cả hai miền Nam và Bắc. Đây là sản phẩm mới, dùng làm hệ chống đỡ trong công trình xây dựng thay thế cho hệ giáo chống tổ hợp trước đây. Ưu điểm của giáo nôm là tháo lắp dễ dàng, tiết kiệm diện tích kho chứa, chịu lực cao, dễ vận chuyển. Dự kiến tháng 3/2017 sẽ có sản phẩm cung cấp cho thị trường.

Một dự án khác dự kiến cũng được đẩy mạnh trong năm 2017 là đầu tư dây chuyền sản xuất thép rút dây công suất 3.000 tấn/tháng, góp phần tăng doanh thu của Công ty thêm 400-500 tỷ đồng/năm. Các sản phẩm của dự án bao gồm thép dây mạ kẽm, thép rút dây dùng trong xây dựng và dân dụng. Dự kiến, Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát sẽ cung cấp các sản phẩm này từ cuối năm 2017.

Với nhiều sản phẩm mới mang tính đột phá bên cạnh các dòng sản phẩm truyền thống, Công ty sẽ tăng trưởng mạnh trong năm 2017 và những năm tiếp theo. Riêng năm 2017, Công ty đặt mục tiêu đạt tăng trưởng doanh thu khoảng 38%.

NỘI THẤT HÒA PHÁT

Nội thất Hòa Phát: Tăng cường mục tiêu chất lượng, phát triển theo chiều sâu

Trong tình hình kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn, đầu tư công vẫn tiếp tục cắt giảm, Công ty CP Nội thất Hòa Phát vẫn hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đề ra cho năm 2016. Nhờ kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm và thực hiện chiến lược bao phủ thị trường và một loạt chính sách kích cầu tiêu dùng mạnh mẽ. Nội thất Hòa Phát giữ vững vị thế số 1 về nội thất văn phòng

Không ngừng mở rộng sản xuất, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất

Với vị thế dẫn hướng thị trường nội thất tại Việt Nam, Công ty đã đưa ra thị trường hàng loạt sản phẩm mới với mục đích đáp ứng thị hiếu Thời trang – Tiện dụng – Linh hoạt. Đặc biệt, Nội thất Hòa Phát tập trung vào sản xuất hàng gia đình chất lượng cao với công nghệ sơn cao cấp, hàng sofa gia đình với nhiều kích cỡ phù hợp với xu hướng căn hộ chung cư hiện nay. Nhiều sản phẩm mới như smart safe (két sắt thông minh), sofa cao cấp, ghế gấp phong cách Ý... đã ra mắt và được thị trường đón nhận tích cực. Năm 2016 cũng là năm Công ty tập trung rà soát và làm kỹ vấn đề chất lượng sản phẩm. Theo thống kê, tỷ lệ hàng khiếu nại đã giảm 17% so với năm 2015.

Nội thất Hòa Phát cũng mạnh dạn đầu tư máy móc hiện đại và tiếp tục mở rộng sản xuất tại Hưng Yên và Bình Dương, tiên phong ứng dụng công nghệ in 3D, công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh, rút ngắn thời gian tạo mẫu Prototype, tăng độ chính xác cho sản phẩm thiết kế, tiết kiệm chi phí sản xuất và đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của khách hàng và thị trường.

Tại khu vực phía Nam, Công ty đã đầu tư xây dựng 03 nhà xưởng với diện tích 7.080 m²/xưởng trên dự án 2,5 ha tại Khu Công nghiệp Bình Dương để mở rộng sản xuất mặt hàng cơ khí và gỗ. Cuối năm 2016, Công ty đã hoàn thành 02 nhà xưởng, chuyển Nhà máy Gỗ sơn, Gỗ Công nghiệp tại Cát Lái về khu dự án mới, sẵn sàng sản xuất phục vụ cho thị trường miền Nam.

Phát triển toàn diện theo chiều sâu

Nội thất Hòa Phát luôn xác định rõ chiến lược, định hướng phát triển toàn diện là trở thành nhà sản xuất nội thất có quy mô lớn trong khu vực Đông Nam Á, giữ vững vai trò chủ đạo trong việc dẫn dắt và định hướng thị trường, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng và người tiêu dùng.

Để đạt được điều đó, Công ty đã liên tục nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu thị trường, phát triển sản phẩm, duy trì các khóa đào tạo trực tiếp về sản phẩm, kỹ năng, nghiệp vụ bán hàng và thị trường cho các cán bộ kinh doanh, đầu tư thiết bị hiện đại của các nước tiên tiến, rà soát nhân sự, đẩy năng suất lao động tăng vượt trội. Việc tiên phong ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất như phần mềm bán hàng và các phần mềm chuyên môn về sản xuất đã giúp cho công ty quản lý và đáp ứng hàng hoá tới khách hàng một cách nhanh chóng nhất.

Năm 2017, Nội thất Hòa Phát tự tin với các kế hoạch và chỉ tiêu đặt ra, phát triển toàn diện thương hiệu, sản phẩm và thị phần vẫn luôn là ưu tiên số 1 để đạt mục tiêu kinh doanh. Công ty sẽ tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, tập trung hơn vào hàng gia đình, cung ứng sản phẩm nhanh nhất, tập trung cao độ thị trường miền Nam với mục tiêu tăng trưởng doanh thu từ 25% -35% so với doanh thu thực hiện năm 2016. Đồng thời, Nội thất Hòa Phát sẽ cùng với Tập đoàn thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng, đảm bảo quyền lợi của người lao động và sự phát triển bền vững của thương hiệu Hòa Phát.

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU
25-35 %
SO VỚI NĂM 2016



ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT

Điện lạnh Hòa Phát tăng trưởng mạnh với mặt hàng tủ đông

Khoảng 139.500 sản phẩm các loại của Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát đã được tiêu thụ trên phạm vi cả nước. Trong đó, dòng sản phẩm tủ đông có mức tăng trưởng về sản lượng lớn nhất so với cùng kỳ.



LỢI NHUẬN TĂNG
200%
SO VỚI NĂM 2015

Nếu như năm 2015, tủ đông Hòa Phát mới dừng ở con số hơn 8.700 sản phẩm thì năm 2016 đã vươn lên tới 22.502 chiếc tủ đông được bán ra thị trường, tương đương mức tăng gần 2,6 lần. Khu vực Hà Nội và Đà Nẵng là những thị trường tăng trưởng mạnh nhất, tương ứng 2,7 lần và 3,9 lần. Chi nhánh Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát tại Đà Nẵng có mức tăng mạnh nhất so với 2015 và vượt kế hoạch đề ra cho năm 2016. Trong năm, riêng chi nhánh Điện lạnh tại miền Trung đã đạt doanh số trên 42 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2015. Doanh thu nói trên chủ yếu đến từ mức tăng trưởng ấn tượng của dòng sản phẩm tủ đông tại thị trường miền Trung – Tây Nguyên.

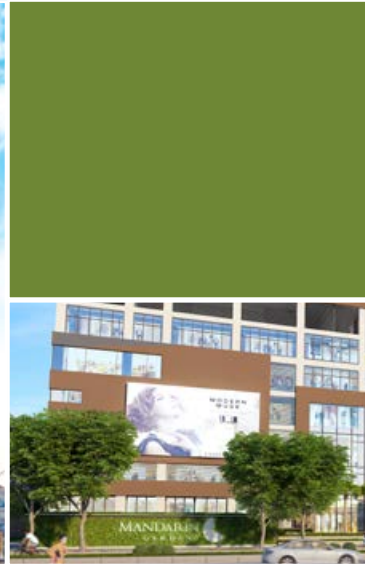
Sản lượng bán hàng tăng trưởng tốt giúp Điện lạnh Hòa Phát đã vượt xa kế hoạch lợi nhuận năm 2016 chỉ sau 7 tháng, vào đúng dịp kỉ niệm 15 năm phát triển Công ty. Kết thúc năm 2016, lợi nhuận của Điện lạnh Hòa Phát đã tăng hơn 200% so với 2015. Theo lãnh đạo Công ty, kết quả trên là nhờ sản lượng sản xuất tăng, giá vật tư đầu vào tốt dẫn đến giá thành sản xuất năm 2016 giảm đáng kể so với năm 2015. Bên cạnh đó, bộ phận kinh doanh luôn tận dụng tối đa cơ hội bán hàng, liên tục tung ra các chương trình Marketing bán hàng phù hợp vào từng thời điểm.

Đặc biệt, từ quý IV/2016, Công ty Điện lạnh Hòa Phát chuyển mình thực sự khi quyết định thay đổi chiến lược kinh doanh với việc xây dựng bộ phận phát triển kênh bán hàng tại các siêu thị, hình thành phòng marketing chuyên nghiệp hơn để đẩy mạnh kinh doanh sản phẩm tủ cấp đông, nghiên cứu phát triển sản phẩm máy làm mát.

Trong năm 2017, lãnh đạo Tập đoàn đặt mục tiêu với Điện lạnh Hòa Phát khá cao: phấn đấu đạt mức doanh thu ngàn tỷ. Mục tiêu táo bạo đó thể hiện quyết tâm rất cao của HĐQT Tập đoàn trong đầu tư vào lĩnh vực điện lạnh. Tin tưởng rằng, với tiềm năng thị trường và năng lực sản xuất tốt, Công ty sẽ hoàn thành tốt kế hoạch này.



NHÓM KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN



Mảng kinh doanh bất động sản bao gồm Khu công nghiệp và các dự án nhà ở, Khu đô thị do Công ty CP Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát đảm nhiệm chính.



Tích cực đầu tư mở rộng, kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

Với doanh thu 445 tỷ đồng, mảng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp (KCN), gồm cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, các dịch vụ trong KCN đem lại nguồn thu lớn nhất cho Công ty. Việc đẩy mạnh nâng cao chất lượng hạ tầng, cải thiện cảnh quan, chính sách cho thuê, quảng bá các KCN trên các phương tiện truyền thông đã thu hút rất nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước đến các KCN của Hòa Phát.

Trong năm 2016, KCN Phố Nối A (Hưng Yên) đã giải phóng mặt bằng thêm 22,6 ha, xây dựng hạ tầng trên diện tích 25ha và cho thuê mới 25,5ha. Đối với KCN Hòa Mạc, Hà Nam, toàn bộ diện tích giai đoạn 1 KCN đã được hoàn thiện hạ tầng đồng bộ 131 ha, thu hút sự quan

tâm của nhà đầu tư Việt Nam và nước ngoài đến xây dựng nhà máy sản xuất như Dorco, Finetek, AMV Việt Nam.

Trong năm qua, Hòa Phát đã hoàn thiện thủ tục pháp lý và bắt đầu triển khai giải phóng mặt bằng KCN Yên Mỹ II. KCN có vị trí thuận lợi, tiếp giáp với đường quốc lộ 39, gần cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường quốc lộ 5A, thuộc địa phận thị trấn Yên Mỹ - trung tâm hành chính của huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Trong quý I/2017, Công ty sẽ hoàn thành việc giải phóng mặt bằng 107 ha giai đoạn 1 và triển khai xây dựng hạ tầng. Dự kiến, đầu quý III/2017, KCN sẽ đón các nhà đầu tư đầu tiên vào thuê đất.

MANDARIN
GARDEN 2



Đẩy mạnh triển khai các dự án nhà ở, khu đô thị _____

Cùng với kinh doanh KCN, các dự án về nhà ở, khu đô thị cũng được đẩy mạnh triển khai trên quỹ đất có sẵn từ trước. Tính đến đầu tháng 2/2017, dự án Mandarin Garden 2 tại đường Tân Mai (Hoàng Mai, Hà Nội) đã thi công phần thô đến tầng 23, bắt đầu trát hoàn thiện cuốn chiếu từ dưới lên. Tiến độ xây dựng nhanh chóng cùng nhiều cam kết về chất lượng của chủ đầu tư đã mang lại sự an tâm cho khách hàng đặt mua căn hộ tại đây. Ngoài ra, nhiều khách hàng cũng đánh giá cao về thiết kế của dự án khi hướng tới sự tiện nghi và an toàn, phù hợp với mong muốn của cư dân tương lai tại đây.

Mặt khác, Hòa Phát sẽ áp dụng hệ thống quản lý vận hành nhà chung cư chuyên nghiệp. Được thi công xây dựng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật cao của khu phức hợp Mandarin Garden tại quận Cầu Giấy, dự kiến Mandarin Garden 2 sẽ bắt đầu bàn giao căn hộ vào cuối năm 2017. Nhiều chính sách bán hàng, marketing đã được xây dựng và triển khai, qua đó đẩy nhanh tiến độ bán hàng căn hộ cũng như thu hút khách hàng thuê mặt bằng thương mại tại khối đế của dự án.

Ngoài dự án nhà ở trên, Công ty đã bắt đầu tiến những bước đầu tiên để triển khai dự án khu chung cư tại 70 Nguyễn Đức Cảnh, Hà Nội, đẩy mạnh triển khai giải phóng mặt bằng, xây

dựng Khu đô thị Bắc Phố Nối tại tỉnh Hưng Yên quy mô 260 ha nhằm đáp ứng nhu cầu rất lớn về nhà ở cho các khu công nghiệp và dân cư ven Hà Nội.

Với rất nhiều dự án được triển khai cùng lúc, Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát đang tập trung mọi nguồn lực để có thể hoàn thành các mục tiêu kinh doanh trong năm 2017. Cụ thể là mục tiêu doanh thu gần 890 tỷ đồng, tích cực cho thuê và bàn giao đất cho các nhà đầu tư tại KCN, hoàn thành và bàn giao căn hộ cho dự án Mandarin Garden 2, bắt đầu mở bán căn hộ tại dự án Tòa nhà 70 Nguyễn Đức Cảnh, Hà Nội và bắt đầu xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Bắc Phố Nối, tỉnh Hưng Yên.

NHÓM NÔNG NGHIỆP



Thức ăn chăn nuôi là mảng quan trọng trong chuỗi sản xuất nông nghiệp khép kín của Hòa Phát. Tháng 6/2016, Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi số 1 đặt tại Khu công nghiệp Phố Nối A, tỉnh Hưng Yên đi vào vận hành với công suất 300.000 tấn/năm mang thương hiệu thức ăn chăn nuôi Big Boss và HP Feed, chính thức đánh dấu sự hiện diện của các sản phẩm thức ăn chăn nuôi Hòa Phát.



Mở rộng mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi vào khu vực phía Nam, Tập đoàn đã triển khai xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi thứ 2 tại KCN Long Khánh – tỉnh Đồng Nai. Nhà máy vận hành từ tháng 2/2017. Tiếp đó dự án Nhà máy số 3 ở Phú Thọ dự kiến khởi công trong năm 2017.

Trong mảng chăn nuôi, Hòa Phát tập trung ở mảng cung cấp con giống bố mẹ, con giống thương phẩm, lợn thịt chất lượng cao, đặt trang trại tại Yên Bái, Hòa Bình, Bắc Giang, Bình Phước. Đến năm 2017, Hòa Phát sẽ tiếp tục mở rộng xây dựng trại tại Thái Bình, Lạng Sơn và Hưng Yên. Theo kế hoạch năm 2018, Hòa Phát sẽ bắt đầu cung cấp ra thị trường lợn thịt, lợn giống.



Đây là hệ thống các nhà máy hiện đại với toàn bộ dây chuyền thiết bị tự động, nhập khẩu từ Châu Âu, công suất lớn đảm bảo cung cấp sản phẩm chất lượng tốt, độ ổn định cao, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng trong cả nước. Sau khi đi vào hoạt động, tổng công suất cả 3 nhà máy sẽ đạt xấp xỉ 1 triệu tấn sản phẩm/năm.

Bước tiếp theo Tập đoàn tiếp tục mở rộng sang chăn nuôi bò thịt, gà đẻ trứng. Hiện Hòa Phát đang vận hành trại chăn nuôi bò tại tỉnh Thái Bình, Đồng Nai và triển khai trại tại Quảng Bình.

Dự kiến đến năm 2020, Hòa Phát sẽ có 5 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi phân bố đều trên toàn quốc, đặt mục tiêu lọt vào Top 10 Công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn nhất Việt Nam, chiếm khoảng 5% thị phần thức ăn chăn nuôi.

Tập đoàn đồng thời triển khai dự án Chăn nuôi gà giống trứng và gà đẻ trứng thương phẩm sản xuất trứng gà sạch. Trại bố mẹ đầu tiên đang được xây dựng tại Phú Thọ với quy mô bình quân từ 22.000 – 25.000 bố mẹ. Năm 2017 Tập đoàn sẽ nhập đàn bố mẹ đầu tiên.



Hai trại gà đẻ thương phẩm với quy mô 600.000 mái đẻ/năm/trại bắt đầu được triển khai tại các tỉnh Phú Thọ và Đồng Nai. Dự kiến đầu năm 2018 sẽ bắt đầu cung cấp các sản phẩm trứng gà tươi, sạch, có giá trị dinh dưỡng cao ra thị trường. Khi đạt công suất, mỗi năm Hòa Phát sẽ cung cấp ra thị trường trung bình 300 triệu trứng.

Sau thức ăn chăn nuôi và con giống, Hòa Phát sẽ đầu tư vào mảng chế biến và phân phối thực phẩm chất lượng an toàn ra thị trường, khép kín chuỗi 3F – thức ăn chăn nuôi – trang trại – bàn ăn. Đây là giải pháp nhằm cung cấp những sản phẩm có chất lượng tốt, giá trị dinh dưỡng cao, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.



TRẠI GÀ ĐẸ QUY MÔ
300.000.000
 QUẢ TRỨNG/NĂM



BẢNG KÊ LAO ĐỘNG TẬP ĐOÀN

Bảng kê số lượng lao động toàn Tập đoàn tại ngày 31/12/2016

STT	Tên Công ty	Tổng	Trình độ				Giới tính	
			Trên ĐH	ĐH & CĐ	Trung cấp	Khác	Nam	Nữ
1	Cty CP Tập Đoàn Hòa Phát	87	2	47	7	31	41	46
I - Nhóm Thép		8.787	12	2.875	1.409	4.491	7.898	889
1	Cty CP ĐTKS An Thông	397	1	120	55	221	337	60
2	Cty CP Năng lượng Hòa Phát	671	1	247	103	320	551	120
3	Cty CP Thép Hòa Phát	4.154	2	1.330	648	2.174	3.817	337
4	Cty TNHH MTV Thép Hòa Phát	963	0	255	172	536	810	153
5	Cty TNHH Ống thép Hòa Phát	2.531	5	856	431	1.239	2.318	213
6	Cty TNHH MTV Tôn Hòa Phát	71	3	67	0	1	65	6
II - Nhóm sản xuất CN khác		2.701	4	560	334	1.803	2.004	697
1	Cty TNHH TBPT Hòa Phát	313	1	87	54	171	265	48
2	Cty CP Nội thất Hòa Phát	2.025	3	359	193	1.470	1.474	551
3	Cty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	363	0	114	87	162	265	98
III - Nhóm Bất động sản		361	1	129	9	222	274	87
1	Cty CP XD & PT Đô thị Hòa Phát	144	1	39	3	101	94	50
2	Cty CP Golden Gain Việt Nam	217	0	90	6	121	180	37
IV - Nhóm Nông nghiệp		950	15	538	73	324	703	247
1	Cty CP PT Nông nghiệp Hòa Phát	950	15	538	73	324	703	247
Tổng		12.886	34	4.149	1.832	6.871	10.920	1.966





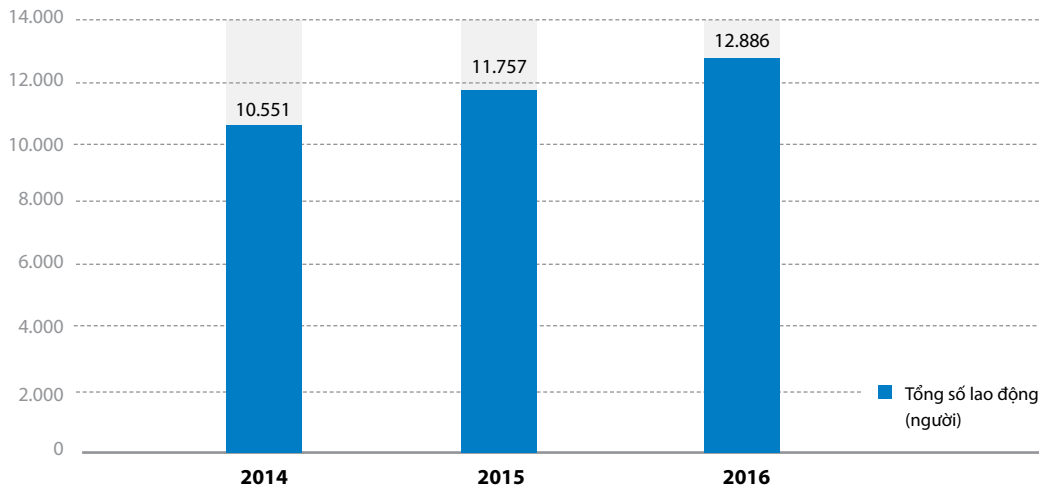
CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hòa Phát luôn coi nguồn nhân lực là yếu tố trung tâm, tài sản quý giá. Chính vì vậy, chính sách nhân sự của Hòa Phát được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành ưu thế đặc biệt, giữ vai trò quyết định để thực hiện thành công những kế hoạch đề ra.

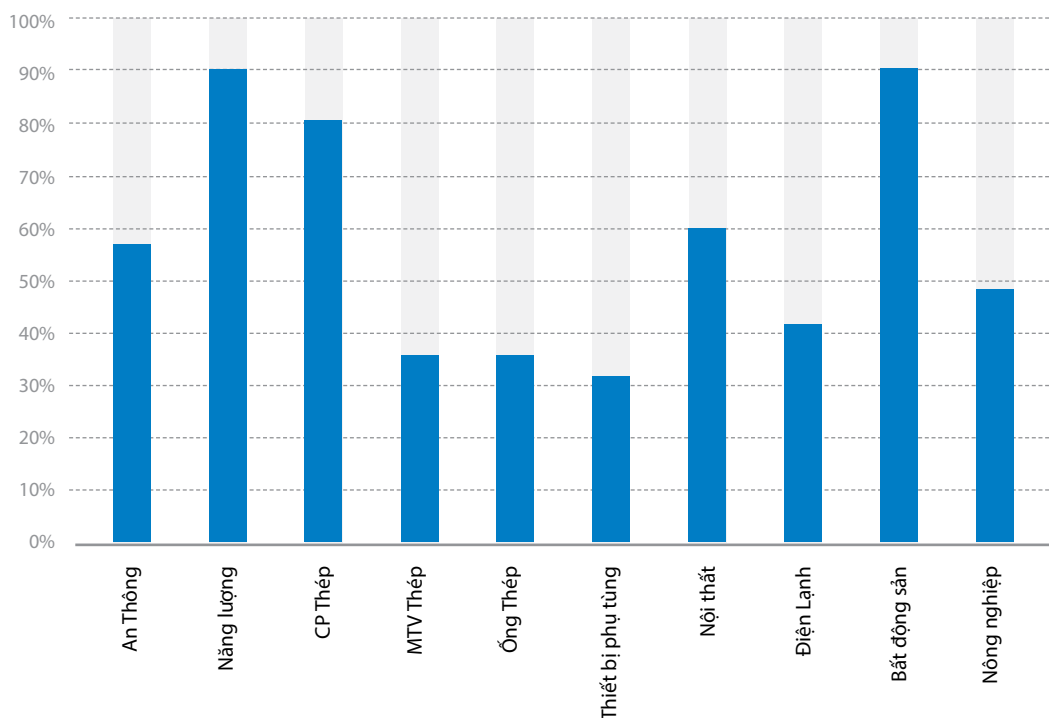
Quy mô nhân sự

Tính đến hết 31/12/2016, Hòa Phát có tổng số 12.886 lao động, tăng gần 10% so với cùng kỳ năm 2015. Với đặc thù là tập đoàn sản xuất công nghiệp đa ngành, lực lượng lao động của Hòa Phát chiếm đến 85% là nam giới, nữ giới chỉ chiếm tỷ lệ 15%.

Biến động nhân sự qua các năm



Tỷ lệ sử dụng lao động địa phương





Thường xuyên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Công tác tuyển dụng năm 2016 có những bước đột phá về cả chất lượng và số lượng. Chỉ tính riêng năm 2016, Hòa Phát tuyển dụng 1.129 CBCNV để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hòa Phát cũng triển khai hợp tác với các trường Đại học, Cao đẳng lớn trong cả nước, chuẩn bị nguồn nhân lực trẻ có năng lực chuyên môn cao cho các mảng hoạt động, đặc biệt là nhóm ngành thép.

Hòa Phát đã đẩy mạnh nhiều hoạt động đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cả khối văn phòng và khối sản xuất trực tiếp tại các nhà máy với nội dung đào tạo đa dạng nhằm nâng cao kỹ năng làm việc, vận hành, sản xuất an toàn và hiệu quả, sử dụng thành thạo các công cụ, máy móc trang thiết bị và làm chủ công nghệ... Cụ thể, toàn Tập đoàn đã tổ chức 338 lớp đào tạo với 12.976 lượt CBCNV tham gia trong năm 2016.

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Chế độ đãi ngộ và phúc lợi tại Hòa Phát được xây dựng trên cơ sở khoa học, đảm bảo tính minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, cam kết và cống hiến của CBCNV Tập đoàn. Tại Hòa Phát, hệ thống ngạch bậc lương được áp dụng trong toàn Tập đoàn, đảm bảo cho người lao động mức thu nhập tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường. Quỹ lương năm 2016 tăng hơn 25% so với năm 2015 do số lao động tăng và điều chỉnh tăng lương cho CBCNV khi áp dụng ngạch bậc lương mới. Chính sách lương khoán, thưởng lợi nhuận được áp dụng linh hoạt nhằm khuyến khích các CBCNV nỗ lực

hoàn thành tốt công việc. Các khoản phụ cấp như: Phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại bao gồm tiền và hiện vật, phụ cấp ca đêm, phụ cấp điện thoại... được cộng thêm vào thu nhập hàng tháng, đảm bảo quyền lợi giúp người lao động yên tâm làm việc. Đặc biệt, Tập đoàn áp dụng chính sách khen thưởng hàng năm như tháng lương thứ 13, xếp hạng khen thưởng cuối năm ABC, các dịp lễ tết; khen thưởng đột xuất cho các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cá nhân có thành tích xuất sắc... Chính sách này được áp dụng công bằng và xứng đáng cho CBCNV, động viên kịp thời các cá nhân có cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

Ngoài ra, Hòa Phát thực hiện đầy đủ chế độ phúc lợi cho CBCNV theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kiểm tra sức khỏe định kỳ; tham quan, nghỉ mát; thăm hỏi tặng quà cho CBCNV và gia đình có hoàn cảnh khó khăn...

Hoạt động văn hóa doanh nghiệp

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Hòa Phát thường xuyên tổ chức các chương trình xây dựng văn hóa nội bộ như: Tổ chức các cuộc thi văn nghệ, giải đấu bóng đá, teambuilding, hay tặng quà dịp 20/10, 8/3... để tạo động lực, tăng cường giao lưu đoàn kết nội bộ. Nét văn hóa Hòa Phát được xây dựng trên tinh thần tập thể và sự gắn kết tự nhiên cho toàn thể CBCNV. Hòa Phát tự hào là một trong những doanh nghiệp có nền tảng văn hóa tốt nhất, thể hiện qua việc có rất nhiều gia đình 2, 3 thế hệ cùng làm việc tại Tập đoàn.



Dự án Thép

Dự án Bất động sản

Dự án Nông nghiệp

Dự án giai đoạn III - Khu liên hợp Sản xuất Gang thép tại Hải Dương

Thời gian khởi công: Tháng 9/2014

Công suất: 750.000 tấn/năm

Tổng đầu tư: 3.800 tỷ đồng

Dự án đã đi vào hoạt động từ Quý II/2016 nâng tổng công suất sản xuất thép của Hòa Phát lên đến 2 triệu tấn/năm. Ngay sau khi đi vào hoạt động vài tháng Dự án đã chạy 100% công suất góp phần nâng sản lượng tiêu thụ thép của HPG năm 2016 lên 1,8 triệu tấn.

Nhà máy cán thép giai đoạn 3 đi vào hoạt động nâng tổng công suất thép xây dựng của Hòa Phát lên 2 triệu tấn thép/năm.

Dự án KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất tại Quảng Ngãi

Địa chỉ Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi

Công suất: 4 triệu tấn thép trong đó có 2 triệu tấn thép dài và 2 triệu tấn thép cuộn cán nóng. Tổng đầu tư (chưa bao gồm vốn lưu động) 40.000 tỷ đồng. Dự án được chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 dự kiến đầu tư trong vòng 24 tháng bắt đầu từ tháng 2/2017. Giai đoạn 2 dự kiến tiếp tục triển khai từ tháng 8/2017.

Dự án Tôn mạ

Địa điểm nhà máy: KCN Phố Nối A - Hưng Yên

Sản phẩm: Sản phẩm tôn cán nguội, tôn mạ kẽm, tôn lạnh, tôn mạ màu

Công suất: 400.000 tấn/ năm chia làm 2 giai đoạn (200.000 tấn/ 1 giai đoạn)

Tổng vốn đầu tư (chưa bao gồm vốn lưu động): 2.000 tỷ đồng trong đó vốn tự có chiếm 60%

Thời gian xây dựng: 18 tháng bắt đầu từ tháng 05/2016.

Tháng 06/2016, Công ty đã ký với Tập đoàn Danieli (Italia) hợp đồng thiết kế và cung cấp dây chuyền thiết bị cho dự án. Đây sẽ là nhà máy đầu tiên tại Việt Nam được đầu tư đồng bộ các thiết bị công nghệ hiện đại và tiên tiến nhất của châu Âu. Hợp đồng thiết bị này có giá trị lớn nhất trong tổng đầu tư dự án, chiếm khoảng 70% giá trị thiết bị của toàn nhà máy. Danieli sẽ cung cấp và lắp đặt thiết bị trong vòng từ 13 – 20 tháng và dự kiến cho sản phẩm ra thị trường vào đầu năm 2018.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN (Tiếp theo)

Dự án Thép

Dự án Bất động sản

Dự án Nông nghiệp

Dự án Mandarin Garden 2

Là tổ hợp căn hộ cao cấp kết hợp trung tâm thương mại và mua sắm. Sở hữu một vị trí đắc địa tại mặt đường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, nơi có giao thông thuận lợi và cơ sở hạ tầng đồng bộ. Dự án được khởi công vào tháng 12/2014, có quy mô 640 căn hộ được xây dựng trên diện tích hơn 13.000m², gồm bốn khối nhà cao từ 26-30 tầng, không bao gồm 2 tầng hầm. Tổng đầu tư của dự án hơn 1.600 tỷ đồng, trong đó chủ yếu đầu tư bằng vốn tự có. Tính đến cuối năm 2016, dự án đã thực hiện đầu tư hơn 400 tỷ đồng, xây đến tầng 20 và đã bán được hơn 60% tổng số căn hộ. Hòa Phát dự kiến bắt đầu bàn giao nhà cho khách hàng từ cuối năm 2017.

Dự án Khu đô thị Bắc Phố Nối

Địa chỉ: Xã Phan Đình Phùng, Xã Nhân Hòa và Thị trấn Bắc Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên
Diện tích: 262 ha

Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật

Tính chất, chức năng của dự án: Là khu đô thị hiện đại đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội gắn kết với khu vui chơi giải trí cùng hệ thống cây xanh, công viên, thể dục thể thao.

Đây sẽ là một trung tâm thương mại, dịch vụ văn phòng tổng hợp, một khu đô thị với nhiều loại hình định cư: Chung cư cao tầng, thấp tầng, nhà ở liền kề, nhà vườn, nhà ở biệt thự được thiết kế với mô hình sinh thái đáp ứng nhu cầu rất lớn về nhà ở của người dân địa phương, của công nhân và các chuyên gia trong và ngoài nước làm việc tại các khu công nghiệp tại tỉnh Hưng Yên. Dự án đang trong giai đoạn giải phóng, san lấp mặt bằng.

Tổng đầu tư: 2.700 tỷ (Hai nghìn bảy trăm tỷ đồng)

Dự án KCN Yên Mỹ - Giai đoạn 1

Để đẩy mạnh phát triển kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, Hòa Phát đã quyết định đầu tư mới hạ tầng KCN Yên Mỹ tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với diện tích 107ha (giai đoạn 1).

Thời gian đầu tư: 4 năm

Tiến độ đầu tư: Dự kiến triển khai vào đầu năm 2017



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN (Tiếp theo)

Dự án Thép

Dự án Bất động sản

Dự án Nông nghiệp

Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi: _____

Hai nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi với tổng công suất 600.000 tấn/năm tại Hưng Yên và Đồng Nai đã lần lượt đi vào hoạt động Quý II/2016 và Quý I/2017.

Hiện tại, Tập đoàn đang tiếp tục triển khai dự án sản xuất Thức ăn chăn nuôi tại Phú Thọ với:

Tổng đầu tư: 350 tỷ đồng

Công suất: 300.000 tấn/năm

Thời gian đi vào hoạt động dự kiến: Quý I/2018

Dự án Chăn nuôi lợn: _____

Hòa Phát đã nhập gần 2.000 con giống từ Đan Mạch phục vụ cho việc nhân đàn, dự kiến năm 2018 bắt đầu có đàn lợn thương phẩm đưa ra thị trường

Dự án Chăn nuôi bò :

Hiện Hòa Phát có các điểm Chăn nuôi bò thịt vỗ béo tại Thái Bình, Quảng Bình, Đồng Nai

Quy mô hiện tại là 75.000 bò thịt/năm

Dự án Chăn nuôi gia cầm: _____

Bao gồm: 01 trại gà bố mẹ, 02 trại gà đẻ trứng thương phẩm

Địa điểm: Phú Thọ, Đồng Nai

Quy mô: 1.200.000 mái đẻ, 300.000.000 quả trứng/năm



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu:

- Vốn điều lệ: 8.428.749.560.000 đ
 Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát
 Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 Mã chứng khoán: HPG
 Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
 Ngày bắt đầu niêm yết: 15/11/2007
 Tổng số cổ phiếu: 842.874.956 cổ phiếu
 Tổng số cổ phiếu quỹ: 109.300 cổ phiếu
 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 842.765.656 cổ phiếu
 Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 831.283.933 cổ phiếu
 Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (theo Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP năm 2014-2015 của Công ty): 11.481.723 cổ phiếu

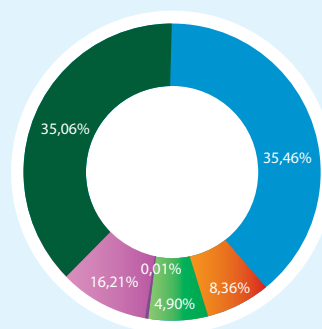
Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm:

- Ngày 16/09/2016, Sở giao dịch chứng khoán TP HCM chấp thuận niêm yết bổ sung 109.923.537 cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2015 tỷ lệ 15%.
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành cổ phiếu: 7.329.514.190.000 đồng.
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu: 8.428.749.560.000 đồng.
 Giao dịch cổ phiếu quỹ:
 - Tổng số cổ phiếu quỹ tại 31/12/2016: 109.300 cổ phiếu
 - Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm:
 Trong năm, Công ty thu hồi 45.450 cổ phiếu của CBCNV tham gia chương trình ESOP 2014-2015 thời việc làm cổ phiếu quỹ

Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/02/2017

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông nội bộ	410.669.272	48,72
	HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	298.876.146	35,46
	Người có liên quan	70.486.644	8,36
	CBCNV	41.306.482	4,90
3	Cổ phiếu quỹ	109.300	0,01
4	Cổ đông khác	432.096.384	51,27
	Cổ đông trong nước	136.570.397	16,21
	Cá nhân	119.741.305	14,21
	Tổ chức	16.829.092	2,00
	Cổ đông nước ngoài	295.525.987	35,06
	Cá nhân	4.183.566	0,50
	Tổ chức	291.342.421	34,57
	Tổng	842.874.956	100,00

Cơ cấu cổ đông theo nhóm cổ đông

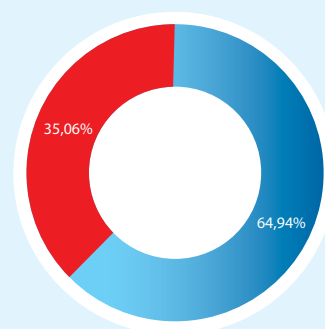


■ HĐQT, BKS, BGĐ và KTT
■ Người có liên quan
■ CB CNV
■ Cổ phiếu quỹ
■ Cổ đông khác trong nước
■ Cổ đông nước ngoài

Cơ cấu cổ đông theo địa lý tại ngày 22/02/2017

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Việt Nam	547.348.969	64,94
	Cá nhân	525.442.577	62,34
	Tổ chức	21.906.392	2,60
2	Nước ngoài	295.525.987	35,06
	Cá nhân	4.183.566	0,50
	Tổ chức	291.342.421	34,57
	Tổng	842.874.956	100,00

Cơ cấu cổ đông theo địa lý



■ Việt Nam ■ Nước ngoài

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu tại ngày 22/02/2017

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	273.377.517	32,43
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	228.329.412	27,09
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	341.168.027	40,48
	Tổng	842.874.956	100,00

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2016

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	PRIVATE EQUITY NEW MARKETS II K/S	Công ty có liên quan tới ông Hans Christian Jacobsen- Thành viên HĐQT	21.073.593	2,88	-	0,00	Bán

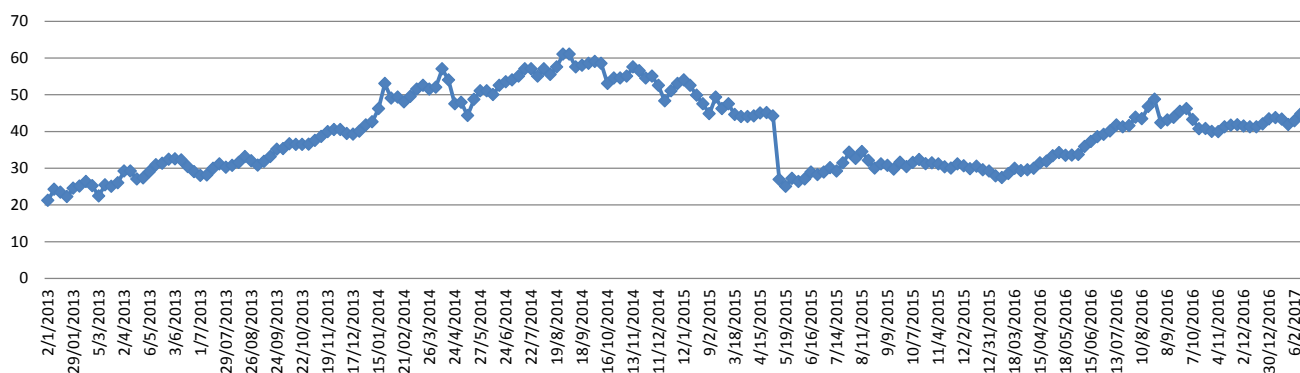
Danh sách cổ đông lớn tại ngày 22/02/2017

STT	Nội dung	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Trần Đình Long	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	211.976.188	25,15
2	Vũ Thị Hiền	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	61.401.329	7,28
	Tổng		273.377.517	32,43

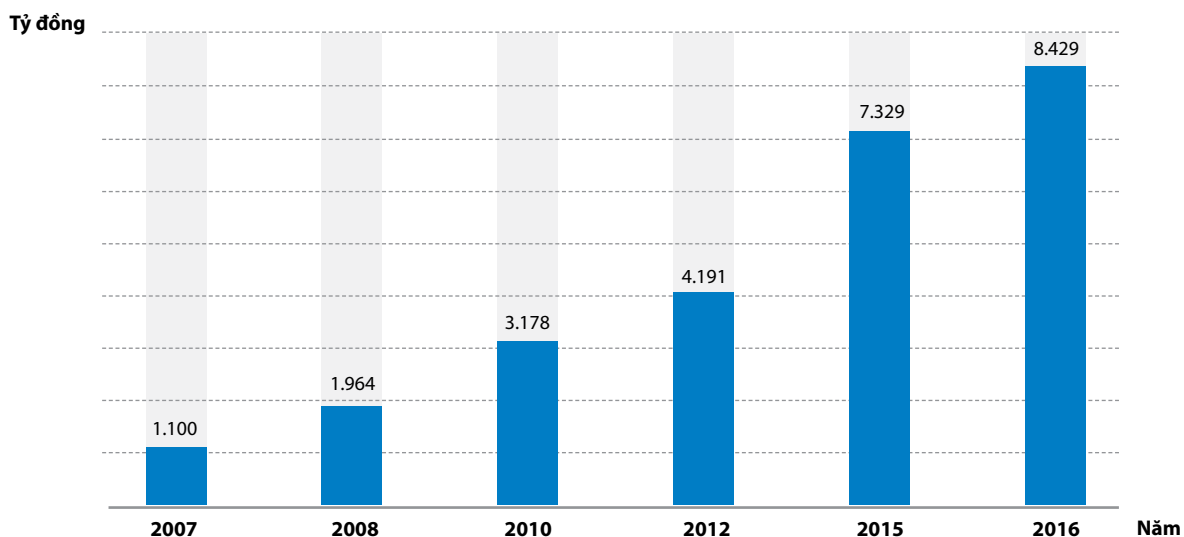
Top 10 cổ đông tổ chức tại ngày 22/02/2017

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	VOF INVESTMENT LIMITED	Suite 1703, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Blvd, Dist.1, HCMC	39.421.897	4,68
2	PENM III GERMANY GMBH&CO.KG	TRANEGARDSVEJ 20 2900 HELLERUP DENMARK	23.792.373	2,82
3	Deutsche Bank AG London	Winchester House, 1 Great Winchester Street, London EC2N 2DB	18.040.184	2,14
4	Vietnam Enterprise Investments Limited	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP HCM, Việt Nam	11.847.678	1,41
5	ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND	200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116	10.602.087	1,26
6	NORGES BANK	Bankplassen 2 P.O. Box 1179 Sentrum NO-0107 Oslo	9.209.610	1,09
7	JPMORGAN VIETNAM OPPORTUNITIES FUND	1 Queen's Road Central, Hong Kong	8.862.446	1,05
8	MARKET VECTORS ETF TRUST-MARKET VECTORS-VIETNAM ETF	99 PARK AVENUE, 8TH F1 NEW YORK NY 10016 U.S.A	8.658.340	1,03
9	PXP VIETNAM EMERGING EQUITY FUND LIMITED	21 Collyer Quay #14-01 HSBC Building Singapore 049320.	7.288.700	0,86
10	HARDING LOEVNER FUNDS INC- FRONTIER EMERGING MARKETS PORTFOLIO	50 South Lasalle Street Chicago, Illinois 60603 USA Singapore 049320	7.205.535	0,85
	Tổng		144.928.850	17,19

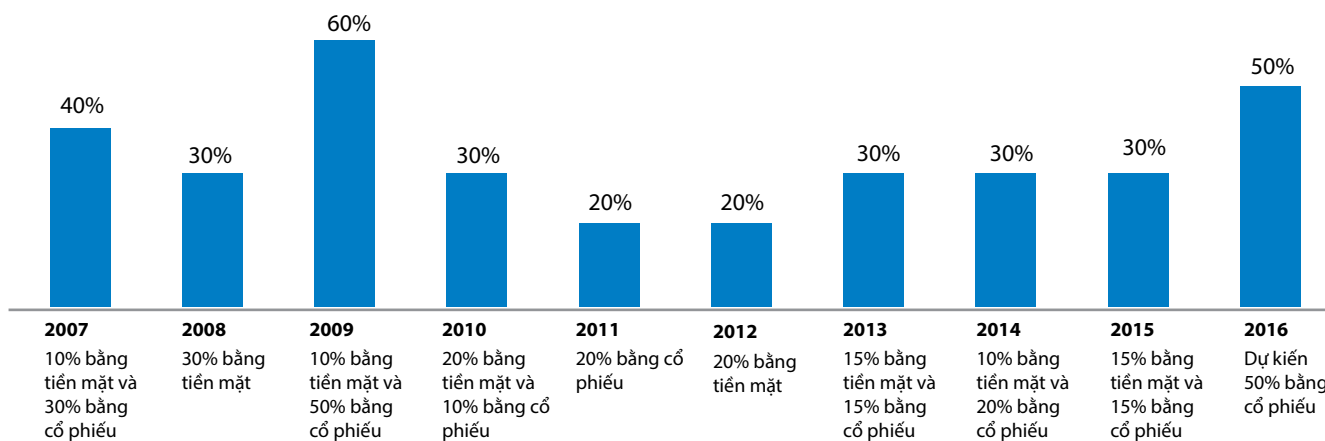
Biến động giá cổ phiếu HPG 2013-2016



Quá trình tăng vốn điều lệ của Tập đoàn Hòa Phát từ năm 2007 - 2017 (tỷ đồng)



Bảng theo dõi tỷ lệ trả cổ tức của HPG qua các năm



2007
10% bằng tiền mặt và 30% bằng cổ phiếu

2008
30% bằng tiền mặt

2009
10% bằng tiền mặt và 50% bằng cổ phiếu

2010
20% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu

2011
20% bằng cổ phiếu

2012
20% bằng tiền mặt

2013
15% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu

2014
10% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu

2015
15% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu

2016
Dự kiến 50% bằng cổ phiếu

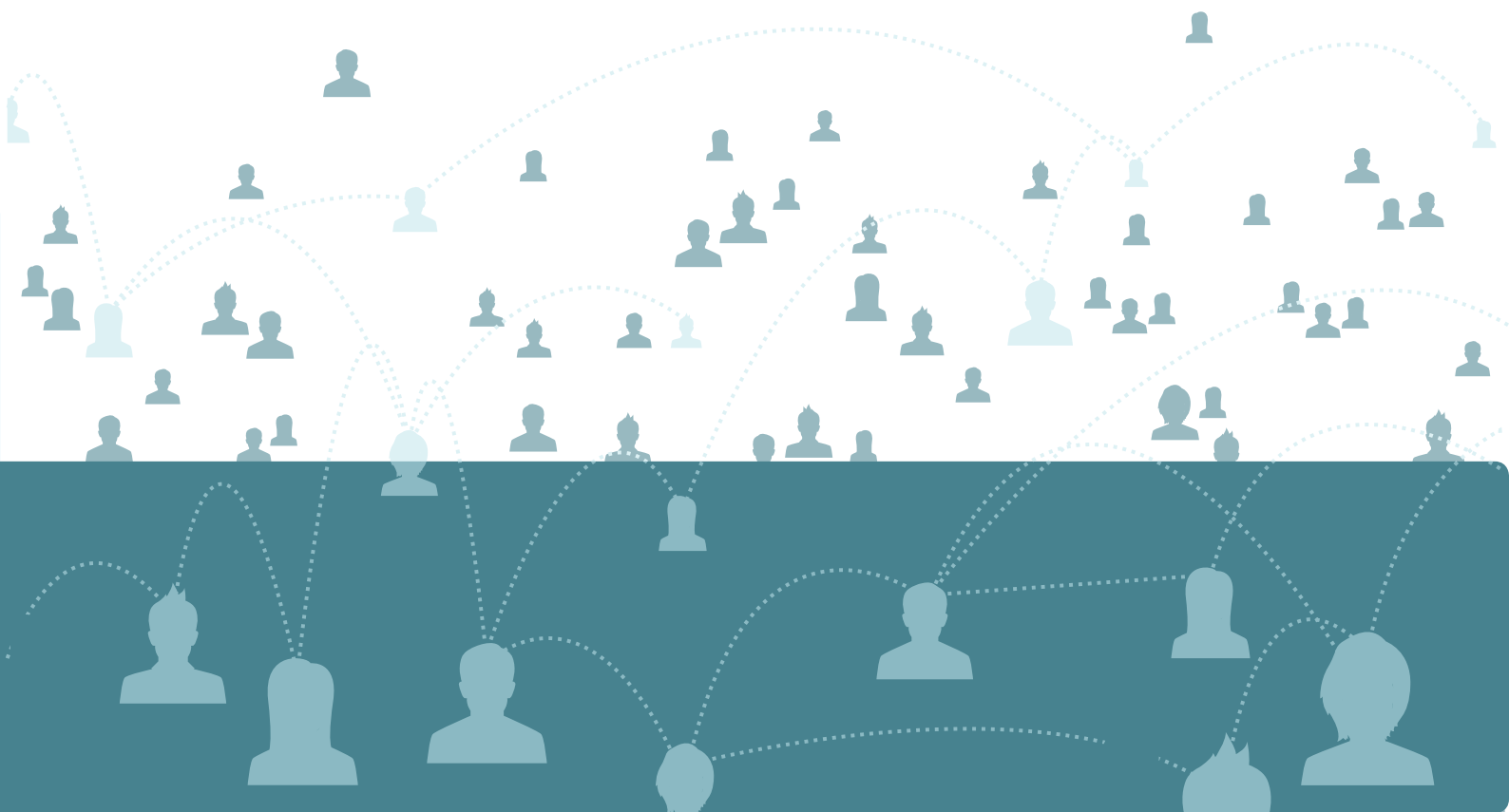


Hòa Phát nằm trong Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất, hiệu quả nhất Việt Nam. Trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM, HPG là một trong 30 cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn nhất và luôn nhận được sự quan tâm rất lớn của các nhà đầu tư. Vì vậy, Tập đoàn Hòa Phát luôn chú trọng thực hiện tốt quan hệ cổ đông, nhà đầu tư với mục tiêu minh bạch hóa thông tin, cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời cho cổ đông, các nhà đầu tư và tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Bộ phận Quan hệ Cổ đông duy trì sự tương tác thường xuyên với các cổ đông thông qua các sự kiện như Đại hội cổ đông thường niên, gặp gỡ nhà đầu tư hàng quý để trao đổi hoạt động kinh doanh và cập nhật tiến độ dự án, các cuộc gặp với chuyên gia phân tích, tổ chức nhà đầu tư trong nước và ngoài nước thông qua hình thức gặp gỡ trực tiếp, hội nghị truyền hình.

Công ty cũng liên tục cập nhật thông tin về tình hình sản xuất, tiêu thụ các ngành hàng chính như thép xây dựng, ống thép, nội thất... và tiến độ các dự án trên website. Các hoạt động này đã giúp gắn kết và là cầu nối giữa cổ đông và nhà đầu tư với Tập đoàn nhằm cập nhật các thông tin về tài chính và hoạt động nổi bật khác.

Ngày 26/7/2016, Công ty tổ chức buổi gặp mặt nhà đầu tư Quý II/2016 do Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long chủ trì, với sự tham gia của 150 nhà đầu tư ở hai đầu cầu Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đại diện cho các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán và cổ đông. Điều này chứng tỏ sự quan tâm ngày càng tăng của nhà đầu tư đến hoạt động và sự phát triển của Tập đoàn. Tại buổi gặp mặt, Ban lãnh đạo Công ty đã thảo luận và trao đổi thẳng thắn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả kinh doanh và kế hoạch



kinh doanh của Hòa Phát. Cổ đông và nhà đầu tư rất hài lòng về những chia sẻ cởi mở, thẳng thắn của Ban Lãnh đạo Hòa Phát. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đưa nhà đầu tư đi thăm quan nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát tại Hải Dương.

Trong năm 2017, bộ phận Quan hệ nhà đầu tư sẽ tiếp tục đẩy mạnh, đa dạng hoạt động tạo quan hệ với nhà đầu tư nhằm tiếp cận và cung cấp thông tin tốt hơn cũng như nhanh chóng phản hồi, giải đáp thắc mắc cho các nhà đầu tư đảm bảo tính chính xác và kịp thời.





(IV) ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG

Chủ tịch HĐQT

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 1992

Ông Trần Đình Long là cổ đông sáng lập và từng giữ vị trí Chủ tịch HĐQT của nhiều Công ty thành viên trong Tập đoàn. Ông đã xây dựng nền móng đầu tiên của Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, tiền thân của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay. Ông quy tụ được nhiều cán bộ giỏi về chuyên môn, đồng tâm về chí hướng, có tinh thần trách nhiệm cao. Trong quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, ông luôn là người định hướng chiến lược cho từng Công ty.

Danh sách, sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 22/02/2017 (%)
1	Trần Đình Long	Chủ tịch HĐQT	211.976.188	25,15
2	Trần Tuấn Dương	Phó chủ tịch HĐQT	22.549.200	2,68
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	22.168.320	2,63
4	Doãn Gia Cường	Phó chủ tịch HĐQT	16.669.365	1,98
5	Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	16.669.365	1,98
6	Tạ Tuấn Quang	Thành viên HĐQT	1.315.520	0,16
7	Hoàng Quang Việt	Thành viên HĐQT	4.100.325	0,49
8	Nguyễn Việt Thắng	Thành viên HĐQT	3.219.086	0,38
9	Hans Christian	Thành viên HĐQT	0	-
	Tổng		298.667.369	35,45

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp)



ÔNG TRẦN TUẤN DƯƠNG

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Cử nhân báo chí Đại học Tổng hợp

Ngày vào Công ty: Năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 1/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng, Công ty CP Nội thất, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Với bề dày kinh nghiệm, ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của thương hiệu thép Hòa Phát nói riêng cũng như toàn Tập đoàn nói chung.



ÔNG NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm
Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 1996

Năm 1996, ông Nguyễn Mạnh Tuấn là Phó Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát kiêm Trưởng phòng Kinh doanh. Từ tháng 10/2004, ông Tuấn đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Ông đã đưa Ống thép Hòa Phát trở thành nhà sản xuất ống thép hàng đầu tại Việt Nam.



ÔNG DOÃN GIA CƯỜNG

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm
Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 1999

Khi gia nhập Hòa Phát, ông Doãn Gia Cường được bổ nhiệm là Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 1/2007, ông kiêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT. Với những định hướng rõ ràng và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ông góp phần đưa thương hiệu Nội thất Hòa Phát ngày càng trở nên gần gũi với mỗi người dân Việt Nam. Từ tháng 4/2016, ông kiêm nhiệm thêm Giám đốc Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát - chịu trách nhiệm điều hành và quản lý toàn bộ khối Nông nghiệp Hòa Phát.

**ÔNG NGUYỄN NGỌC QUANG**

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát

Trung cấp**Ngày vào Công ty: Năm 1992**

Ông Nguyễn Ngọc Quang có 4 năm (1992-1996) là Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1997 đến nay, ông giữ vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát. Là nhà sản xuất máy xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, những sản phẩm của Công ty do ông lãnh đạo đã chinh phục được khách hàng trong và ngoài nước về cả chất lượng sản phẩm, giá thành và dịch vụ hậu mãi.

**ÔNG TẠ TUẤN QUANG**

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân**Ngày vào Công ty: Năm 1995**

Ông Tạ Tuấn Quang là một trong những người đặt nền móng phát triển cho Nội thất Hòa Phát ngày nay. Ông từng có 11 năm gắn bó với Nội thất Hòa Phát với vai trò Giám đốc Công ty. Từ tháng 12 năm 2006 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát và đã đem lại nhiều nét khởi sắc cho Công ty cũng như nâng tầm thương hiệu Funiki.

**ÔNG HOÀNG QUANG VIỆT**

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát

Tốt nghiệp Đại học An ninh**Ngày vào Công ty: Năm 2001**

Ông Hoàng Quang Việt gia nhập Hòa Phát với vị trí Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Với cương vị Giám đốc, ông đã cùng Công ty gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực bất động sản, với khởi đầu là xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phố Nối A. Từ thành công đầu tiên này, Ông và Ban lãnh đạo Công ty hoạch định nhiều dự án triển vọng về nhà ở và khu công nghiệp khác.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp)



ÔNG NGUYỄN VIỆT THẮNG

*Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát*

Kỹ sư Xây dựng

Ngày vào Công ty: Năm 2003

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã có nhiều kinh nghiệm làm việc ở vị trí lãnh đạo với chức vụ là Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị. Tháng 3/2015, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại & Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát.



ÔNG HANS CHRISTIAN

Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Kinh doanh, Đan Mạch

Ngày vào công ty: 2012

Được bầu là thành viên Hội đồng Quản trị năm 2012, Ông HANS CHRISTIAN từng công tác tại Quỹ Công nghiệp hoá cho các nước đang phát triển (IFU), Đan Mạch (1983-1989); Giám đốc khu vực, Quỹ đầu tư cho vùng Trung và Đông Âu, Đan Mạch (1989 – 1991); Tổng Giám đốc mảng nông nghiệp, Ngân hàng châu Âu cho xây dựng và phát triển (EBRD) London, Anh (1991-2006); Giám đốc điều hành quỹ PENM I, PENM II và PENM IV (2006 - nay).



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG



Tổng kết năm 2016, Tập đoàn Hòa Phát đạt tổng doanh thu gần 33.885 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 6.606 tỷ đồng, tăng tương ứng 22% và 89% so với năm 2015, tiếp tục lọt Top 5 doanh nghiệp niêm yết uy tín nhất 2016 do Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam công bố. Đây là những con số không thể lạc quan hơn, cũng có thể nói là bước tiến ngoạn mục của toàn Tập đoàn.

Đóng góp vào kết quả kinh doanh nổi bật là các ngành nghề mũi nhọn như thép, ống thép, nội thất, bất động sản. Đối với mảng thép xây dựng, sản lượng bán hàng trên 1,8 triệu tấn, tăng 30% so với 2015 đã khẳng định tính bền vững và đột phá trong sản xuất và bán hàng của thép xây dựng Hòa Phát trong bối cảnh thị trường còn nhiều diễn biến phức tạp. Việc cải tiến về công nghệ, nâng cấp nhà máy luyện thép, nâng cấp lò cao giúp khối thép xây dựng của Tập đoàn chiếm lĩnh thị trường, vượt chỉ tiêu đề ra và tăng trưởng mạnh.

Bước đột phá trong năm 2016 của toàn Tập đoàn có sự góp phần quan trọng của Ống thép Hòa Phát. Trong năm qua, Công ty Ống thép Hòa Phát cũng chính thức khánh thành nhà máy thứ 2 tại Đà Nẵng đồng thời là nhà máy thứ 6 trên toàn quốc vào hoạt động. Về thị phần, Ống thép Hòa Phát đã xác lập và giữ vững vị thế số 1 trên thị trường suốt từ năm 2000 cho đến nay với thị phần vượt trội 26%. Sản phẩm của Công ty cung cấp cho nhiều công trình lớn trên cả nước và xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Canada, Đông Nam Á... kim ngạch hàng chục triệu đô la Mỹ/năm.

Khối sản xuất truyền thống nội thất, điện lạnh, thiết bị phụ tùng đều tiếp tục chiến lược bao phủ thị trường. Công ty CP Nội thất Hòa Phát đã tiên phong ứng dụng công nghệ thông tin như phần mềm bán hàng, các phần mềm trong sản xuất giúp cho Công ty quản lý và đáp ứng nhu cầu hàng hóa tới khách hàng nhanh chóng.

Bên cạnh đó, ngành hàng bất động sản với hoạt động kinh doanh khu công nghiệp và kinh doanh nhà ở vẫn giữ được sự tăng trưởng, duy trì sự an tâm tuyệt đối với khách hàng về cam kết của chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ và chính sách bán hàng linh hoạt.

Nhóm Nông nghiệp của Tập đoàn mới bắt đầu triển khai nhưng đã có được một số kết quả nhất định. Công ty TNHH MTV Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát với lợi thế về thương hiệu của Tập đoàn đã phát triển đồng đều một hệ thống đại lý trên cả nước, các sản phẩm được thị trường đón nhận với nhiều tín hiệu tích cực. Việc nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi thứ 3 được đầu tư để hoàn thành mục tiêu 1 triệu tấn sản phẩm vào năm 2020 đã từng bước hiện thực hóa những kế hoạch của Hội đồng quản trị Tập đoàn một cách chắc chắn cụ thể nhất.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC



HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện mục tiêu của Công ty năm 2016.

Để có con số ấn tượng trong kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng không biết mệt mỏi của Ban điều hành các Công ty thuộc Tập đoàn, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị Tập đoàn. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Kết quả đạt được

trên tất cả các ngành sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

HĐQT tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Giám đốc các công ty thành viên sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới trong nước, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, phức tạp.



Kế thừa những thành tựu đã đạt được trong năm qua, Tập đoàn sẽ tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, phát triển kinh doanh các ngành nghề nền tảng như thép, ống thép, nội thất, bất động sản khu công nghiệp; mở rộng từng bước chắc chắn trong lĩnh vực nông nghiệp; dốc toàn lực để triển khai dự án mới được cấp phép là Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất tại Khu Kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi.

Tập đoàn cơ cấu thành 5 nhóm hoạt động lớn gồm: nhóm sản xuất kinh doanh thép xây dựng và thép chất lượng cao, nhóm Sản xuất kinh doanh ống thép và tôn mạ, nhóm Sản xuất công nghiệp khác, nhóm Bất động sản và nhóm Nông nghiệp. Tại mỗi nhóm hoạt động, Hội đồng quản trị phân công các thành viên tăng cường giám sát, sát sao chỉ đạo các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao

hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ.

Với lợi thế sẵn có, tính đoàn kết chặt chẽ giữa các thể hệ quản trị, điều hành, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông, Tập đoàn đang từng bước hoàn thiện hơn nữa để trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp có vị thế tại khu vực và trên trường quốc tế.

Các hoạt động chính của HĐQT trong năm

Trong năm 2016, HĐQT Công ty đã tiến hành 18 buổi họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016 toàn Tập đoàn và trình ĐHĐCĐ;
- Góp vốn thành lập Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát;
- Tăng vốn góp và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tăng thêm tại Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát;
- Thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát;
- Phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2015, tỷ lệ chia cổ tức là 30% trong đó 15% bằng tiền mặt, 15% bằng cổ phiếu;
- Chuyển nhượng cổ phần tại một số công ty con;
- Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC Tập đoàn 2016, 2017, 2018;
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.



(V) BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 22/02/2017 (%)
1	Lê Tuấn Anh	Trưởng BKS	26.047	0,003
2	Trương Nữ Minh Ngọc	Thành viên BKS	0	-
3	Vũ Thanh Thủy	Thành viên BKS	0	-
Tổng			26.047	0,003



ÔNG LÊ TUẤN ANH

Trưởng Ban Kiểm soát

**Cử nhân kinh tế,
Kế toán viên cấp Nhà nước
(Việt Nam)**

**Ngày vào công ty:
Năm 2006**

Ông Lê Tuấn Anh từng làm việc tại Phòng kế toán Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát (2006 – 2007), chuyên viên Ban Kiểm soát và pháp chế (2007 – 2011) Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ - Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát, hiện ông đang giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát



BÀ VŨ THANH THỦY

Thành viên Ban kiểm soát

Cử nhân kinh tế

**Ngày vào Công ty:
Năm 2005**

Trước khi giữ vị trí thành viên Ban kiểm soát, Bà Vũ Thanh Thủy đã có kinh nghiệm làm việc tại các vị trí như: nhân viên phòng kế toán, Công ty Cổ phần thép Hòa Phát (2005-2006); Chuyên viên Ban Tài chính Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2007 đến nay).



BÀ TRƯƠNG NỮ MINH NGỌC

Thành viên Ban kiểm soát

**Thạc sỹ quản trị kinh
doanh**

**Ngày vào công ty:
Năm 2011**

Bà Trương Nữ Minh Ngọc giữ nhiều vị trí quan trọng trong các tổ chức tài chính lớn như: Kiểm toán cao cấp của Pricewaterhouse Coopers (9/2000 – 2/2005); Chuyên viên tài chính tại Vina-Capital (2/2005 – 7/2005); Trưởng phòng đầu tư tại Bank Invest (2007 – 2012); Trưởng phòng đầu tư tại PENM Partners (2012 - nay).



Các thành viên Ban Kiểm soát (BKS) được Đại hội đồng cổ đông bầu ra nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát. Trong năm 2016, BKS đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý của công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Tập đoàn, báo cáo công tác điều hành của lãnh đạo Tập đoàn.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của các Công ty thành viên trong Tập đoàn.
- Cập nhật, xem xét tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư: Dự án thép giai đoạn 3, dự án Bất động sản Mandarin Garden 2, dự án thức ăn chăn nuôi Hưng Yên, Đồng Nai, dự án thức ăn chăn nuôi.
- Cập nhật kế hoạch làm việc của Ban

kiểm soát nội bộ, xem xét các báo cáo kiểm soát nội bộ chi tiết từng công ty con trong Tập đoàn. Căn cứ kết quả kiểm soát nội bộ, BKS và Ban Kiểm soát nội bộ đã kịp thời thông báo, làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để có những chỉ đạo nhằm ngăn ngừa, phát hiện kịp thời và xử lý các tổn thất trong quá trình hoạt động.

- Xem xét báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý, năm trước khi gửi Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM, xem xét kết quả đợt soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ, các Công ty con và báo cáo hợp nhất toàn Tập đoàn.
- Trong năm 2016, BKS tiếp tục có sự trao đổi thường xuyên với đơn vị kiểm toán độc lập toàn Tập đoàn là Công ty TNHH KPMG nắm bắt các sai sót cũng như những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong hoạt động của Công ty, đề xuất những giải pháp phòng ngừa với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Cử đại diện tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các dự án và có những ý kiến đóng góp.

Qua các hoạt động trên, BKS không nhận thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn, các hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các yêu cầu của hệ thống kiểm soát nội bộ. BKS đánh giá cao kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã điều hành công ty hoạt động tốt, vượt kế hoạch cả về doanh thu lợi nhuận lần lượt là 21% và 106%, tình hình tài chính của công ty minh bạch, lành mạnh.

Trong năm 2016 BKS đã họp 2 lần với sự tham dự đầy đủ của các thành viên, tại cuộc họp các thành viên đã thảo luận các vấn đề quan trọng trong định hướng phát triển chung của Tập đoàn và trong từng mảng hoạt động kinh doanh.

Về chế độ thù lao cho thành viên BKS: 20 triệu đồng/người/năm



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát là một phần không thể tách rời hoạt động nghiệp vụ, được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo cho hoạt động của Tập đoàn an toàn, hiệu quả và bền vững. Trong năm 2016, hoạt động kiểm soát nội bộ được thực hiện trên cơ sở định hướng và kiểm soát rủi ro. Ban Kiểm soát nội bộ đã phát hiện và cảnh báo các sai sót, rủi ro và thường xuyên rà soát các quy trình kinh doanh và hoạt động nghiệp vụ, nêu ra các đánh giá độc lập, khách quan, ý kiến cảnh báo phòng ngừa rủi ro, kiến nghị để hoàn thiện các hoạt động của Tập đoàn theo hướng an toàn và hiệu quả hơn.

Hoạt động kiểm tra của Ban kiểm soát nội bộ năm 2016: _____

Ban Kiểm soát nội bộ đã tìm hiểu các quy định và chính sách ưu đãi của nhà nước với các dự án, lĩnh vực mới (khối Nông nghiệp), đồng thời hỗ trợ xây dựng quy chế kiểm soát cho các Công ty mới thành lập. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát của Ban tại các Công ty thành viên trong Tập đoàn tập trung vào các nội dung: Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy trình nghiệp vụ; việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy định; thực hiện chế độ báo cáo với tập đoàn; tình hình quản lý tài chính tại các đơn vị. Mặt khác, Ban Kiểm soát nội bộ kết hợp với bộ phận xây dựng kiểm tra hoạt động xây dựng cơ bản tại các dự án đang triển khai, đảm bảo hoạt động xây dựng cơ bản thực hiện phù hợp với các quy định và đảm bảo về chất lượng.

Qua quá trình kiểm soát, Ban Kiểm soát nội bộ nhận thấy không có rủi ro đáng kể trong hệ thống quy trình quản lý của tập đoàn cũng như việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và quy định của các

cá nhân và đơn vị liên quan. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát theo khuyến nghị của Kiểm soát nội bộ cũng đang được các khối điều hành trong tập đoàn triển khai đầy đủ.

Hoạt động của các Công ty thành viên trong năm 2016 từ hoạt động sản xuất trực tiếp đến các hoạt động gián tiếp đều vận hành tốt và được kiểm soát chặt chẽ: hoạt động xây dựng cơ bản đều được thực hiện đúng kế hoạch; có một số sai phạm nhỏ mức độ ảnh hưởng không đáng kể; nguồn cung nguyên vật liệu, vật tư luôn được đảm bảo và đánh giá là giá tốt trên thị trường; Báo cáo tài chính của các công ty được lập không chứa đựng các sai sót trọng yếu...

Phối hợp thực hiện: _____

Ban Kiểm soát nội bộ phối hợp với các Công ty thành viên, phòng ban khác triển khai thực hiện các quy trình nhằm nâng cao vai trò quy trình kiểm soát nội bộ tại các đơn vị; phối hợp với Phòng kế toán các Công ty và Ban Tài chính triển khai phần mềm kế toán hợp nhất và quản trị nội bộ nhằm đảm bảo tính chính xác, kịp thời của Báo cáo tài chính hợp nhất và các báo cáo quản trị và tính thống nhất hệ thống kế toán toàn Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Ban đã thực hiện định kỳ trao đổi với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần quan tâm trong hệ thống kiểm soát nội bộ, định kỳ rà soát phân tích thông tin, số liệu trên các báo cáo tài chính. Duy trì sự hợp tác chặt chẽ với Kiểm toán độc lập để bảo đảm công tác giám sát chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính, cũng như cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.

Kết luận và kiến nghị: _____

Kết luận:

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát nội bộ không phát hiện sai sót trọng yếu nào trong các hoạt động của Tập đoàn và các công ty thành viên. Các hoạt động của Công ty trong năm 2016 đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Kiến nghị:

Để không ngừng nâng cao tính hiệu quả trong quản trị công ty, Ban Kiểm soát nội bộ kiến nghị các công ty thành viên hoàn thiện các quy chế xây dựng hệ thống kiểm tra nội bộ để đảm bảo các hoạt động hiệu quả, chặt chẽ; liên tục củng cố đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn cao để đáp ứng định hướng phát triển của Tập đoàn, thêm vào đó là thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các Biên bản làm việc cụ thể.

Kế hoạch công việc thực hiện năm 2017: _____

Nhằm thực hiện tốt mục tiêu năm 2017, Ban Kiểm soát nội bộ đưa ra phương hướng hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công như sau:

- Lên kế hoạch soát xét tại từng công ty thành viên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất, với từng nội dung làm việc cụ thể.
- Cập nhật thường xuyên các cơ chế, chính sách Pháp luật ban hành nhằm kiến nghị áp dụng, giảm thiểu những rủi ro trong việc thực hiện.

(VI) PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hòa Phát áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm sử dụng năng lượng hiệu quả

Sản xuất thép nói riêng và các ngành công nghiệp nói chung đều sử dụng lượng lớn các nguồn năng lượng như điện, khí và nước. Việc đưa ra các giải pháp cải tiến, tiết kiệm, tái tạo và sử dụng năng lượng hiệu quả là mục tiêu, yêu cầu hàng ngày của CBCNV Tập đoàn Hòa Phát, qua đó không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

Khu liên hợp gang thép Hòa Phát: Tiêu hao điện giảm đến 40%

Tròn một năm kể từ khi giai đoạn 3 đi vào hoạt động, Khu liên hợp gang thép Hòa Phát (KLH) do Công ty CP thép Hòa Phát vận hành đã ghi nhận mức tăng trưởng sản lượng vượt bậc. Thành quả đó có được một phần lớn là nhờ hàng loạt các giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và công nghệ cũng như tái tạo và sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết giảm chi phí sản xuất của nhiều công đoạn.

Công ty đã tìm tòi áp dụng biện pháp thu hồi nhiệt từ vùng thiêu kết và làm nguội, tối ưu hóa nguyên liệu đầu vào, nâng cao trình độ thao tác vận hành, cải tiến thiết bị tại khu thiêu kết. Đặc biệt, phòng công nghệ nhà máy đã nghiên cứu lắp đặt hệ thống BPRT (blast pressure recovery turbine – Thu hồi áp dư chạy quạt gió) nhằm giảm tiêu hao năng lượng cho các thiết bị có suất tiêu hao năng lượng lớn như nhà máy luyện gang, nhà máy luyện thép.

Tại công đoạn luyện – cán thép, KLH còn lắp đặt hệ thống thu hồi triệt để khí than lò thổi, lắp đặt máy hàn thổi tự động, sử dụng phối nóng để cán thép dài, sử



dụng sensor từ thay thế bi sắt cho máy cắt thổi tự động,... Với tiêu chí tận dụng khai thác tối đa các nguồn năng lượng và bảo vệ môi trường, Công ty đã áp dụng cơ chế thu hồi khí thải cũng như các nguyên vật liệu khác để tái sử dụng trong sản xuất thép. Khi sản xuất gang, thép bằng công nghệ Lò cao sẽ sinh ra hỗn hợp nhiều loại khí khác nhau. Lượng khí này được thu hồi và xử lý làm sạch qua các hệ thống lọc bụi như lọc bụi túi vải, lọc bụi kiểu ướt, lọc bụi tĩnh điện để làm sạch bụi. Sau đó, hỗn hợp khí sạch được chứa tại bồn chứa khí, từ đây khí sẽ được cấp tái sử dụng cho lò gió nóng, làm chất đốt tại các khâu sản xuất khác nhau như sử dụng tại Lò vôi để nung vôi luyện kim; nung quặng viên tại Lò vôi viên, thiêu kết quặng sắt tại khu thiêu kết...

Ngoài ra, lượng bụi thu hồi của hệ thống lọc bụi là hỗn hợp chứa hàm lượng sắt cao đã được tái sử dụng tại khâu sản xuất thiêu kết

quặng sắt, nguyên liệu cho Lò cao. Các giải pháp trên đã góp phần làm giảm tiêu hao điện 30-40% ở công đoạn lò cao và giảm tiêu hao khí đốt 20-30% ở công đoạn cán thép.

Về nguồn nước sản xuất, theo tính toán, KLH thép sử dụng khoảng 57.000m³/h. Toàn bộ lượng nước được sử dụng tuần hoàn trong tất cả các công đoạn, không xả ra môi trường. Tất cả lượng nước công nghiệp, nước sinh hoạt, nước mưa chảy tràn đều được thu gom vào 5 bể xử lý tập trung được bố trí xung quanh KLH. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn sẽ được tuần hoàn tái sử dụng cho các công đoạn của nhà máy. Nhờ sử dụng tuần hoàn, KLH chỉ phải bổ sung lượng nhỏ hàng ngày do bị bay hơi sau quá trình làm mát động cơ, luyện, cán thép, giúp tiết kiệm chi phí hàng chục tỷ mỗi năm, vừa đảm bảo môi trường.

Năng lượng Hòa Phát: Chủ động nguồn điện, thu hồi và tái sử dụng nước tới hơn 70%

Nhà máy sản xuất than coke và nhiệt điện Hòa Phát nằm trong khuôn viên KLH cũng áp dụng cơ chế thu hồi nhiệt để phát điện đạt công suất 52MW, đáp ứng được tới trên 40% toàn bộ nhu cầu sử dụng điện sản xuất của KLH. Toàn bộ khí, chất thải sinh ra từ quá trình luyện coke được triệt tiêu và thu hồi hoàn toàn để chạy turbine máy phát điện, không xả ra môi trường. Đây thực sự là nét ưu việt về công nghệ mà hiếm có nhà sản xuất thép nào tại Việt Nam có được, góp phần đem lại lợi thế cạnh tranh đáng kể cho thép Hòa Phát.

Đặc biệt, trong năm 2016, Công ty CP Năng lượng Hòa Phát đã có sáng kiến tái sử dụng nguồn nước sau xử lý, nước làm mát thiết bị. Toàn bộ lượng nước công nghiệp sử dụng trong sản xuất, sinh hoạt của Công ty khoảng 240.000 m³ một ngày đêm. Nguồn nước khá lớn này nếu không tính toán, tái sử dụng sẽ gây thất thoát, lãng phí lớn.

Đối với nguồn nước làm mát gián tiếp làm mát động cơ, hộp giảm tốc, quạt... sau khi kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng nước vẫn đạt tiêu chuẩn nước công nghiệp, chỉ có nhiệt độ tăng lên được thu gom để tái tuần hoàn sử dụng cho tháp giải nhiệt, nước rửa xe, nước sinh hoạt cho các khu vực sản xuất và phối trộn nguyên liệu. Trên thực tế, tỷ lệ thu hồi đạt tới trên 70%. Đối với nguồn nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt, Công ty đã



xây dựng một hệ thống thu gom riêng biệt. Nước thải thu gom sẽ được đưa qua trạm xử lý đạt chuẩn và tái sử dụng cho tháp dập coke không thải ra môi trường.

Theo ông Hoàng Đức Thuận – Giám đốc Công ty CP Năng lượng Hòa Phát, việc áp dụng các giải pháp trên đã mang lại hiệu quả kinh tế rất lớn. Tổng lượng nước sử dụng hàng tháng giảm khoảng 50.000 m³/tháng, tương đương gần 4 tỷ đồng/năm, quan trọng hơn là tiết kiệm được nguồn nước và tuyệt đối không gây ảnh hưởng đến môi trường do toàn bộ nước thải được tuần hoàn tái sử dụng, không xả ra môi trường.

Cải tạo, nâng cấp thiết bị nhằm tiết kiệm điện

Với công suất 300.000 tấn/năm, Nhà máy phôi thép Hòa Phát tại Hưng Yên là nhà máy đầu tiên trong lĩnh vực thép xây dựng, sử dụng công nghệ lò hồ quang điện và lò trung tần, sản xuất phôi thép từ phế liệu. Công nghệ này tiêu thụ điện năng rất lớn, gấp đôi so với sử dụng công nghệ lò cao. Chính vì vậy, Hòa Phát liên tục nâng cấp thiết bị nhà máy trong những năm qua nhằm vừa tăng sản lượng, vừa tiết kiệm điện.

Theo lãnh đạo Công ty, việc áp dụng song song cả lò hồ quang và lò trung tần với tỷ lệ 20% - 80%

là để linh hoạt trong sản xuất, tận dụng tất cả các loại phế liệu khác nhau nhưng vẫn cho ra sản phẩm đạt chất lượng. Năm vừa qua, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát đã cải tạo, thay thế một số hạng mục thiết bị lò theo hướng tăng lượng sản xuất bằng lò Trung tần 30 tấn/mẻ. Khi đưa vào sản xuất sản lượng phôi thép tăng thêm từ 2.500 tấn/ tháng lên 3.000 tấn/ tháng, tiết kiệm điện năng từ 40-50 Kwh/tấn sản phẩm, môi trường sản xuất cũng trong sạch hơn khi sản xuất toàn bộ bằng lò hồ quang.

Công ty còn áp dụng biện pháp thu hồi thép vụn và hạt kim loại màu để tái sử dụng vào sản xuất thông qua việc lắp đặt dây chuyền sàng rung tuyến từ. Toàn bộ đất sàng từ phế liệu được chuyển vào kho kín đậy, kiểm soát tốt đất sàng không phát tán ra môi trường xung quanh và thực hiện tuyển sàng sắt thép vụn và đất cát, thu hồi được 5-8% lượng thép vụn và kim loại màu để tái sử dụng đưa vào sản xuất. Đồng thời, Công ty đã đầu tư, cải tạo lại toàn bộ bãi chứa phế liệu bằng lớp bê tông cốt thép dày 20 cm, giữa bãi phế liệu và xung quanh bãi phế liệu có hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn và bể lắng hồ ga thu gom tập trung 300m³ được xử lý trước khi thải vào hệ thống thu gom của Khu công nghiệp,....



Ống thép Hòa Phát tiết kiệm hàng tỷ đồng nhờ hàng loạt cải tiến

Trong năm 2016, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát đã tiếp tục phát huy phong trào áp dụng 5S và các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm. Thống kê sơ bộ cho thấy, các Nhà máy đã tiết kiệm hàng chục tỷ đồng nhờ các sáng kiến cải tiến này.

Năm vừa qua, các Nhà máy Ống thép Hòa Phát trên cả nước đã nâng cấp việc thực hiện quy định 5S trong sản xuất, đồng thời đẩy mạnh phong trào cải tiến kỹ thuật bằng cách biến những ngôn ngữ khô khan của 5S trước đây (Sắp xếp – sàng lọc - sẵn sàng - sẵn sàng - sạch sẽ) thành những cụm từ ngắn gọn, dễ hiểu nhằm triệt để áp dụng tại tất cả các bộ phận.

Rất nhiều sáng kiến, giải pháp giảm tiêu hao điện năng, hạn chế tối đa khói bụi, chống ô nhiễm môi trường đã được áp dụng vào thực tế sản xuất, góp phần tiết kiệm hàng chục tỷ đồng cho Công ty.

Ngoài ra, việc tận dụng khuôn chính cũ làm khuôn phụ cho máy uốn, phao thu hồi váng dầu bề mặt các bể dầu cắt gọt, .. góp phần giảm khói bụi, hạn chế váng dầu gây bẩn bề mặt nhà xưởng và sản phẩm, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Nội thất Hòa Phát giảm tiêu hao Năng lượng

Tại Công ty CP Nội thất Hòa Phát, phong trào đưa ra những sáng kiến sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng cũng ghi nhận một số kết quả nhất định. Cụ thể, đối với các Nhà máy sản xuất đồ gỗ nội thất (gỗ sơn, gỗ công nghiệp, gỗ tự nhiên), Công ty đã trở thêm cửa sổ lấy ánh sáng và gió, giúp giảm tiêu hao điện thắp sáng, quạt cho công nhân.

Mặt khác, Công ty đã đầu tư thay thế một số máy móc thiết bị mới nhằm tiết kiệm nguyên liệu đầu vào (gỗ, nẹp), tiêu hao thấp như máy phay CNC, máy dán nẹp, theo dõi chỉ tiêu tiêu hao các nguyên nhiên vật liệu các đơn vị, tìm và xử lý dứt điểm nguyên nhân khi số liệu bất thường.

Đối với nguồn cung cấp nước cho các nhà máy, Nội thất Hòa Phát cũng kiểm soát, tái sử dụng cho các dây chuyền, tránh lãng phí, đồng thời theo dõi tiêu hao hàng tháng, có chỉ tiêu thưởng phạt rõ ràng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



Ống thép Hòa Phát nâng cấp hệ thống xử lý nước thải

Nhằm nâng công suất, chất lượng xử lý nước thải, chất thải công nghiệp cho nhà máy sản xuất ống thép tại Hưng Yên, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát đã đầu tư thực hiện dự án nâng cấp hệ thống xử lý nước thải nhằm cải thiện môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất bền vững.

Song song với việc không ngừng mở rộng các dây chuyền sản xuất mới về tôn mạ kẽm, ống thép mạ kẽm,...việc nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và chất thải công nghiệp phát sinh là việc được Ban Giám đốc Công ty chú trọng thực hiện nhằm đảm bảo môi trường làm việc tại nhà máy cũng như khu vực lân cận luôn trong sạch, đảm bảo sức khoẻ lâu dài cho người lao động và cộng đồng ở địa phương.

Cụ thể, Công ty đã bắt đầu các hạng mục xây dựng cơ bản từ đầu tháng 6, bao gồm các bể chứa nước thải và axit thải, hệ thống bể trung hòa, bể oxi hóa, bể lắng, máy ép bùn, khu chứa bùn khô và bể chứa nước sạch để tái sử dụng sau khi xử lý xong. So với các hệ thống xử lý nước thải mà Nhà máy đã đầu tư từ trước, hệ thống mới này có nhiều cải tiến về mặt công

nghệ, công suất xử lý. Dự án nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ giữa tháng 10/2016.

Toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất được thu gom về cùng một hệ thống tập trung, công suất xử lý 300m³/ngày đêm. Tại đây, nước thải được xử lý triệt để, đảm bảo đạt chuẩn A QCVN 40:2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nguồn nước sau xử lý này sẽ được tái sử dụng cho các công đoạn tẩy rửa trong dây chuyền mạ, phần thừa mới xả ra môi trường. Phần bùn khô tại hệ thống xử lý nước thải là chất thải công nghiệp sẽ được URENCO Hà Nội thu gom, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Theo lãnh đạo công ty, các Nhà máy sản xuất ống thép Hòa Phát tại Đà Nẵng, Bình Dương cũng đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tương tự. Ngoài ra, tất cả các Nhà máy của Công ty Ống thép Hòa Phát đều thực hiện việc quan trắc môi trường theo quy định. Kết quả các đợt quan trắc đều đạt các tiêu chuẩn về môi trường hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Y tế.



Dựa trên kết quả nghiên cứu nhu cầu thị trường và năng lực vốn có, nhiều sản phẩm, dự án mới đã lần lượt được Hòa Phát đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng nhanh hơn những năm sắp tới.

Thép cuộn làm que hàn, thép rút dây Hòa Phát - Sản phẩm mới thay thế hàng nhập khẩu

Theo số liệu thống kê của ngành vật liệu hàn, hiện hàng năm Việt Nam cần khoảng 100.000 tấn thép các bon thấp để làm que hàn. Thép Hòa Phát đã bắt đầu sản xuất loại thép chuyên dụng này từ quý III/2016 nhằm góp phần giúp doanh nghiệp vật liệu hàn trong nước chủ động được nguyên liệu sản xuất, tránh phụ thuộc vào hàng nhập khẩu. Sản phẩm đã nhanh chóng nhận được sự đánh giá rất cao từ thị trường.

Theo ông Hồ Đức Thọ – Phó Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát, đây là loại thép chuyên dụng, đòi hỏi kỹ thuật cao, đặc biệt hàm lượng các-bon phải dưới 0,09%, Mangan <0,65% nên rất mềm, các thành phần tạp chất khác như P, S đều yêu cầu hàm lượng phải rất nhỏ. Thép dùng làm lõi que hàn điện có mác thép SWRY 11, tiêu chuẩn Nhật JIS G 3503 (2006); mác thép H08A, tiêu chuẩn Trung Quốc GBT 3429; lõi dây hàn tự động mác thép EM 12K, tiêu chuẩn Mỹ ASME SFA / AWS A5.17,... Ở Việt Nam và trên thế giới chỉ các nhà máy thép sản xuất bằng công nghệ lò cao và lò thổi mới luyện được sản phẩm này. Thép Hòa Phát tự tin sẽ đáp ứng 100% nhu cầu thép cuộn cho các dây chuyên sản xuất que hàn trong nước với chất lượng và giá thành hợp lý.

Tiếp sau đó, tháng 10/2016, Hòa Phát bắt đầu đẩy mạnh chế tạo và cung cấp thép cuộn cho các nhà máy rút dây và cung cấp thép cuộn cho các nhà máy rút dây $\Phi 6$ SAE1008 theo tiêu chuẩn ASTM A510M, góp phần thay thế hàng nhập khẩu. Sử dụng sản phẩm thép $\Phi 6$ SAE1008 của Hòa Phát có rất nhiều ưu thế như: các công ty chế tạo rút dây thép có nguồn cung cấp ổn định, không bị phụ thuộc vào nguồn hàng nhập khẩu hay giá cả lên xuống. Do là hàng trong nước có sẵn, các doanh nghiệp chủ động được lượng hàng hóa, không cần lưu kho nguyên liệu với số lượng quá lớn, mà có thể sản xuất đến đâu mua hàng đến đó, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí tài chính.

Mặt khác, qua thực tế kiểm nghiệm, dùng thép cuộn rút dây của Hòa Phát sẽ giảm tiêu hao nguyên liệu nhờ không phải lưu kho. Theo ghi nhận của các đơn vị rút dây thép, tiêu hao nguyên liệu khi dùng hàng nhập khẩu là 1,2 - 1,5%, trong khi dùng thép cuộn $\Phi 6$ SAE1008 của Hòa Phát tiêu hao 0,5 - 0,8%. Trong năm 2016, Hòa Phát đã sản xuất hơn 53.000 tấn thép cuộn rút dây các loại, thép cho các đơn vị sản xuất bu-lông ốc vít trong nước.

Tôn Hòa Phát sẽ ra sản phẩm đầu năm 2018



Tháng 4/2016, Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là đầu tư dự án xây dựng Nhà máy tôn mạ màu, mạ lạnh, sơn màu các loại tại KCN Phố Nối A, Hưng Yên. Với công suất 400.000 tấn/năm, Dự án có tổng đầu tư vốn cố định khoảng 2.000 tỷ đồng, được thực hiện chủ yếu bằng vốn tự có của Hòa Phát và sử dụng hoàn toàn công nghệ hiện đại của Italia, Đức và Nhật Bản. Mục tiêu đầu tư của Tập đoàn là nhằm sản xuất tôn mạ màu phục vụ cho nhu cầu thị trường đang tăng trưởng mạnh, đồng thời bổ trợ nguồn nguyên liệu tôn mạ cho nhà máy sản xuất ống thép tại Hưng Yên.

Cho đến cuối năm 2016, dự án đã hoàn thành xử lý mặt bằng hạ tầng kỹ thuật, văn phòng điều hành của nhà máy, tổ chức bộ máy nhân sự. Hòa Phát đã tiến hành ký kết hợp đồng mua thiết bị, dây chuyền công nghệ với đối tác lâu năm Danieli (Italia). Sản phẩm của nhà máy là tôn cán nguội, tôn mạ kẽm, tôn lạnh, tôn mạ màu của Hòa Phát sẽ đáp ứng các tiêu chuẩn JIS 3321: 2010 của Nhật bản, BS-EN 10346: 2009 của Châu Âu, AS 1397: 2001 của Úc, ASTM A792 của Mỹ..., đảm bảo chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

Dự án sẽ cho sản phẩm ra thị trường trong quý I/2018, tạo ra chuỗi giá trị gia tăng của nhóm sản xuất kinh doanh thép, ngành hàng cốt lõi của Tập đoàn Hòa Phát.

Kết sắt thông minh – Sản phẩm của công nghệ số

Nhận thấy nhu cầu thị trường ngày càng cao, Công ty CP Nội thất Hòa Phát đã phát triển ứng dụng thiết bị giám sát & báo động thông qua điện thoại di động cho dòng kết sắt thông minh “SMART SAFE”. Với chiếc kết sắt thông minh này, người tiêu dùng Việt hoàn toàn yên tâm lưu trữ những tài liệu, tài sản quý giá nhất của bản thân và gia đình.

Lần đầu tiên tại Việt Nam những chiếc kết sắt đã được tích hợp các tính năng bảo mật của nền tảng công nghệ không dây, mở ra một cuộc cách mạng mới trong ngành sản xuất thiết bị bảo mật. Bên trong mỗi chiếc kết sắt thông minh “SMART SAFE” Hòa Phát là hệ vi mạch điện tử được tối giản hóa kích thước nhờ thiết kế theo dạng modul, đây là hệ thống đa năng được kết nối và hoạt động trên nền tảng mạng GSM thông qua sim điện thoại. Với hệ thống cảm biến nhạy bén, bộ điều khiển trung tâm sẽ tự động nhắn tin (SMS) và gọi điện cảnh báo đến số điện thoại của chủ nhân trong các trường hợp bị rung lắc, có dấu hiệu cạy phá, hỏa hoạn hay bị cắt điện đột ngột. Ngay khi ra mắt, sản phẩm đã nhận được sự quan tâm rất lớn từ phía người tiêu dùng cả nước.





Hòa Phát bắt đầu triển khai dự án Khu đô thị Bắc Phố Nối – Hưng Yên

Năm 2016, nhận thấy thị trường bất động sản đang có dấu hiệu phục hồi, Tập đoàn Hòa Phát đã bắt đầu triển khai dự án Phân khu A, Khu đô thị Bắc Phố Nối, Hưng Yên. Đây là khu đô thị vệ tinh của Hà Nội, vừa nhằm giảm tải cho nhu cầu sinh sống của cư dân thủ đô, vừa tạo ra một môi trường sống hiện đại, văn minh cho hàng vạn người lao động, chuyên gia đang làm việc tại các KCN của Hưng Yên.

Dự án có quy mô 262 ha, do Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát trực tiếp làm chủ đầu tư, thuộc thị trấn Bần và toàn bộ diện tích các xã Nhân Hòa, xã Phan Đình Phùng (huyện Mỹ Hào). Địa điểm xây dựng dự án sát mặt đường quốc lộ 5, nối Hà Nội - Hưng Yên - Hải Phòng - Quảng Ninh, cách trung tâm

Hà Nội 25 km. Hiện Công ty đang tích cực thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng nhằm sớm xây dựng khu đô thị đồng bộ về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội...

Phân khu A gồm nhà liền kề, biệt thự, nhà cao tầng, trường học, nhà công cộng... Đặc biệt, dự án có hệ thống cây xanh đồng bộ sẽ góp phần tạo ra khu đô thị xanh trong lành. Với những điều kiện sống đảm bảo, dự kiến khu đô thị sẽ thu hút quy mô dân số gần 40.000 người. Thời gian thực hiện dự án dự kiến trong vòng 15 năm.



HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Với tôn chỉ gắn kết hài hòa hoạt động sản xuất kinh doanh với hoạt động xã hội, năm 2016, Tập đoàn Hòa Phát đã dành trên 20 tỷ đồng thực hiện các chương trình mang ý nghĩa nhân đạo, thể hiện thiết thực trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng. Có thể nói, 2016 là năm Hòa Phát triển khai mạnh mẽ nhất các hoạt động từ thiện – xã hội từ trước tới nay.



Đóng góp lớn vào ngân sách Nhà nước

Ngoài những hoạt động xã hội trực tiếp, Hòa Phát luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Cụ thể, Tập đoàn đã đóng góp cho ngân sách 3.435 tỷ đồng trong năm 2016, tăng 24% so với năm 2015 và nằm trong Top 30 DN nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam.

“Nhịp đập yêu thương”

“Nhịp đập yêu thương” là một chương trình mang ý nghĩa nhân đạo đặc biệt được Tập đoàn Hòa Phát triển khai từ cuối năm 2015, nhằm tài trợ chi phí phẫu thuật tim cho các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn. Chương trình được Tập đoàn Hòa Phát kết hợp với các bác sĩ đầu ngành khoa tim mạch các bệnh viện uy tín như Viện Đại học Y Hà Nội, viện Việt Đức, viện E, viện Bạch Mai... khám sàng lọc và đưa ra các phác đồ điều trị thích hợp cho từng bệnh nhân, từ đó, có hướng hỗ trợ tốt nhất cho từng trường hợp cụ thể.

Trong năm 2016, chương trình đã triển khai hỗ trợ thành công cho 16 bệnh nhân nghèo với tổng chi phí gần 500 triệu đồng. Điều này đồng nghĩa với việc 16 trái tim đã được chữa lành, mở ra cuộc sống mới cho 16 bệnh nhi nghèo và gia đình các em.

“Cơm từ thiện – Tấm lòng thơm thảo”

Là một hoạt động được Tập đoàn Hòa Phát duy trì đều đặn 6 năm nay tại Bệnh viện Ung bướu Trung ương (Viện K), cơ sở II Tam Hiệp. Tính riêng năm 2016, tại cả 3 cơ sở của Viện K, có tổng số 409.508 suất cơm, cháo đã được phát ra. Trong đó, Tập đoàn Hòa Phát với 44.850 suất cơm trưa mỗi ngày, chiếm hơn 10% tổng số suất ăn từ thiện tại viện.

Trong 6 năm liên tục hoạt động thiện nguyện tại Bệnh viện K, Tập đoàn Hòa Phát đều đặn dành tặng 150 suất cơm trưa nóng hổi đầy đủ chất dinh dưỡng mỗi ngày cho bệnh nhân đang điều trị tại viện, bất kể ngày nắng cũng như ngày mưa. Tuy đó chưa phải là con số lớn, nhưng đó là tấm lòng của Tập thể CBCNV Tập đoàn Hòa Phát, với mong muốn chia sẻ phần nào nỗi đau mà bệnh nhân phải gánh chịu, giảm bớt gánh nặng kinh tế cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn.



“Hòa Phát cùng em tới trường”

Hòa chung không khí của Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, sáng 5/9/2016, Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên – Phó Tổng Giám đốc đại diện cho Tập đoàn Hòa Phát đã thay mặt Tập đoàn trao tặng 905 chiếc giường tầng cho 2 huyện Trạm Tấu và Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Đây là một chương trình thiết thực nhằm hiện đại hoá cơ sở vật chất ngành giáo dục, chung tay cùng tỉnh Yên Bái chăm lo cho các em học sinh nội trú, đặc biệt là các em học sinh dân tộc thiểu số có được môi trường học tập tốt hơn, hạn chế tình trạng bỏ học do nhà xa, không có điều kiện lưu trú.

Cũng trong năm 2016, Tập đoàn Hòa Phát tài trợ giai đoạn 1 dự án xây dựng trường mầm non Nguyễn Văn Linh (xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) với kinh phí 2 tỷ

đồng. Giai đoạn 2 sẽ được triển khai trong đầu năm 2017, nhằm hoàn thiện công trình. Sau khi đi vào hoạt động, trường mầm non Nguyễn Văn Linh sẽ là nơi nuôi dưỡng những tâm hồn bé bỏng giai đoạn đầu đời.

Song song với đó, Tập đoàn Hòa Phát cũng dành hơn 7 tỷ đồng cho việc xây mới 10 phòng học cho trường Tiểu học Hiệp Sơn (xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, Hải Dương), tài trợ toàn bộ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất của trường tiểu học cũ và trường Trung học cơ sở Hiệp Sơn. Dưới sự hỗ trợ của Tập đoàn Hòa Phát, các ngôi trường đã khang trang hơn, trang thiết bị phòng học được nâng cấp hiện đại, đạt tiêu chuẩn trường Quốc gia, tạo điều kiện dạy và học tốt nhất cho các thầy cô và học sinh.

HOẠT ĐỘNG

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (Tiếp)



Đồng hành cùng sinh viên

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, Tập đoàn Hòa Phát sẽ tài trợ 5 tỷ đồng học bổng cho sinh viên xuất sắc và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội). Trị giá mỗi suất học bổng là 1,1 triệu đồng/sinh viên/tháng. Kết thúc học kỳ 2 năm học 2015 – 2016, 85 em sinh viên đã được lựa chọn trao tặng học bổng Hòa Phát. Trong đó, 40 em sinh viên có thành tích học tập xuất sắc và 35 em sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Để thuận tiện trong việc trao tặng học bổng hàng tháng, Tập đoàn Hòa Phát đã hỗ trợ mở tài khoản ngân hàng miễn phí cho các em sinh viên và cấp học bổng thông qua số tài khoản đó. Đến thời điểm hiện tại,

Tập đoàn Hòa Phát đã trao các suất học bổng với tổng giá trị gần 400 triệu đồng.

Bên cạnh việc tài trợ học bổng hàng tháng cho sinh viên, Tập đoàn Hòa Phát cũng tài trợ giải thưởng cho công trình nghiên cứu khoa học cho trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Với sự hỗ trợ của mình, Hòa Phát mong muốn sẽ khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học cho sinh viên, mang lại những công trình giá trị, khẳng định được khả năng của sinh viên Kinh tế nói riêng và sinh viên Việt Nam nói chung.

Trong tương lai, Tập đoàn Hòa Phát sẽ có nhiều chương trình hỗ trợ thiết thực hơn nữa cho các em sinh viên, những chủ nhân tương lai của đất nước.





Tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách

Trong năm 2016, Tập đoàn Hòa Phát đã trao quà cho 923 hộ nghèo và 467 học sinh nghèo vượt khó tại 9 tỉnh thành trên cả nước trong chương trình “Xuân yêu thương” – một chương trình thường niên được Tập đoàn Hòa Phát thực hiện trước thềm Tết nguyên đán, nhằm mang lại một cái Tết ấm áp, đủ đầy hơn cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Tháng 10/2016, trận lũ lịch sử đã khiến cho đồng bào miền Trung bị thiệt hại nặng nề. Tập đoàn Hòa Phát đã tổ chức trao tận tay 3.134 suất quà (mỗi suất trị giá 1 triệu đồng) cho đồng bào huyện Minh Hóa, Bố Trạch, Lệ Thủy, Quảng Ninh tỉnh Quảng Bình. Đợt trao quà cho đồng bào lũ lụt đã được Tập đoàn

Hòa Phát triển khai thành công dưới sự đóng góp về vật chất và tinh thần của toàn bộ CBCNV các công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hòa Phát đã phối hợp với UBND xã Hiệp Sơn (Kinh Môn, Hải Dương) thực hiện dự án “Sửa chữa, xây dựng các công trình phúc lợi xã Hiệp Sơn” với tổng kinh phí hơn 12 tỷ đồng. Cụ thể, Hòa Phát đã tài trợ toàn bộ kinh phí lắp đặt mới trạm bơm, hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, làm mới 2 đường bê tông phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương. Thành công của dự án đã góp phần thay đổi diện mạo của địa phương, đồng thời đưa xã Hiệp Sơn đạt chuẩn nông thôn mới sớm hơn so với kế hoạch.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016



Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2016 được đăng tải trên web: hoaphat.com.vn



MỤC LỤC

Báo cáo của Ban Giám đốc	86
Báo cáo kiểm toán độc lập	89
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	91
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	94
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	96
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	98

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát **Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty và Tập đoàn trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị	Ông Trần Đình Long	Chủ tịch
	Ông Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chủ tịch
	Ông Doãn Gia Cường	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên
	Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên
	Ông Hoàng Quang Việt	Thành viên
	Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên
	Ông Hans Christian Jacobsen	Thành viên

Ban Giám đốc	Ông Trần Tuấn Dương	Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc

Thông tin về Công ty

Công ty có tiền thân là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26 tháng 10 năm 2001. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh mới nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900189284 ngày 29 tháng 9 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Các công ty con và công ty liên kết của Công ty được trình bày tại Thuyết minh 1.4 trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh và cổ tức

Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 6.602.102 triệu VND (2015: 3.485.463 triệu VND).

Ngày 14 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2015 cho các cổ đông bằng tiền theo tỷ lệ 15% trên mệnh giá với số tiền 1.099.263 triệu VND và 15% bằng cổ phiếu tương đương với 1.099.235 triệu VND. Phương án chi trả cổ tức này đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt vào ngày 31 tháng 3 năm 2016 và đã được thực hiện trong năm.

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ngoài các sự kiện được trình bày tại Thuyết minh 42, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán của Công ty và Tập đoàn là Công ty TNHH KPMG.



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến trang 76.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-02-073-2016-b



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0306-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 2017



Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0296-2013-007-1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		18.182.786.709.294	11.915.177.133.485
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	4.558.660.713.745	2.372.761.840.865
Tiền	111		556.922.713.967	349.396.206.420
Các khoản tương đương tiền	112		4.001.737.999.778	2.023.365.634.445
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		693.498.769.815	758.094.875.121
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.1	693.498.769.815	758.094.875.121
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.394.830.525.734	1.608.216.522.801
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.546.607.430.306	1.210.987.095.176
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		705.742.217.537	390.265.827.195
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	182.962.827.055	47.234.353.011
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(41.339.337.971)	(41.276.739.619)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		857.388.807	1.005.987.038
Hàng tồn kho	140	9	10.247.175.680.697	6.937.441.787.064
Hàng tồn kho	141		10.391.475.894.874	7.208.055.393.649
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(144.300.214.177)	(270.613.606.585)
Tài sản ngắn hạn khác	150		288.621.019.303	238.662.107.634
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		24.180.135.532	18.548.607.805
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		255.637.124.321	212.136.927.444
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		8.803.759.450	7.976.572.385

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		15.043.765.608.591	13.591.592.052.060
Các khoản phải thu dài hạn	210		18.173.189.031	16.485.258.954
Phải thu về cho vay dài hạn	215		2.500.000.000	5.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		15.673.189.031	11.485.258.954
Tài sản cố định	220		12.670.459.873.438	8.211.430.447.399
Tài sản cố định hữu hình	221	10	12.487.811.189.623	8.047.470.109.033
<i>Nguyên giá</i>	222		18.855.209.473.822	13.055.040.780.097
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.367.398.284.199)	(5.007.570.671.064)
Tài sản cố định vô hình	227	11	182.648.683.815	163.960.338.366
<i>Nguyên giá</i>	228		215.970.717.186	193.249.079.259
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(33.322.033.371)	(29.288.740.893)
Bất động sản đầu tư	230	12	202.756.917.580	192.494.292.820
<i>Nguyên giá</i>	231		245.628.493.960	236.450.059.552
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(42.871.576.380)	(43.955.766.732)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.154.980.172.259	4.342.159.437.952
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		47.019.409.284	2.970.929.067
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	1.107.960.762.975	4.339.188.508.885
Đầu tư tài chính dài hạn	250		78.864.136.876	102.545.479.270
Đầu tư vào công ty liên kết	252	7.2	3.271.387.743	3.806.335.925
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7.2	15.702.128.365	15.702.128.365
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7.1	59.890.620.768	83.037.014.980
Tài sản dài hạn khác	260		918.531.319.407	726.477.135.665
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	716.374.249.275	551.682.828.680
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	127.323.104.169	83.703.031.782
Lợi thế thương mại	269	16	74.833.965.963	91.091.275.203
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		33.226.552.317.885	25.506.769.185.545

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		13.376.291.239.921	11.040.058.800.235
Nợ ngắn hạn	310		11.985.020.235.150	9.992.832.755.685
Phải trả người bán ngắn hạn	311		3.733.634.506.722	2.638.687.908.117
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.036.123.955.455	50.112.574.555
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	744.422.755.457	398.530.099.807
Phải trả người lao động	314		262.345.657.297	212.634.466.249
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18.1	159.606.432.529	106.756.384.950
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		5.433.344.113	14.311.517.049
Phải trả ngắn hạn khác	319	19.1	140.603.236.406	95.876.723.487
Vay ngắn hạn	320	20.1	5.488.170.638.894	6.116.817.325.257
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	14.918.462.172	9.745.648.320
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	399.761.246.105	349.360.107.894
Nợ dài hạn	330		1.391.271.004.771	1.047.226.044.550
Chi phí phải trả dài hạn	333	18.2	280.768.142.325	181.520.840.109
Phải trả dài hạn khác	337	19.2	118.559.169.199	110.185.097.424
Vay dài hạn	338	20.2	972.200.000.000	739.000.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		908.757.131	157.445.445
Dự phòng phải trả dài hạn	342	21	18.834.936.116	16.362.661.572
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		19.850.261.077.964	14.466.710.385.310
Vốn chủ sở hữu	410	23	19.850.261.077.964	14.466.710.385.310
Vốn cổ phần	411	24	8.428.749.560.000	7.329.514.190.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		8.428.749.560.000	7.329.514.190.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		674.149.437.068	674.149.437.068
Cổ phiếu quỹ	415		(1.093.000.000)	(638.500.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	1.156.415.747.213	891.436.091.839
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.486.351.633.348	5.549.332.356.102
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		3.317.122.322.348	2.455.676.950.702
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.169.229.311.000	3.093.655.405.400
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		105.687.700.335	22.916.810.301
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		33.226.552.317.885	25.506.769.185.545

Ngày 1 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	33.884.892.008.435	27.864.558.436.964
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	601.681.848.448	411.626.322.631
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		33.283.210.159.987	27.452.932.114.333
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	24.532.650.438.985	21.858.956.167.813
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		8.750.559.721.002	5.593.975.946.520
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	197.181.167.853	248.607.642.113
Chi phí tài chính	22	31	367.986.756.135	566.233.897.606
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>279.951.879.407</i>	<i>251.337.896.345</i>
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		(534.948.182)	(190.801.524)
Chi phí bán hàng	25	32	489.954.015.797	424.150.105.358
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	404.587.312.609	760.822.612.994
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		7.684.677.856.132	4.091.186.171.151
Thu nhập khác	31	34	434.468.369.665	314.546.263.699
Chi phí khác	32	35	417.322.272.122	415.903.770.054
Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		17.146.097.543	(101.357.506.355)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.701.823.953.675	3.989.828.664.796
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	1.138.489.987.447	516.978.888.313
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	37	(42.868.760.701)	(31.532.711.296)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang sang trang sau) (60 = 50 - 51 - 52)	60		6.606.202.726.929	3.504.382.487.779

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 02 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang từ trang trước sang) (60 = 50 - 51 - 52)	60		6.606.202.726.929	3.504.382.487.779
Phân bổ:				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		6.602.102.000.272	3.485.462.964.249
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		4.100.726.657	18.919.523.530
				Đã điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	7.162	3.928

Ngày 1 tháng 3 năm 2017

Người lập:

Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởngTrần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã	Thuyết	2016	2015
	số	minh	VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		7.701.823.953.675	3.989.828.664.796
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.674.325.806.175	1.572.582.070.688
Các khoản dự phòng	03		(113.894.221.513)	65.304.349.717
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		22.123.664.306	13.166.497.767
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(142.785.039.051)	(81.208.667.361)
Chi phí lãi vay	06		279.951.879.407	251.337.896.345
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		9.421.546.042.999	5.811.010.811.952
Biến động các khoản phải thu	09		(486.371.890.043)	(17.333.301.250)
Biến động hàng tồn kho	10		(3.334.840.113.940)	390.083.981.802
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		2.294.022.318.780	(849.876.282.431)
Biến động chi phí trả trước	12		121.804.325.086	66.692.373.461
			8.016.160.682.882	5.400.577.583.534
Tiền lãi vay đã trả	14		(280.617.909.310)	(284.307.633.410)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(752.694.098.346)	(447.842.572.341)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(164.128.748.378)	(125.477.836.812)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.818.719.926.848	4.542.949.540.971

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(3.416.965.133.077)	(3.386.572.345.633)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	27.787.679.259	32.360.460.543
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	(298.004.536.121)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	109.242.499.518	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27	162.361.726.520	119.070.843.886
Mua thêm cổ phần của công ty con từ cổ đông thiểu số của công ty con này		-	(230.628.789.000)
Ảnh hưởng thuần của việc mua và thanh lý công ty con trong năm		(10.561.686.300)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.128.134.914.080)	(3.763.774.366.325)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền nhận góp vốn từ cổ đông thiểu số	31	10.000.000	58.500.000
Tiền thu từ đi vay	33	28.158.082.994.564	22.541.238.710.236
Tiền trả nợ gốc vay	34	(28.560.488.372.250)	(22.433.385.840.450)
Tiền trả cổ tức	36	(1.102.410.958.562)	(540.720.414.633)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.504.806.336.248)	(432.809.044.847)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	2.185.778.676.520	346.366.129.799
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	2.372.761.840.865	2.026.280.467.705
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	120.196.360	115.243.361
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4.558.660.713.745	2.372.761.840.865

Ngày 1 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

1.2 Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Cho thuê văn phòng;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình và trường học;
- Sản xuất và chế biến gỗ;
- Sản xuất sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế và tủ văn phòng);
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện;
- Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành công nghiệp vận tải, khai thác mỏ và phương tiện vận tải;
- Sản xuất và kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Buôn bán đồ điện, điện tử, các thiết bị y tế và quang học;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa và bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và điều hòa không khí;
- Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic;
- Các hoạt động quảng cáo;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Khai thác cát, đá và sỏi;
- Sản xuất, kinh doanh và lắp ráp các sản phẩm nội thất và thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện và cán thép;
- Sản xuất cán kéo thép và sản xuất tôn lợp;
- Khai thác quặng kim loại;
- Mua bán kim loại, quặng kim loại và sắt thép phế liệu;
- Luyện gang thép, đúc gang và sắt, thép;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox;
- Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh;
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu và chuyên giao vận động viên);
- Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao;
- Ủy thác xuất – nhập khẩu;
- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi bò;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Chăn nuôi khác;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; và
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1.4 Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT	Công ty con cấp 1	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn 31/12/2016	1/1/2016
1	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	99,72%	99,72%
2	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	99,60%	99,60%
3	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,94%	99,91%
4	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	99,67%	99,67%
5	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng; đầu tư và xây dựng bộ hạ tầng kỹ thuật.	99,67%	99,67%
6	Công ty CP Thép Hòa Phát	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	99,998%	99,998%
7	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	99,96%	99,96%
8	Công ty CP Golden Gain Việt Nam	Kinh doanh bất động sản.	99,99%	99,99%
9	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm dầu mỡ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại.	99,89%	99,89%
10	Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	100%
11	Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát (i)	Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh.	100%	-
12	Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (i)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng trọt; các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, sau thu hoạch; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	99,999%	-
13	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát (ii)	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch.	-	99,83%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**Tỷ lệ lợi ích và quyền
biểu quyết của Tập đoàn
31/12/2016 1/1/2016**

STT	Công ty con cấp 1	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn 31/12/2016 1/1/2016
14	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Đà Nẵng (trước đây là “Công ty TNHH MTV Khoáng sản Nam Giang”) (i)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	- 100%
15	Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (ii)	Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt.	- 99,80%
16	Công ty TNHH MTV Thương mại và Sản xuất thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát (ii)	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	- 100%
17	Công ty TNHH MTV Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai (ii)	Sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	- 100%
18	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco (iii)	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	- 98,42%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2016	1/1/2016	31/12/2016	1/1/2016
<i>Công ty con của Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát</i>						
1	Công ty TNHH Chế tạo Máy xây dựng và Khai thác mỏ Hòa Phát	Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và khai thác mỏ; sản xuất động cơ, tua bin.	100%	100%	99,72%	99,72%
2	Công ty TNHH Chế tạo Cơ khí Hòa Phát	Sửa chữa và sản xuất các sản phẩm cơ khí; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện.	99,95%	99,95%	99,62%	99,62%
<i>Công ty con của Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát</i>						
3	Công ty TNHH Thép Cán nguội Hòa Phát	Sản xuất sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%	99,94%	99,91%
4	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%	99,94%	99,91%
5	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,98%	99,97%	99,92%	99,88%
6	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Long An	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%	99,94%	99,91%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2016	1/1/2016	31/12/2016	1/1/2016
	<i>Công ty con của Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát</i>					
7	Công ty Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Phố Nối A	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước và nhà hàng.	100%	100%	99,67%	99,67%
8	Công ty TNHH Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Hòa Mạc	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước.	100%	100%	99,67%	99,67%
	<i>Công ty con của Công ty CP Golden Gain Việt Nam</i>					
9	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	Hoạt động thể thao, giải trí, tennis, cầu lông, bida, bơi, thể dục thể hình, games, bất động sản.	95,27%	95,27%	95,26%	95,26%
10	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô, sửa chữa máy móc, thiết bị, dịch vụ lễ hành nội địa, đại lý kinh doanh xăng dầu, dịch vụ đại lý vận tải và dịch vụ trông giữ xe ô tô, văn phòng, kho bãi và bất động sản.	99,90%	99,90%	99,89%	99,89%
	<i>Công ty con của Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát</i>					
11	Công ty TNHH MTV Hòa Phát Bình Định	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	100%	100%	100%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2016	1/1/2016	31/12/2016	1/1/2016
	<i>Công ty con của Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát</i>					
12	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát (ii)	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch.	99,90%	-	99,899%	-
13	Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (ii)	Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt.	99,95%	-	99,949%	-
14	Công ty TNHH MTV Thương mại và Sản xuất thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát (ii)	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	100%	-	99,999%	-
15	Công ty TNHH MTV Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đông Nai (ii)	Sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	100%	-	99,999%	-
16	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước (iv)	Chăn nuôi heo giống và heo thịt.	99,997%	-	99,996%	-
17	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát (i)	Chăn nuôi gia cầm	100%	-	99,999%	-
18	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Đà Nẵng (ii)	Chăn nuôi gia súc gia cầm, hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	-	99,999%	-
	<i>Công ty con của Công ty CP Thép Hòa Phát</i>					
19	Công ty CP Khoáng sản Hòa Yên (v)	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm.	-	99,77%	-	99,76%
20	Công ty CP Khoáng sản Đức Long (v)	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm.	-	99,98%	-	99,97%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2016	1/1/2016	31/12/2016	1/1/2016
	<i>Công ty con của Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông</i>					
21	Công ty TNHH MTV Bình Vàng	Khai thác quặng sắt, khai thác kim loại khác không chứa sắt, sản xuất kim loại màu và kim loại quý, khai thác quặng kim loại quý hiếm.	100,00%	100%	99,96%	99,96%
22	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco (iii)	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	98,42%	-	98,38%	-
23	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nông nghiệp Phú Thọ (vi)	Chăn nuôi lợn, trâu, bò, trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp, chế biến, bảo quản rau, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt.	-	100%	-	99,96%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

STT	Công ty con cấp 3	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 2		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2016	1/1/2016	31/12/2016	1/1/2016
	<i>Công ty con của Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát</i>					
1	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Hòa Bình (iv)	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	-	99,949%	-
2	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên (i)	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi khác.	100%	-	99,949%	-
3	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Ninh Bình	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,949%	99,80%
4	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nông nghiệp Phú Thọ (vi)	Chăn nuôi lợn, trâu, bò, trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp, chế biến, bảo quản rau, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt.	100%	-	99,949%	-
5	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Lạc Thủy (vii)	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	-	100%	-	99,80%
6	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,949%	99,80%
7	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Lạng Sơn	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,949%	99,80%
8	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Thái Bình (i)	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	-	100%	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 3	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 2		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2016	1/1/2016	31/12/2016	1/1/2016
	<i>Công ty con của Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát</i>					
9	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình (í)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	72,72%	-	72,646%	-
10	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Chí Thiện (í)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	-	99,899%	-
11	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi An Châu	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,83%
12	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Vạn Thắng	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,83%
13	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Việt Hùng	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,83%
14	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Đồng Phát	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,83%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**Tỷ lệ lợi ích và quyền
biểu quyết của Tập đoàn
31/12/2016 1/1/2016**

STT	Công ty liên kết	Hoạt động chính	38%	38%
1	Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát – SSG	Khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt không chứa sắt; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; và sản xuất than cốc, vôi, thạch cao.		

- (i) Đây là các công ty con mới thành lập trong năm.
- (ii) Đây là các công ty con cấp 1 được Công ty chuyển nhượng cho Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát trong năm.
- (iii) Đây là công ty con cấp 1 được Công ty chuyển nhượng cho Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông trong năm.
- (iv) Đây là các công ty con được mua trong năm.
- (v) Đây là các công ty con cấp 2 được Công ty CP Thép Hòa Phát chuyển nhượng cho Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông, sau đó được chuyển nhượng cho bên thứ ba trong năm.
- (vi) Đây là các công con được Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông chuyển nhượng cho Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát trong năm.
- (vii) Đây là công ty con đã giải thể trong năm.

Các công ty con và công ty liên kết của Công ty đều được thành lập tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn có 12.851 nhân viên (1/1/2016: 11.757 nhân viên).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

2.1 Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

3.1 Cơ sở hợp nhất

(a) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(c) *Mất quyền kiểm soát*

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(d) *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(e) *Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

(f) *Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Tập đoàn phải xem xét quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

3.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

3.4 Các khoản đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(b) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm.

Hàng tồn kho được sản xuất và để bán

Đối với thành phẩm và sản phẩm sản xuất dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Bất động sản xây dựng để bán trong tương lai

Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh và bao gồm chi phí đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, các chi phí trực tiếp khác và các chi phí sản xuất chung được phân bổ.

3.7 Tài sản cố định hữu hình

(a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo dưỡng, ngoại trừ chi phí đại tu và sửa chữa lớn được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 3.11(b)), được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	5 – 50 năm
▪ máy móc và thiết bị	2 – 25 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 – 12 năm
▪ vật nuôi	4 năm
▪ tài sản cố định khác	3 – 12 năm

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

3.8 Tài sản cố định vô hình

(a) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Đối với quyền sử dụng đất với thời hạn xác định, khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 15 đến 50 năm. Khấu hao không được trích cho những quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định.

(b) Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 2 đến 6 năm.

3.9 Bất động sản đầu tư cho thuê

(a) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư cho thuê. Khấu hao không được trích cho những quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 5 – 49 năm

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

3.10 Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh (i) các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong và (ii) các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc chăn nuôi lợn giống đang lớn và chưa sẵn sàng tạo ra sản phẩm. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng, lắp đặt và trong giai đoạn lợn giống chưa sẵn sàng tạo ra sản phẩm.

3.11 Chi phí trả trước dài hạn

(a) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, là những tư liệu lao động không có đủ các tiêu chuẩn về giá trị và thời gian sử dụng quy định đối với tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(b) Chi phí đại tu, sửa chữa lớn

Chi phí đại tu, sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian từ 2 đến 4 năm.

(c) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư 45, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(d) Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do Tập đoàn chi trả. Các chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

3.12 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng không quá 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

3.13 Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

3.14 Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong năm. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

3.15 Vốn cổ phần

(a) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(b) Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động

Theo chính sách của Tập đoàn, giá trị cổ phiếu thưởng phát hành cho người lao động từ thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo mệnh giá và không được ghi là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Thu hồi cổ phiếu thưởng cho người lao động làm cổ phiếu quỹ

Khi thu lại cổ phiếu thưởng cho nhân viên đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của số cổ phiếu này được ghi tăng vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã thu lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

3.16 Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tập đoàn phân loại các công cụ tài chính như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(a) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Tập đoàn có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản cho vay và phải thu.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

3.17 **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

3.18 Doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(c) Doanh thu cho thuê lại đất thuê

Doanh thu cho thuê lại đất thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Đất thuê đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho khách hàng, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho khách hàng;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch.

(d) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(e) Doanh thu bán căn hộ

Doanh thu bán căn hộ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu. Việc chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích được xác định tại thời điểm hoàn thành bàn giao căn hộ.

(f) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian, dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Thu nhập từ lãi tiền gửi trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản được bù trừ với chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại ghi giảm giá trị đầu tư.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(g) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

3.19 Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

3.20 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

3.21 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung.

Các bên liên quan có thể là các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, các nhân viên quản lý chủ chốt của Tập đoàn, các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan và công ty liên kết của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tập đoàn có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Sản xuất và kinh doanh thép: luyện gang thép, đúc gang, sắt, thép, buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép, sản xuất thép công nghiệp, bao gồm thép tấm, thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nguội, thép ống hàn, phế liệu và phôi thép, sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép, sản xuất máy rút thép sợi;
- Sản xuất công nghiệp khác: sản xuất thiết bị xây dựng và kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng, và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa; sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất và các sản phẩm điện lạnh.
- Bất động sản: xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng, đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật;
- Nông nghiệp: chăn nuôi lợn, bò, gia cầm; hoạt động dịch vụ chăn nuôi; chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; sản xuất phân bón và hợp chất nơ-tơ; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng nông nghiệp; các ngành phụ trợ liên quan khác; và
- Đầu tư tài chính (công ty mẹ): đầu tư dài hạn vào các công ty con và công ty liên kết.

Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Giám đốc xác định rằng, hiện tại Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HIN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Sản xuất và kinh doanh thép VND	Sản xuất công nghiệp khác VND	Bất động sản VND	Nông nghiệp VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016							
Doanh thu thuần ra bên ngoài	28.854.964.753.230	2.597.815.381.257	435.462.940.082	1.394.967.085.418	-		33.283.210.159.987
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	19.100.915.399.376	209.040.347.651	246.028.247.605	405.204.094.440	77.559.819.947	(20.038.747.909.019)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	47.955.880.152.606	2.806.855.728.908	681.491.187.687	1.800.171.179.858	77.559.819.947	(20.038.747.909.019)	33.283.210.159.987
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	7.042.595.178.369	502.409.727.619	227.154.567.959	25.685.271.774	5.708.071.814.642	(5.821.238.704.231)	7.684.677.856.132
Thu nhập khác	417.276.345.429	15.759.541.021	25.675.511.190	4.032.743.092	8.114.457.950	(36.390.229.017)	434.468.369.665
Chi phí khác	(401.721.089.734)	(3.227.536.508)	(11.521.809.577)	(1.706.275.070)	(449.759.140)	1.304.197.907	(417.322.272.122)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(983.744.656.725)	(78.187.062.554)	(58.020.011.113)	(180.377.950)	(18.357.879.105)	-	(1.138.489.987.447)
Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	8.656.003.959	(1.766.232.965)	16.948.280.851	1.803.573	-	19.028.905.283	42.868.760.701
Lợi nhuận thuần sau thuế	6.083.061.781.298	434.988.436.613	200.236.539.310	27.833.165.419	5.697.378.634.347	(5.837.295.830.058)	6.606.202.726.929

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép VND	Sản xuất công nghiệp khác VND	Bất động sản VND	Nông nghiệp VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016							
Tài sản của bộ phận	26.751.186.404.211	1.891.283.472.193	2.307.735.728.580	2.747.112.617.052	3.020.037.256.673	(3.494.074.548.567)	33.223.280.930.142
Khoản đầu tư vào các công ty con	-	-	-	-	11.158.244.026.533	(11.158.244.026.533)	-
Khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	-	-	-	5.730.000.000	(2.458.612.257)	3.271.387.743
Tổng tài sản	26.751.186.404.211	1.891.283.472.193	2.307.735.728.580	2.747.112.617.052	14.184.011.283.206	(14.654.777.187.357)	33.226.552.317.885
Nợ phải trả của bộ phận	14.311.560.655.203	715.761.060.879	985.915.041.210	551.060.317.625	211.460.052.426	(3.399.465.887.422)	13.376.291.239.921
Tổng nợ phải trả	14.311.560.655.203	715.761.060.879	985.915.041.210	551.060.317.625	211.460.052.426	(3.399.465.887.422)	13.376.291.239.921
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016							
Chi tiêu vốn	1.545.117.235.057	117.691.744.811	35.316.820.235	1.245.809.535.542	16.678.240.000	(27.770.342.622)	2.932.843.233.023
Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản thuê tài chính và bất động sản đầu tư	(1.453.868.933.683)	(130.228.542.948)	(24.795.208.990)	(18.612.687.407)	(21.347.019.651)	9.693.027.616	(1.639.159.365.063)
Khấu hao tài sản cố định vô hình	(1.845.161.269)	(2.210.722.344)	-	(111.323.850)	(138.406.861)	232.321.846	(4.073.292.478)
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	(232.226.334.499)	(13.765.769.796)	(1.972.804.508)	(9.879.387.296)	(11.480.768.917)	680.456.975	(268.644.608.041)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép VND	Sản xuất công nghiệp khác VND	Bất động sản VND	Nông nghiệp VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015							
Doanh thu thuần ra bên ngoài	22.585.958.233.245	2.472.399.094.213	1.062.606.385.074	1.331.968.401.801	-	-	27.452.932.114.333
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	15.080.757.770.381	132.961.038.668	64.534.033.233	-	26.162.521.000	(15.304.415.363.282)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	37.666.716.003.626	2.605.360.132.881	1.127.140.418.307	1.331.968.401.801	26.162.521.000	(15.304.415.363.282)	27.452.932.114.333
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	3.518.353.837.431	423.612.111.063	387.206.050.544	(46.782.297.035)	1.787.061.911.805	(1.978.265.442.657)	4.091.186.171.151
Thu nhập khác	290.232.381.080	88.656.070.520	14.568.708.595	667.677.280	6.958.601.854	(86.537.175.630)	314.546.263.699
Chi phí khác	(403.174.068.613)	(2.985.989.420)	(9.544.255.602)	(120.949.033)	(579.648.126)	501.140.740	(415.903.770.054)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(309.048.816.014)	(105.197.665.823)	(100.240.295.233)	-	(2.492.111.243)	-	(516.978.888.313)
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại	671.080.393	2.859.125.454	16.370.220.408	-	-	11.632.285.041	31.532.711.296
Lợi nhuận thuần sau thuế	3.097.034.414.277	406.943.651.794	308.360.428.712	(46.235.568.788)	1.790.948.754.290	(2.052.669.192.506)	3.504.382.487.779

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép VND	Sản xuất công nghiệp khác VND	Bất động sản VND	Nông nghiệp VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016							
Tài sản của bộ phận	20.794.438.209.585	1.910.318.727.906	1.910.699.885.605	965.948.963.815	1.090.838.321.365	(1.169.281.258.656)	25.502.962.849.620
Khoản đầu tư vào các công ty con	-	-	-	-	8.534.660.542.633	(8.534.660.542.633)	-
Khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	-	-	-	5.730.000.000	(1.923.664.075)	3.806.335.925
Tổng tài sản	20.794.438.209.585	1.910.318.727.906	1.910.699.885.605	965.948.963.815	9.631.228.863.998	(9.705.865.465.364)	25.506.769.185.545
Nợ phải trả của bộ phận	9.905.643.324.266	758.586.589.679	505.658.442.121	647.341.216.503	210.778.630.594	(987.949.402.928)	11.040.058.800.235
Tổng nợ phải trả	9.905.643.324.266	758.586.589.679	505.658.442.121	647.341.216.503	210.778.630.594	(987.949.402.928)	11.040.058.800.235
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015							
Chi tiêu vốn	4.330.739.001.288	290.996.481.484	34.436.905.457	155.975.426.454	7.530.894.984	(42.539.121.945)	4.777.139.587.722
Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản thuê tài chính và bất đồng sản đầu tư	(1.126.674.740.987)	(111.468.953.189)	(20.680.938.255)	(802.108.154)	(5.839.205.480)	(7.083.951.723)	(1.272.549.897.788)
Khấu hao tài sản cố định vô hình	(1.791.927.870)	(2.769.560.368)	-	-	(314.023.524)	309.613.068	(4.565.898.694)
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	(207.609.914.032)	(23.804.469.783)	(169.741.013)	(1.284.900.900)	(6.194.124.814)	517.659.929	(238.545.490.613)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Hợp nhất kinh doanh và chuyển nhượng vốn tại các công ty con

5.1 Chuyển nhượng vốn tại các công ty con

Trong năm, Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ vốn cổ phần thuộc sở hữu của Tập đoàn tại hai công ty con cấp 2 là Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Yên và Công ty Cổ phần Khoáng sản Đức Long cho bên thứ ba.

Các giao dịch này có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày mất quyền kiểm soát như sau:

	Giá trị ghi sổ tại thời điểm mất quyền kiểm soát		
	Công ty CP Khoáng sản Hòa Yên VND	Công ty CP Khoáng sản Đức Long VND	Tổng cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.325.304.341	1.538.769.542	2.864.073.883
Các khoản phải thu ngắn hạn	27.361.199.345	38.756.223.592	66.117.422.937
Hàng tồn kho	-	1.131.504	1.131.504
Tài sản cố định	33.726.837	-	33.726.837
Nợ ngắn hạn	(1.789.292.026)	(1.720.584.205)	(3.509.876.231)
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	26.930.938.497	38.575.540.433	65.506.478.930
Ghi giảm lợi ích cổ đông không kiểm soát	(63.119.387)	(9.643.885)	(72.763.272)
Phần tài sản thuần thuộc Tập đoàn tại ngày mất quyền kiểm soát	26.867.819.110	38.565.896.548	65.433.715.658
Giá thanh lý	26.867.819.110	38.565.896.548	65.433.715.658
Khoản tiền giảm do mất quyền kiểm sát tại công ty con	(1.325.304.341)	(1.538.769.542)	(2.864.073.883)
Khoản tiền thuần thu được do mất quyền kiểm soát tại công ty con	25.542.514.769	37.027.127.006	62.569.641.775

5.2 Hợp nhất công ty con mua mới trong năm

Ngày 31 tháng 1 năm 2016, Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát, một công ty con cấp 2 của Tập đoàn, nhận chuyển nhượng 100% vốn cổ phần và quyền kiểm soát tương ứng của Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Hòa Bình, một công ty được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 19 tháng 2 năm 2016, Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát, một công ty con của Tập đoàn, nhận chuyển nhượng 99,98% vốn cổ phần và quyền kiểm soát tương ứng của Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước, một công ty được thành lập tại Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Việc mua các công ty con này có ảnh hưởng tới tài sản và công nợ của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý tại thời điểm mua		
	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Hòa Bình VND	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước VND	Tổng cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.814.669.434	2.576.002.491	7.390.671.925
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	-	51.274.309.086	51.274.309.086
Tài sản ngắn hạn khác	2.188.538.136	55.094.600	2.243.632.736
Tài sản cố định	-	805.226.190	805.226.190
Tài sản dở dang dài hạn	182.260.000	1.226.494.512	1.408.754.512
Nợ ngắn hạn	(20.598.000)	(6.516.086.975)	(6.536.684.975)
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	22.164.869.570	49.421.039.904	71.585.909.474
Lợi ích của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty con tại ngày mua	22.164.869.570	49.411.155.696	71.576.025.266
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	4.367.130.430	578.844.304	4.945.974.734
Khoản thanh toán cho việc mua lại	26.532.000.000	49.990.000.000	76.522.000.000
Khoản tiền thu được	(814.669.434)	(2.576.002.491)	(3.390.671.925)
Khoản tiền thanh toán thuần	25.717.330.566	47.413.997.509	73.131.328.075

Trong giai đoạn từ ngày mua tới ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh của hai công ty được mua chưa tạo ra doanh thu và bị lỗ 1.543 triệu VND.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tiền mặt	12.684.178.304	7.364.886.583
Tiền gửi ngân hàng	544.238.535.663	342.031.319.837
Các khoản tương đương tiền	4.001.737.999.778	2.023.365.634.445
	4.558.660.713.745	2.372.761.840.865

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

7. Các khoản đầu tư tài chính

7.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2016		1/1/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn (i)	693.498.769.815	693.498.769.815	758.094.875.121	758.094.875.121
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	59.890.620.768	(*)	83.037.014.980	(*)

(i) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất từ 3,5% đến 7% (2015: 3,5% đến 5,8%) một năm.

(ii) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại các tổ chức tài chính, được hưởng lãi suất từ 6,1% đến 6,8% (2015: 6,2% đến 6,3%) một năm.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi số.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2016			1/1/2016		
	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá trị hợp lý VND
Địa chỉ						
Đầu tư góp vốn vào:						
▪ Công ty liên kết						
• Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát - SSG	38,00%	38,00%	3.271.387.743	38,00%	38,00%	3.806.335.925
▪ Đơn vị khác						
• Công ty CP Bia và Nước giải khát Việt Hà	6,98%	6,98%	15.000.000.000	6,98%	6,98%	15.000.000.000
• Công ty CP Phát triển Đô thị Bắc Hà Nội	7,00%	7,99%	700.000.000	7,00%	7,99%	700.000.000
• Khác			2.128.365			2.128.365
			15.702.128.365			15.702.128.365
			18.973.516.108 (*)			19.508.464.290 (*)

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***8. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Hợp đồng hoán đổi hàng hóa	129.870.457.740	-
Lãi vay phải thu	16.797.595.647	16.260.121.412
Thuế xuất khẩu nộp trước	2.725.908.790	2.916.009.473
Vật tư mang đi gia công	7.615.163.731	3.167.292.171
Phải thu khác	25.953.701.147	24.890.929.955
	182.962.827.055	47.234.353.011

9. Hàng tồn kho

	31/12/2016		1/1/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.544.293.431.711	92.954.347.922	695.366.378.460	-
Nguyên vật liệu	3.540.346.294.961	31.042.362.678	2.728.251.654.898	214.141.701.768
Công cụ và dụng cụ	973.951.292.560	1.794.923.018	826.775.384.751	18.367.069
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	827.918.323.538	-	881.447.559.380	10.762.651.083
Thành phẩm	3.372.947.849.974	16.753.673.196	1.913.398.544.726	42.842.913.922
Hàng hóa	96.143.598.451	1.754.907.363	76.824.564.678	2.847.972.743
Hàng gửi đi bán	35.875.103.679	-	85.991.306.756	-
	10.391.475.894.874	144.300.214.177	7.208.055.393.649	270.613.606.585

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 2.462.144 triệu VND (1/1/2016: 1.318.451 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có 1.042.141 triệu VND giá trị hàng tồn kho (1/1/2016: 738.684 triệu VND) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Dụng cụ văn phòng VND	Vật nuôi VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	2.961.524.231.496	9.600.099.685.033	461.158.947.117	29.886.932.589	-	2.370.983.862	13.055.040.780.097
Tăng do mua công ty con	-	-	838.500.000	-	-	-	838.500.000
Tăng do nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát vào công ty con	2.336.701.358	-	-	-	-	-	2.336.701.358
Tăng trong năm	24.781.946.129	118.976.023.233	89.311.391.494	5.887.608.904	-	-	238.956.969.760
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	823.558.641.733	4.913.895.602.804	76.897.092.354	1.585.520.914	27.730.285.569	-	5.843.667.143.374
Thanh lý công ty con	(77.275.405.062)	(76.428.215.290)	(16.117.913.280)	-	-	-	(169.821.533.632)
Thanh lý và xóa sổ	(3.703.797.265)	(93.163.462.792)	(14.107.273.572)	(1.666.754.851)	-	(298.523.809)	(112.939.812.289)
Phân loại lại	(1.808.169.609)	(3.087.761.228)	5.181.672.728	(285.741.891)	-	-	-
Biến động khác	(10.400.000)	(1.082.333.646)	-	-	-	(1.776.541.200)	(2.869.274.846)
Số dư cuối năm	3.729.403.748.780	14.459.209.538.114	603.162.416.841	35.407.565.665	27.730.285.569	295.918.853	18.855.209.473.822
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	933.179.565.406	3.852.183.593.364	201.193.043.927	20.223.515.081	-	790.953.286	5.007.570.671.064
Khấu hao trong năm	245.870.488.310	1.314.189.062.198	63.840.496.940	4.283.681.455	440.770.542	100.254.763	1.628.724.754.208
Tăng do mua công ty con	-	-	33.273.810	-	-	-	33.273.810
Thanh lý công ty con	(77.275.405.062)	(76.394.488.453)	(16.117.913.280)	-	-	-	(169.787.806.795)
Thanh lý và xóa sổ	(2.339.373.608)	(81.914.046.926)	(12.080.832.510)	(1.268.385.589)	-	(298.523.809)	(97.901.162.442)
Phân loại lại	2.076.300.653	(2.942.119.927)	865.819.274	-	-	-	-
Biến động khác	-	(944.680.259)	-	-	-	(296.765.387)	(1.241.445.646)
Số dư cuối năm	1.101.511.575.699	5.004.177.319.997	237.733.888.161	23.238.810.947	440.770.542	295.918.853	6.367.398.284.199
Giá trị còn lại							
Số dư đầu năm	2.028.344.666.090	5.747.916.091.669	259.965.903.190	9.663.417.508	-	1.580.030.576	8.047.470.109.033
Số dư cuối năm	2.627.892.173.081	9.455.032.218.117	365.428.528.680	12.168.754.718	27.289.515.027	-	12.487.811.189.623

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có các tài sản với nguyên giá 1.337.495 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2016: 1.021.785 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 2.972.111 triệu VND (1/1/2016: 4.908.798 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	188.088.756.072	3.659.413.523	1.500.909.664	193.249.079.259
Tăng trong năm	1.200.000.000	4.795.047.927	-	5.995.047.927
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	16.766.590.000	-	-	16.766.590.000
Thanh lý công ty con	-	(40.000.000)	-	(40.000.000)
Số dư cuối năm	206.055.346.072	8.414.461.450	1.500.909.664	215.970.717.186
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	24.967.658.624	2.820.172.605	1.500.909.664	29.288.740.893
Khấu hao trong năm	3.267.811.717	805.480.761	-	4.073.292.478
Thanh lý công ty con	-	(40.000.000)	-	(40.000.000)
Số dư cuối năm	28.235.470.341	3.585.653.366	1.500.909.664	33.322.033.371
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	163.121.097.448	839.240.918	-	163.960.338.366
Số dư cuối năm	177.819.875.731	4.828.808.084	-	182.648.683.815

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 2.679 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (1/1/2016: 1.411 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 75.978 triệu VND (1/1/2016: 77.867 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***12. Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Nhà cửa VND	Quyền sử dụng đất VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	220.669.064.952	15.780.994.600	236.450.059.552
Tăng trong năm	19.514.545.865	-	19.514.545.865
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	7.786.557.067	-	7.786.557.067
Thanh lý	(18.122.668.524)	-	(18.122.668.524)
Số dư cuối năm	229.847.499.360	15.780.994.600	245.628.493.960
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	43.955.766.732	-	43.955.766.732
Khấu hao trong năm	10.434.610.855	-	10.434.610.855
Thanh lý	(12.373.825.216)	-	(12.373.825.216)
Biến động khác	855.024.009	-	855.024.009
Số dư cuối năm	42.871.576.380	-	42.871.576.380
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	176.713.298.220	15.780.994.600	192.494.292.820
Số dư cuối năm	186.975.922.980	15.780.994.600	202.756.917.580

Bất động sản đầu tư là nhà cửa của Tập đoàn bao gồm nhà xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam, một số tầng cho thuê của các tòa nhà tại 257 Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam và tại dự án Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất liên quan tới dự án Mandarin Garden. Quyền sử dụng đất này có thời hạn không xác định nên Tập đoàn không thực hiện trích khấu hao.

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn không xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư do không có thị trường hoạt động để xác định chính xác giá trị hợp lý cho các loại bất động sản đầu tư này.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	4.339.188.508.885	429.472.156.988
Tăng trong năm	2.668.376.669.471	4.522.554.816.392
Tăng do mua công ty con	1.408.754.512	-
Giảm do giải thể công ty con cấp 2	(166.671.113)	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(5.843.667.143.374)	(566.996.059.615)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(16.766.590.000)	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(7.786.557.067)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(28.388.477.090)	(41.913.545.408)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(1.880.826.249)	(3.333.681.721)
Thanh lý	(2.045.295.000)	-
Biến động khác	(311.610.000)	(595.177.751)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	1.107.960.762.975	4.339.188.508.885
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Khu liên hợp gang thép tại Hải Dương	66.188.073.600	3.859.465.178.880
Dự án Mở rộng nhà máy Ống thép	156.166.783.570	150.545.022.392
Dự án Nông nghiệp	768.103.096.522	124.154.056.454
Các dự án khác	117.502.809.283	205.024.251.159
	<hr/>	<hr/>
	1.107.960.762.975	4.339.188.508.885
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí đại tu, sửa chữa lớn VND	Chi phí đất trả trước VND	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	51.510.458.326	223.773.189.559	233.090.784.881	23.536.108.962	19.772.286.952	551.682.828.680
Nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát vào công ty con	-	-	-	-	79.258.720.820	79.258.720.820
Tăng trong năm	85.946.342.633	13.704.476.184	192.456.619.309	17.666.194.490	24.836.029.964	334.609.662.580
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	10.440.113.017	1.701.067.475	14.447.400.000	-	1.799.896.598	28.388.477.090
Thanh lý	(34.178.858)	-	-	-	(8.886.652.996)	(8.920.831.854)
Phân bổ trong năm	(58.608.654.221)	(178.056.955.287)	(9.889.864.660)	(3.093.942.296)	(18.995.191.577)	(268.644.608.041)
Phân loại lại	(650.200.094)	(81.839.257)	(1.578.833.446)	1.578.833.446	732.039.351	-
Số dư cuối năm	88.603.880.803	61.039.938.674	428.526.106.084	39.687.194.602	98.517.129.112	716.374.249.275

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, không có chi phí trả trước dài hạn nào được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (1/1/2016: 36.367 triệu VND)

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Chi phí phải trả	44.610.714.421	26.957.539.726
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh từ bán hàng tồn kho và bán tài sản cố định giữa các công ty trong Tập đoàn	81.652.198.271	56.676.400.218
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.060.191.477	69.091.838
	127.323.104.169	83.703.031.782

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***16. Lợi thế thương mại**

	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát VND	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Hòa Bình VND	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước VND	Tổng cộng VND
Giá gốc				
Số dư đầu năm	206.244.396.684	-	-	206.244.396.684
Tăng trong năm	-	4.367.130.430	578.844.304	4.945.974.734
Số dư cuối kỳ	206.244.396.684	4.367.130.430	578.844.304	211.190.371.418
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	115.153.121.481	-	-	115.153.121.481
Phân bổ trong năm	20.624.439.670	-	578.844.304	21.203.283.974
Số dư cuối năm	135.777.561.151	-	578.844.304	136.356.405.455
Giá trị ghi sổ				
Số dư đầu năm	91.091.275.203	-	-	91.091.275.203
Số dư cuối năm	70.466.835.533	4.367.130.430	-	74.833.965.963

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***17. Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Tặng do mua công ty con VND	Số phải nộp trong năm VND	Bù trừ với thuế được khấu trừ/số đã nộp trong năm VND	Giảm do thanh lý công ty con VND	31/12/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng	29.395.378.795	-	4.225.063.037.522	(4.198.615.011.868)	(308.448.840)	55.534.955.609
Thuế tiêu thụ đặc biệt	117.580.416	-	32.096.943.359	(30.303.966.928)	-	1.910.556.847
Thuế xuất nhập khẩu	892.864.191	-	106.262.632.080	(107.128.936.104)	-	26.560.167
Thuế thu nhập doanh nghiệp	300.528.703.513	-	1.138.489.987.447	(766.960.269.802)	-	672.058.421.158
Thuế nhà thầu	1.426.954.456	-	25.335.339.081	(25.145.743.302)	-	1.616.550.235
Thuế thu nhập cá nhân	1.192.733.258	20.667.513	51.920.851.341	(50.450.526.670)	(2.735.209)	2.680.990.233
Thuế tài nguyên	4.675.648.019	-	86.754.417.796	(85.520.725.499)	(115.005.200)	5.794.335.116
Tiền thuế đất	57.304.516.484	-	11.146.620.059	(67.845.439.165)	-	605.697.378
Các loại thuế khác	2.995.720.675	-	38.257.358.573	(36.961.990.534)	(96.400.000)	4.194.688.714
	398.530.099.807	20.667.513	5.715.327.187.258	(5.368.932.609.872)	(522.589.249)	744.422.755.457

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***18. Chi phí phải trả****18.1 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Tiền điện	32.268.597.568	36.513.158.033
Chi phí khuyến mại	62.560.595.468	26.614.711.130
Chi phí lãi vay	16.930.433.412	18.514.828.201
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản	1.388.340.138	9.085.228.848
Phí vận chuyển	5.920.240.515	2.864.387.729
Phí sử dụng thông tin thăm dò địa chất	1.422.758.863	1.402.755.548
Chi phí xây dựng cơ bản hình thành tài sản cố định	26.672.368.281	-
Lương và thưởng	2.517.176.890	1.972.044.207
Chi phí phải trả khác	9.925.921.394	9.789.271.254
	<hr/>	<hr/>
	159.606.432.529	106.756.384.950
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

18.2 Chi phí phải trả dài hạn

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Chi phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng	3.600.000.000	-
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn đất khu công nghiệp	277.168.142.325	181.520.840.109
	<hr/>	<hr/>
	280.768.142.325	181.520.840.109
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***19. Phải trả khác****19.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Phải trả Công ty TNHH RHI Retractories Asia-Pacific PTE	11.707.045.832	7.384.565.916
Nhận đặt cọc mua căn hộ Mandarin 2	26.048.470.074	-
Phải trả Công ty CP Golden Gain Enterprises	3.756.425.917	3.756.425.917
Chi phí lãi vay	1.024.519.687	106.154.801
Cổ tức phải trả	1.387.646.000	1.549.770.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.517.880.000	2.406.910.000
Chiết khấu thương mại	63.864.160.176	41.960.588.602
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	12.992.955.133	8.788.887.474
Hàng mượn	1.770.771.360	2.728.208.404
Tài sản thừa chờ xử lý	82.156.074	497.821.990
Chi phí bảo lãnh	361.115.980	1.275.960.726
Các khoản phải trả khác	16.090.090.173	25.421.429.657
	<hr/>	<hr/>
	140.603.236.406	95.876.723.487
	<hr/>	<hr/>

19.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Quỹ bảo trì căn hộ	110.699.629.045	104.098.853.611
Các khoản phải trả khác	7.859.540.154	6.086.243.813
	<hr/>	<hr/>
	118.559.169.199	110.185.097.424
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Biến động trong năm				Số có khả năng trả nợ VND
	1/1/2016	Tăng VND	Giảm VND	31/12/2016	
	Giá trị ghi số VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị ghi số VND	Số có khả năng trả nợ VND	
20. Các khoản vay					
20.1 Vay ngắn hạn					
Vay ngắn hạn	5.966.817.325.257	5.966.817.325.257	27.642.841.685.887	(28.121.488.372.250)	5.488.170.638.894
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20.2)	150.000.000.000	150.000.000.000	-	(150.000.000.000)	-
	6.116.817.325.257	6.116.817.325.257	27.642.841.685.887	(28.271.488.372.250)	5.488.170.638.894

Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm các khoản vay bằng VND và các khoản vay bằng USD với giá trị tương ứng là 5.134.464 triệu VND và 353.707 triệu VND (1/1/2016: 5.881.883 triệu VND vay bằng VND và 84.934 triệu VND vay bằng USD).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản vay ngắn hạn bằng VND và bằng USD với giá trị ghi số tương ứng là 4.172.503 triệu VND và 334.194 triệu VND (1/1/2016: 5.394.158 triệu VND và 55.508 triệu VND) được bảo đảm bằng một số hàng tồn kho (Thuyết minh 9), tài sản cố định (Thuyết minh 10 và 11), chi phí trả trước dài hạn của Tập đoàn (Thuyết minh 14) và một số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“cổ phiếu HPG”) thuộc sở hữu của một số thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty (bên liên quan).

Các khoản vay ngắn hạn còn lại không được bảo đảm.

Các khoản vay bằng VND chịu lãi suất từ 3,9% đến 6% (2015: 3,9% đến 6%) một năm. Các khoản vay bằng USD chịu lãi suất từ 1,2% đến 2,2% (2015: 1,2% đến 2,2%) một năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***20.2 Vay dài hạn**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Vay dài hạn	972.200.000.000	889.000.000.000
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 20.1)	-	(150.000.000.000)
	<hr/>	<hr/>
Hoàn trả sau 12 tháng	972.200.000.000	739.000.000.000
	<hr/>	<hr/>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn còn số dư là như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm (%)	Năm đáo hạn	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	8%	2021	-	289.000.000.000
PENM IV Germany GmbH & Co,KG (*)	VND	3,5%	2018	360.000.000.000	-
Quỹ bảo vệ môi trường (*)	VND	6,8%	2025	12.200.000.000	-
Vay từ cá nhân (*)	VND	9,6% - 12,6%	2018	600.000.000.000	600.000.000.000
				<hr/>	<hr/>
				972.200.000.000	889.000.000.000
				<hr/>	<hr/>

(*) Các khoản vay dài hạn này từ bên thứ ba và không được đảm bảo.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***21. Dự phòng**

	Chi phí bảo hành VND	Dự phòng khôi phục môi trường VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	17.346.213.438	8.762.096.454	26.108.309.892
Dự phòng lập trong năm	13.852.864.700	473.798.077	14.326.662.777
Dự phòng sử dụng trong năm	(266.619.885)	-	(266.619.885)
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(6.414.954.496)	-	(6.414.954.496)
Số dư cuối năm	24.517.503.757	9.235.894.531	33.753.398.288
Ngắn hạn	14.918.462.172	-	14.918.462.172
Dài hạn	9.599.041.585	9.235.894.531	18.834.936.116

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi và thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	349.360.107.894	214.569.969.365
Trích lập trong năm	215.655.983.165	260.167.975.341
Sử dụng trong năm	(163.772.128.493)	(125.377.836.812)
Giảm do thanh lý công ty con	(1.482.716.461)	-
Số dư cuối năm	399.761.246.105	349.360.107.894

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2015	4.819.081.750.000	2.207.350.817.068	-	674.783.632.921	4.094.767.826.367	169.355.717.253	11.965.339.743.609
Góp vốn	-	-	-	-	-	58.500.000	58.500.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	3.485.462.964.249	18.919.523.530	3.504.382.487.779
Phát hành cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần	1.465.851.380.000	(1.465.851.380.000)	-	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động	67.350.000.000	(67.350.000.000)	-	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	-	-
Trả cổ tức (Thuyết minh 25)	977.231.060.000	-	-	-	(977.231.060.000)	-	-
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	(488.625.075.000)	(52.129.190.633)	(540.754.265.633)
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	216.652.458.918	(216.652.458.918)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(638.500.000)	-	638.500.000	-	-
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(260.167.975.341)	-	(260.167.975.341)
Chênh lệch phát sinh từ việc mua thêm cổ phần của công ty con	-	-	-	-	(100.000.000)	-	(100.000.000)
Biến động khác	-	-	-	-	(117.247.358.223)	(113.381.430.777)	(230.628.789.000)
	-	-	-	-	28.486.992.968	93.690.928	28.580.683.896
Số dư tại ngày 31/12/2015	7.329.514.190.000	674.149.437.068	(638.500.000)	891.436.091.839	5.549.332.356.102	22.916.810.301	14.466.710.385.310

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2016	7.329.514.190.000	674.149.437.068	(638.500.000)	891.436.091.839	5.549.332.356.102	22.916.810.301	14.466.710.385.310
Nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát vào công ty con	-	-	-	-	-	81.850.000.000	81.850.000.000
Ảnh hưởng thuần do thanh lý và hợp nhất các công ty con trong năm	-	-	-	-	-	(62.879.064)	(62.879.064)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	6.602.102.000.272	4.100.726.657	6.606.202.726.929
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 25)	1.099.235.370.000	-	-	-	(1.099.235.370.000)	-	-
Trả cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	(1.099.263.178.500)	(2.985.656.062)	(1.102.248.834.562)
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	-	-	(454.500.000)	-	454.500.000	-	-
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	264.979.655.374	(264.979.655.374)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(215.655.983.165)	-	(215.655.983.165)
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(90.000.000)	-	(90.000.000)
Biến động khác	-	-	-	-	13.686.964.013	(131.301.497)	13.555.662.516
Số dư tại ngày 31/12/2016	8.428.749.560.000	674.149.437.068	(1.093.000.000)	1.156.415.747.213	9.486.351.633.348	105.687.700.335	19.850.261.077.964

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***24. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	842.874.956	8.428.749.560.000	732.951.419	7.329.514.190.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	842.874.956	8.428.749.560.000	732.951.419	7.329.514.190.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(109.300)	(1.093.000.000)	(63.850)	(638.500.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	842.765.656	8.427.656.560.000	732.887.569	7.328.875.690.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động của số cổ phiếu đang lưu hành trong năm như sau:

	2016		2015	
	Số cổ phiếu	Mệnh giá VND	Số cổ phiếu	Mệnh giá VND
Số dư đầu năm	732.887.569	7.328.875.690.000	481.908.175	4.819.081.750.000
Phát hành cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần	-	-	146.585.138	1.465.851.380.000
Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động	-	-	6.735.000	67.350.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	109.923.537	1.099.235.370.000	97.723.106	977.231.060.000
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(45.450)	(454.500.000)	(63.850)	(638.500.000)
Số dư cuối năm	842.765.656	8.427.656.560.000	732.887.569	7.328.875.690.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***25. Cổ tức**

Ngày 14 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2015 cho các cổ đông bằng tiền theo tỷ lệ 15% trên mệnh giá với số tiền 1.099.263 triệu VND và 15% bằng cổ phiếu với số tiền 1.099.235 triệu VND (năm 2015: 488.625 triệu VND bằng tiền và 977.231 triệu VND bằng cổ phiếu). Phương án chi trả cổ tức này đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt vào ngày 31 tháng 3 năm 2016 và đã được thực hiện trong năm.

26. Quỹ đầu tư phát triển

Hàng năm, Công ty và các công ty con trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế với mức trích lập không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế và được trích cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn cổ phần của từng công ty.

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**27.1 Ngoại tệ**

	31/12/2016		1/1/2016	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	934.178	21.275.266.611	5.339.407	119.887.573.966
EUR	31.521	748.312.306	-	-
		22.023.578.917		119.887.573.966
		22.023.578.917		119.887.573.966

27.2 Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	43.653.723.361.637	-
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	2.073.521.204.315	1.255.785.000
	45.727.244.565.952	1.255.785.000
	45.727.244.565.952	1.255.785.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***27.3 Cam kết hợp đồng thuê**

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Trong vòng một năm	4.638.933.832	2.416.570.374
Trong vòng hai đến năm năm	18.015.511.049	10.191.543.870
Sau năm năm	70.839.646.095	60.761.488.450
	<hr/>	<hr/>
	93.494.090.976	73.369.602.694
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần gồm:

	2016	2015
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng	33.200.292.247.740	26.807.955.353.574
▪ Cung cấp dịch vụ	195.766.286.265	69.115.386.268
▪ Doanh thu cho thuê lại đất thuê	258.659.469.704	441.848.730.354
▪ Cho thuê bất động sản đầu tư	23.028.824.975	15.968.996.859
▪ Doanh thu bán bất động sản	202.014.162.227	528.092.180.000
▪ Doanh thu khác	5.131.017.524	1.577.789.909
	<hr/>	<hr/>
	33.884.892.008.435	27.864.558.436.964
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	(567.038.718.006)	(389.925.788.211)
▪ Giảm giá hàng bán	(642.313.143)	(482.370.302)
▪ Hàng bán bị trả lại	(34.000.817.299)	(21.218.164.118)
	<hr/>	<hr/>
	(601.681.848.448)	(411.626.322.631)
	<hr/>	<hr/>
Doanh thu thuần	33.283.210.159.987	27.452.932.114.333
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***29. Giá vốn hàng bán**

	2016 VND	2015 VND
Thành phẩm và hàng hóa đã bán	24.252.827.854.953	21.188.064.682.897
Dịch vụ đã cung ứng	124.513.249.988	49.154.581.687
Giá vốn cho thuê lại đất thuê	166.757.046.872	274.291.011.527
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	5.334.122.021	5.181.748.473
Giá vốn của bất động sản đã bán	105.524.579.353	285.923.459.150
Giá vốn khác	4.006.978.206	448.333.847
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(126.313.392.408)	55.892.350.232
	<hr/> 24.532.650.438.985	<hr/> 21.858.956.167.813

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn trích trước của hàng hóa thành phẩm bất động sản đã bán như sau:

	2016		2015	
	Thời gian chi phí dự kiến phát sinh	VND	Thời gian chi phí dự kiến phát sinh	VND
Dự án Khu công nghiệp Hòa Mạc	12 tháng	221.014.638	18 tháng	9.316.244.470
Dự án Mandarin	-	-	6 tháng	(7.000.000.000)
Dự án Khu công nghiệp Phố Nối A	24 tháng	122.709.236.198	30 tháng	135.425.833.659
		<hr/> 122.930.250.836		<hr/> 137.742.078.129

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2016 VND	2015 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	138.365.096.129	121.207.483.294
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	54.165.326.274	121.667.462.970
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	182.909.164	5.628.405.343
Chiết khấu thanh toán	3.023.916.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.443.920.286	104.290.506
	<hr/> 197.181.167.853	<hr/> 248.607.642.113

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***31. Chi phí tài chính**

	2016 VND	2015 VND
Chi phí lãi vay	279.951.879.407	251.337.896.345
Chiết khấu thanh toán	15.956.528.828	14.262.620.720
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	49.342.493.176	278.414.394.260
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	22.306.573.470	18.794.903.110
Chi phí tài chính khác	429.281.254	3.424.083.171
	<hr/>	<hr/>
	367.986.756.135	566.233.897.606
	<hr/>	<hr/>

32. Chi phí bán hàng

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nhân viên	61.932.370.148	34.727.505.317
Chi phí khấu hao	6.711.458.812	8.496.071.916
Chi phí bảo hành	13.427.184.515	7.977.749.581
Chi phí vận chuyển	188.393.634.486	192.258.442.307
Chi phí quảng cáo	64.337.339.352	9.932.272.225
Chi phí khuyến mại	30.790.119.270	5.260.000.000
Điều chỉnh lại phụ phí giao thông	-	(21.139.062.856)
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bán hàng khác	124.361.909.214	186.637.126.868
	<hr/>	<hr/>
	489.954.015.797	424.150.105.358
	<hr/>	<hr/>

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2016 VND	2015 VND
Phân bổ lợi thế thương mại	21.203.283.974	290.990.807.284
Chi phí nhân viên	182.938.327.740	152.845.811.794
Chi phí khấu hao	35.898.720.858	41.309.794.396
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý khác	164.546.980.037	275.676.199.520
	<hr/>	<hr/>
	404.587.312.609	760.822.612.994
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***34. Thu nhập khác**

	2016 VND	2015 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	10.106.156.100	13.728.256.817
Thu nhập từ bán điện, nước và cung cấp dịch vụ	405.333.001.832	264.051.836.193
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	2.634.021.517	9.095.455.228
Thu nhập khác	16.395.190.216	27.670.715.461
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
	434.468.369.665	314.546.263.699

35. Chi phí khác

	2016 VND	2015 VND
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	5.151.264.996	53.536.271.226
Giá vốn của điện, nước và các dịch vụ cung cấp	401.743.554.509	260.054.990.627
Chi phí bảo dưỡng	-	73.394.315.209
Chi phí khác	10.427.452.617	28.918.192.992
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
	417.322.272.122	415.903.770.054

36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	18.943.444.685.420	16.170.135.182.988
Chi phí nhân viên	1.137.035.181.444	914.533.110.388
Chi phí khấu hao	1.653.122.522.201	1.277.115.796.482
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.099.266.984.319	1.509.002.431.952
Chi phí khác	2.916.785.687.152	2.983.520.073.442
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

37. Thuế thu nhập

37.1 Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2016	2015
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành		
Năm hiện hành	1.140.859.207.757	510.366.793.096
Thuế TNDN trích (thừa)/thiếu năm trước	(2.369.220.310)	6.612.095.217
	<hr/> 1.138.489.987.447	<hr/> 516.978.888.313
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(42.868.760.701)	(31.532.711.296)
	<hr/> 1.095.621.226.746	<hr/> 485.446.177.017

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	7.701.823.953.675	3.989.828.664.796
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán		
Chi phí không được khấu trừ	107.692.369.023	51.469.446.581
Phân bổ lợi thế thương mại	21.203.283.974	290.990.807.284
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(67.158.115.635)	10.654.278.740
Phân bổ nhanh tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn	45.923.456.316	80.924.421.645
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.741.198.245	(59.699.463.561)
Giá vốn trích trước của bất động sản đã bán	82.412.824.903	89.203.381.592
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời khác	87.479.566.548	73.501.739.713
Lỗ được chia từ các công ty liên kết	534.948.182	(190.801.524)
Thu nhập được miễn thuế	(56.650.560.070)	(159.445.280.068)
	7.929.002.925.161	4.367.237.195.198
Lỗ năm trước chuyển sang	(74.552.186.200)	(9.022.860.334)
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	7.854.450.738.961	4.358.214.334.864
Chi phí thuế TNDN hiện hành tính theo thuế suất của Công ty	1.570.890.147.792	958.807.153.670
Ưu đãi thuế của các công ty con	(415.130.746.487)	(328.954.577.207)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(17.361.796.544)	(170.640.038.362)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trên lỗ tính thuế của các công ty con	2.461.602.996	51.154.254.995
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(42.868.760.701)	(31.532.711.296)
Thuế TNDN trích (thừa)/thiếu năm trước	(2.369.220.310)	6.612.095.217
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.095.621.226.746	485.446.177.017

37.3 Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế từ năm 2016 (2015: 22%).

Các công ty con của Tập đoàn có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất quy định trong các quy định thuế hiện hành.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được dựa trên số lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

38.1 Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2016 (Số cổ phiếu)	2015 (Số cổ phiếu) Đã điều chỉnh lại
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	732.887.569	842.765.656
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 25)	109.923.537	-
Ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(45.450)	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	842.765.656	842.765.656

38.2 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông của Công ty Phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	6.602.102.000.272 (566.000.000.000)	3.485.462.964.249 (175.155.099.929)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	842.765.656	842.765.656
	7.162	3.928

(*) Số phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2016 đã được Hội đồng Quản trị của Công ty thông qua căn cứ theo Nghị quyết số 03/NQH-P-2017 ngày 17 tháng 2 năm 2017. Số trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã bao gồm số sẽ chi trả thù lao Hội đồng Quản trị là 66 tỷ VND và quỹ khen thưởng Ban điều hành là 170 tỷ VND.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38.3 Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu và ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ (Thuyết minh 24 và 25) như sau:

	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số báo cáo trước đây	732.887.569	4.517
Điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm	109.923.537	(589)
Anh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(45.450)	-
Số điều chỉnh lại	842.765.656	3.928

39. Các công cụ tài chính

39.1 Quản lý rủi ro tài chính

(a) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tập đoàn phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tập đoàn có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tập đoàn sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tập đoàn như thế nào và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tập đoàn gặp phải.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) *Khung quản lý rủi ro*

Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Tập đoàn. Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn.

Các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Tập đoàn gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

39.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tập đoàn nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu và tiền gửi tại các tổ chức tài chính.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2016 Triệu VND	1/1/2016 Triệu VND
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	(a)	4.545.977	2.365.397
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn và dài hạn	(b)	753.389	841.132
Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác	(c)	1.696.289	1.225.263
Phải thu về cho vay dài hạn		2.500	5.000
		<hr/>	<hr/>
		6.998.155	4.436.792

(a) *Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền*

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền gửi của Tập đoàn chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(b) *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(c) Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác**

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn liên quan đến khoản phải thu chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện giao hàng và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức mua hàng trả chậm được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa mà không cần phê duyệt bởi Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào từ các khách hàng.

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các năm trước, Ban Giám đốc tin rằng, ngoài số tiền trình bày ở dưới đây, không cần thiết phải lập thêm dự phòng cho các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác tại ngày báo cáo.

Bảng phân tích tuổi nợ các khoản phải thu chưa bị tổn thất như sau:

	31/12/2016 Triệu VND	1/1/2016 Triệu VND
Chưa quá hạn	1.661.831	1.153.730
Quá hạn từ 0 - 30 ngày	3.364	20.670
Quá hạn từ 31 - 180 ngày	15.135	50.286
Quá hạn trên 180 ngày	15.959	577
	1.696.289	1.225.263
	1.696.289	1.225.263

Biến động trong năm của dự phòng các khoản phải thu khó đòi như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	41.276.739.619	40.801.876.327
Tăng dự phòng trong năm	720.713.056	1.367.179.636
Hoàn nhập	(658.114.704)	(892.316.344)
	41.339.337.971	41.276.739.619
	41.339.337.971	41.276.739.619

39.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tập đoàn không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Tập đoàn là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tập đoàn luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày lập báo cáo, các khoản nợ tài chính dài hạn có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Dòng tiền theo hợp đồng Triệu VND	Trong 1 năm Triệu VND	1 – 2 năm Triệu VND	2 – 5 năm Triệu VND	Hơn 5 năm Triệu VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2016						
Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn và dài hạn khác	4.004.409	4.004.409	3.992.949	11.460	-	-
Các khoản vay	6.460.371	6.560.375	5.548.040	841.085	155.317	15.933
	10.464.780	10.564.784	9.540.989	852.545	155.317	15.933
Ngày 1 tháng 1 năm 2016						
Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn và dài hạn khác	2.835.392	2.835.392	2.829.306	6.086	-	-
Các khoản vay	6.855.817	6.948.270	6.493.685	454.585	-	-
	9.691.209	9.783.662	9.322.991	460.671	-	-

Tập đoàn quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn và duy trì hạn mức tín dụng vay từ một số ngân hàng trong nước.

39.4 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái và lãi suất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tập đoàn nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(a) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Tập đoàn có rủi ro tỷ giá từ các giao dịch mua, bán và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là VND, đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là Đô la Mỹ (USD).

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Tập đoàn được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái*

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản nợ phải trả tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	31/12/2016	1/1/2016
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	934.178	5.339.407
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	96.889	581.252
Phải trả người bán ngắn hạn	(82.816.025)	(53.204.695)
Vay ngắn hạn	(15.497.547)	(3.768.294)
	<hr/>	<hr/>
	(97.282.505)	(51.052.330)
	<hr/>	<hr/>

Sau đây là tỷ giá ngoại tệ chính được Tập đoàn áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2016	1/1/2016
USD/VND	22.824	22.547
	<hr/>	<hr/>

(b) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tập đoàn như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2016	1/1/2016
	Triệu VND	Triệu VND
Các công cụ tài chính chịu lãi suất cố định		
Tài sản tài chính	4.755.127	2.864.498
Nợ phải trả tài chính	(6.460.371)	(6.566.817)
	<hr/>	<hr/>
	(1.705.244)	(3.702.319)
	<hr/>	<hr/>
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
Nợ phải trả tài chính	-	(289.000)
	<hr/>	<hr/>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn không có các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi nên việc thay đổi 1% lãi suất không ảnh hưởng tới lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Tập đoàn (2015: 2.890 triệu VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác, đặc biệt là tỷ giá hối đoái, sẽ không thay đổi.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39.5 Giá trị hợp lý

(a) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

	31/12/2016		1/1/2016	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:				
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	693.499	693.499	758.095	758.095
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	59.891	(*)	83.037	(*)
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.558.661	4.558.661	2.372.762	2.372.762
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác	1.680.616	1.680.050	1.213.778	1.213.778
- Phải thu về cho vay dài hạn và phải thu dài hạn khác	18.173	(*)	16.485	(*)
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:				
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu	18.974	(*)	19.508	(*)
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
- Phải trả người bán và phải trả khác	(3.992.949)	(3.992.949)	(2.829.306)	(2.829.306)
- Chi phí phải trả dài hạn và phải trả dài hạn khác	(11.460)	(*)	(6.086)	(*)
- Các khoản vay	(6.460.371)	(6.428.839)	(6.855.817)	(6.863.252)
	(3.434.966)		(5.227.544)	

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác và các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác và các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

Nợ phải trả tài chính phi phái sinh dài hạn

Giá trị hợp lý của nợ phải trả tài chính phi phái sinh dài hạn, xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin, được tính dựa trên giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai trả gốc và lãi, được chiết khấu theo lãi suất thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

40. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2016	2015
	VND	VND
Thành viên của Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị		
Lương và thưởng	6.798.883.620	6.410.642.774
Thù lao	4.085.538.462	1.432.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

41. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2016 VND	2015 VND
Nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát bằng tài sản	81.840.000.000	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	1.099.235.370.000	977.231.060.000
Chi phí đất trả trước chuyển từ hàng tồn kho sang chi phí trả trước dài hạn	103.169.714.554	-
Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động	-	67.350.000.000
Phát hành cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần	-	1.465.851.380.000

42. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

42.1 Thành lập công ty con mới

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty bắt đầu góp vốn thành lập công ty con mới là Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất tại Khu kinh tế Dung Quất, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện Dự án Khu liên hợp Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất với các sản phẩm chủ yếu là thép xây dựng và thép cuộn. Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất có vốn điều lệ là 10.000 tỷ VND, trong đó tỷ lệ sở hữu của Công ty là 98%, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát và Công ty CP Thép Hòa Phát – các công ty con của Công ty – mỗi bên sở hữu 1%.

42.2 Cổ tức công bố sau khi kết thúc kỳ kế toán năm

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến cho năm 2016 là 50% với hình thức chi trả toàn bộ bằng cổ phiếu. Thời gian thực hiện chi trả cổ tức dự kiến là trong Quý 1 và Quý 2 năm 2017. Phương án chi trả cổ tức này sẽ được trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017 phê duyệt.

42.3 Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 250 triệu cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được mua thêm 2 cổ phiếu mới. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán tại thời điểm phát hành phụ thuộc vào yếu tố thị trường và không thấp hơn mệnh giá. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng để đầu tư Dự án Khu liên hợp Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất và bổ sung vốn cho hoạt động của Tập đoàn.

Phương án phát hành cổ phiếu này sẽ được trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017 phê duyệt.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

42.4 Tái cấu trúc Tập đoàn

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua phương án tăng vốn tại Công ty CP Thép Hòa Phát với số vốn tăng thêm là 1.000 tỷ VND. Đồng thời, Hội đồng Quản trị của Công ty cũng đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần do Công ty sở hữu tại Công ty CP Năng lượng Hòa Phát cho Công ty CP Thép Hòa Phát.

Ngày 1 tháng 3 năm 2017

Người lập:

Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

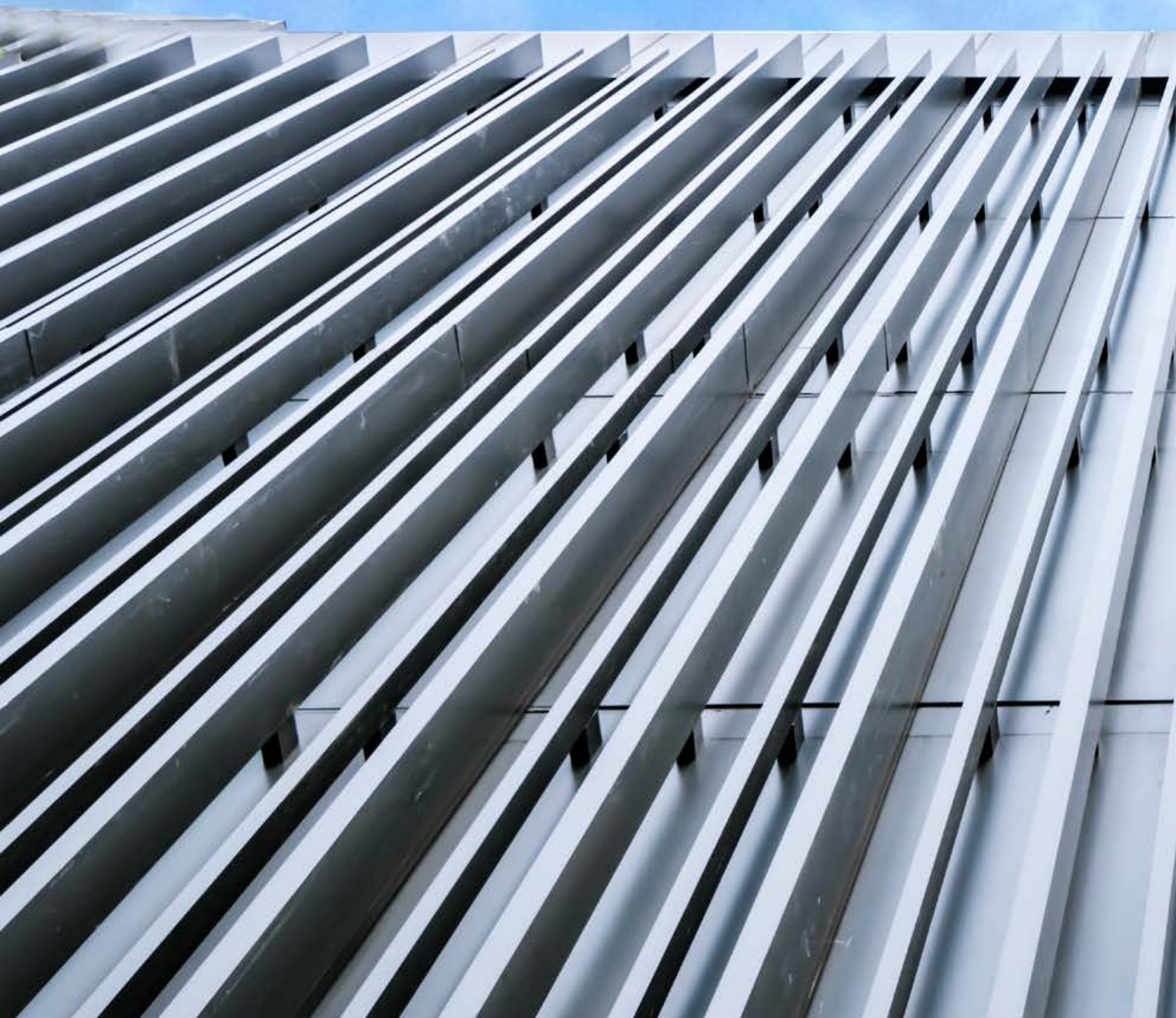
Người duyệt:

Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

HÒA HỢP & PHÁT TRIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

VPĐD: 39 Nguyễn Đình Chiểu, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng,
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 4 3628 2011; +84 4 6284 8666

Fax: +84 4 6283 3456

Web: www.hoaphat.com.vn